

Văn nghệ

BÌNH ĐỊNH

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

TRONG SỐ NÀY



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Phó Tổng Biên tập:
MAI THÌN
- ★ Thư ký Tòa soạn:
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn và trị sự:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhct@gmail.com

Làm theo gương Bác

THIÊN TRÚC * “Lao vào tâm dịch” để thấy việc mình làm có ý nghĩa hơn 3

Bút ký

NGUYỄN VĂN * Men thơm Bàu Đá quê hương 5

Thơ

NAM THANH, THANH THẢO, ĐẶNG HUY GIANG, MAI THÌN, NGUYỄN THỊ THANH,
NGUYỄN ĐẠI BƯỜNG, NGUYỄN GIÚP, LÊ HÀO, SƠN TRẦN

Truyện ngắn

HỒ NGỌC QUANG * Mưu đàn bà 22

TRƯƠNG VĂN DÂN * Món quà của Chúa 37

Nghiên cứu - Phê bình

LÊ HOÀI LƯƠNG * *Nguyễn Trãi*: Văn và đời 45

TRẦN XUÂN TOÀN * Hội xuân trong thơ Hoàng Cầm 53

Thơ và lời bình

NGUYỄN NGỌC PHÚ * Những nụ mầm của cái thiện 56

Độc sách

TRẦN QUANG KHANH * Bùi Tấn Phước - ông giáo, nhà báo, nhà văn... 58

Văn học nước ngoài

JAMES JOYCE * Araby * TRẦN MINH NGUYỆT (dịch) 61

Văn trẻ

LÊ NGỌC * Về miền cát trắng 67

Văn học thiếu nhi

Thơ PHẠM TUẤN VŨ, TRẦN LAN 75

Bình Định mến yêu

P.V * Bình Định với nét duyên âm nhạc 78

Tản văn

HOÀNG MY * Đường về ngoài xứ 82

Tác phẩm dự thi

PHAN VĂN HỒ * Địa chỉ đỏ bên tán rừng xanh (Bút ký) 86

Thơ ĐÌNH HÀ, HOÀNG BẢO LINH 91-92

BÍCH HẠNH * Hành khúc Cựu chiến binh Bình Định (Ca khúc) 93

Mỹ thuật - Âm nhạc - Nhiếp ảnh

HUYỀN HIỂN - NGUYỄN ĐÌNH SAN, CHÂU QUANG THỊNH - LÊ PHƯỚC THỊNH, NGUYỄN PHƯỚC HOÀI, NGUYỄN TIẾN TRÌNH, NGUYỄN NGỌC TUẤN, TRẦN ĐÌNH HÙNG...

* Sony World Photography Awards 2022

Bìa 1: *Sen ngân một đóa* - Màu nước - Họa sĩ Huỳnh Hiền

Bìa: *Họa sĩ Lê Duy Khanh*

Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép xuất bản số 1656/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 11.9.2012.

In tại Công ty In Nhân Dân Bình Định, 339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3.2022

“Lao vào tâm dịch” để thấy việc mình làm có ý nghĩa hơn

THIÊN TRÚC

*“Dù vất vả, áp lực bao nhiêu, cũng không thể làm giảm bớt nhiệt huyết và sự cống hiến của mình. Ngược lại, tôi cảm thấy bản thân sống có ích hơn vì người bệnh, vì cộng đồng. Chính tuổi trẻ và nhiệt huyết đã trở thành động lực giúp tôi luôn phấn đấu và cố gắng không ngừng trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của người dân”
- Lê Ngọc Thường, một bác sĩ trẻ tiêu biểu của tỉnh Bình Định đã tâm sự như vậy trong những ngày đại dịch Covid-19 đang bủa vây khắp cả nước.*



Bác sĩ LÊ NGỌC THƯỜNG

Sinh ra tại xã Cát Tài, huyện Phù Cát, anh Lê Ngọc Thường (SN 1994) hiện đang công tác tại Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bình Định chưa bao giờ quên lời dạy của người thầy cũng chính là người cha của mình: “Là một bác sĩ, điều tiên quyết là phải giàu lòng thương người, từ đó mọi hành động ắt sẽ thành công”. BS Thường đặt mục tiêu cho chính bản thân mình là phải cống hiến, cống hiến vì người bệnh, vì cộng đồng. Khi dịch Covid-19 bùng phát tại Bình Định, số lượng bệnh nhân tăng nhanh chóng, y tế địa phương bị quá tải trầm trọng, với vai trò là một bác sĩ trẻ, Ngọc Thường đã làm việc trong bệnh viện dã chiến từ tháng 7.2021 đến tháng 01.2022. Mặc dù vất vả, áp lực nhưng Ngọc Thường lại cảm thấy bản thân sống có ích hơn vì người bệnh, vì cộng đồng. Tuổi trẻ và nhiệt huyết đã trở thành động lực giúp anh luôn phấn đấu và cố gắng không ngừng trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của người dân.

Vừa đảm nhiệm công tác chuyên môn trong việc hỗ trợ điều trị bệnh nhân F0, vừa là người đứng đầu CLB hiến máu tình nguyện 25 (thuộc Hội Chữ thập đỏ tỉnh), anh đã sắp xếp công việc phù hợp, linh hoạt, sáng lập nhiều hoạt động tình nguyện phù hợp trong tình hình cả nước chống dịch. Điều phối mô hình chuyển xe

nghĩa tình Bình Định, hỗ trợ hơn 20 tấn rau, củ, quả, lương thực cho bà con khu phong tỏa do dịch Covid; xây dựng và phát triển mạng lưới “Bình Định - Hỗ trợ điều trị F1, F0 tại nhà” với hơn 30 nhân viên y tế, hỗ trợ cho hơn 1.000 người; phát động, thực hiện và trao tặng hơn 2.000 kính chắn giọt bắn cho tuyến đầu chống dịch; kết nối vận động nhu yếu phẩm, suất ăn tiếp sức và góp phần cổ vũ tinh thần cho nhân viên y tế tuyến đầu chống dịch từ tháng 7.2021 đến tháng 01.2022 với tổng giá trị hơn 100 triệu đồng; kết nối và tặng hơn 100 suất quà cho trẻ em là F0 đang điều trị tại bệnh viện vào các dịp Trung Thu, Giáng Sinh, Tết dương lịch với tổng kinh phí hơn 20 triệu đồng.

Với vai trò là Chủ nhiệm Câu lạc bộ 25, Phó Chủ nhiệm CLB Nhóm máu hiếm Bình Định, từ năm 2018 đến nay, anh đã lập ra và tổ chức thực hiện nhiều hoạt động có ý nghĩa xã hội như: chương trình hiến máu Lễ hội Xuân Hồng, Trung thu cho em, Giọt hồng tặng bé thu về hơn 2.000 đơn vị máu; vận động hiến máu đột xuất hơn 300 đơn vị máu trong đó có hơn 40 đơn vị máu hiếm; tập huấn kiến thức và kỹ năng cho hơn 500 lượt tình nguyện viên về công tác tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện; điều phối ngân hàng máu sống với 200 thành viên, trong đó có 50 người có nhóm máu hiếm; bản thân anh đã tham gia hiến máu tình nguyện 22 lần; vận động quà tặng hơn 500 suất quà cho trẻ em nghèo, bệnh nhi, trẻ em vùng xa xôi hải đảo với tổng kinh phí thực hiện hơn 150 triệu đồng; kết nối và tặng hơn 300 suất quà cho đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bão lụt, tổng kinh phí thực hiện hơn 100 triệu đồng; vận động nguồn lực xây dựng nhiều công trình cho học sinh: sân bóng đá cho học sinh Ba Na, các điểm rửa tay sát khuẩn cho học sinh xã đảo Nhơn Châu, sân chơi cho học sinh tiểu học nông thôn tại huyện Phù Cát với kinh phí hơn 60 triệu đồng.

Với những thành tích đạt được, hằng năm anh đều được tặng giấy khen của Sở Y tế; Bằng khen của UBND tỉnh, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Giải thưởng Tình nguyện Quốc gia 2019, Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2020. Riêng năm 2021, anh vinh dự được Đảng ủy Bệnh viện tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu Ban Tuyên giáo Trung ương lựa chọn ghi hình về cá nhân có thành tích xuất sắc trong Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thành tích nổi bật trong năm 2021: Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong phong trào hiến máu tình nguyện năm 2021; Giấy khen của Đảng ủy Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bình Định đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021; Giấy khen Sở Y tế Bình Định đã có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch y tế năm 2021; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều đóng góp cho công tác xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh Bình Định.

T.T

Men thơm Bàu Đá quê hương

NGUYỄN VĂN

Làng nghề nấu rượu Bàu Đá truyền thống nằm một góc lặng lẽ giữa đồng quê bình yên nhưng là một thương hiệu nức tiếng, sánh vai cùng những danh tửu như Làng Vân, Gò Đen, Kim Long, Hồng Đào... Tháng năm qua đi, những người tâm huyết với loại rượu truyền thống của quê hương An Nhơn vẫn đang cùng nhau quảng bá thương hiệu Bàu Đá Bình Định.

1. “Bàu Đá nhắm với mực khô/ Có về âm phủ cũng đội mồ mà lên”, chẳng rõ tự khi nào, trong dân gian đã lưu truyền câu ca dao ấy để xướng danh loại rượu đậm đà Bàu Đá. Vì yêu, vì mê thứ nước men sảng sảng quyện lòng người này mà nhà thơ Nguyễn Duy cũng đã từng tôn vinh Bàu Đá là “đệ nhất tửu”, còn thi sĩ Tân Đà thì phong là “đệ nhị tửu”... Nhà thơ Yến Lan xưa kia thưởng rượu, trong cái khoái hoạt muôn trùng đã cảm khái với mệnh mệnh đất trời rằng: “Lắc chiếc lọ sành còn rượu nhín/ Vọng lên đỉnh núi cụng vài ly”. Rượu Bàu Đá đã khiến cho bao thi sĩ, tửu đồ phải xuýt xoa, không ngần ngại tỏ bày cùng hảo tửu. Ai một lần uống đều khó lòng quên, cái vị rượu như quyện hòa mạch ngầm Côn giang, như nghe hương gạo thơm của quê nhà nảy nở trong gan ruột, nghe như mùi nếp mới nong nàn buổi xuân khai. Những người bạn của tôi từ phương xa đến, ai cũng tấm tắc về loại rượu dân dã này. Nhiều năm trước, có anh bạn nhà văn quê ở Hải Dương được dịp thưởng thức Bàu Đá thì chấp hà, bảo: “Quá đằm!”. Rồi về sau, dù lang bạt kỳ hồ ở đâu, lâu lâu anh lại gọi cho tôi mà nhờ vả mua gửi giúp. Anh nói: “Đất Bình Định chưng cất nên loại rượu tuyệt hảo này, thiệt hay”.

Nhiều lần đến làng nghề nấu rượu, tiếp xúc với những người lớn tuổi gắn bó với nghề, tôi được hay rằng, sở dĩ Bàu Đá thơm ngon là nhờ có 3 yếu tố: công thức nấu, men thơm và đặc biệt là nguồn nước. Công thức nấu phải chuẩn, cơm phải ngon, công đoạn vô men phải đều tay, cho các hạt cơm rời ra và ngấm các lớp “bụi phấn men”. Tiếp nữa phải ủ đủ “3 đêm khô, 3 đêm nước” thì rượu mới thơm nong, cay ngọt. Điểm đặc biệt nhất tạo nên “thương hiệu” của rượu Bàu Đá chính là nguồn nước. Đó là mạch nước ngầm sông Côn thấm ngọt vào từng hạt gạo của làng,

lọc qua mạch giếng đá ong mát ngọt, quện quện vào lửa để tạo nên một thứ nước lửa làm say đắm lòng người. Còn thích thú nào hơn, khi về làng nghề, xem người nghệ nhân nấu rượu điệu nghệ rót rượu vào ly mắt trâu, nghe tiếng rượu róc rách chảy, ly rượu sủi tăm vun đầy, mùi hương tỏa nhẹ. Nhẹ nhàng nâng ly rượu què, để cảm nhận thứ nước được chưng cất từ què hương, đầm thắm những dư vị. Khi ngậm rượu trong cuống họng giây lát, vị rượu sẽ tỏa nồng lên khứu giác và vị giác tạo một cảm giác khoan khoái, vị ngòn ngọt thấm dần trong cổ họng, nóng dần lên rồi lại dịu xuống êm êm. Có được cảm giác sảng khoái như thế, thì ắt hẳn, bạn đang được thưởng thức loại rượu thượng hạng.

Thực ra, ở Bình Định, dọc dài sông Côn hay tản mác các huyện, nhiều loại rượu cũng khá nổi tiếng bởi độ đậm và hương vị của nó, như Phù Mỹ có rượu Trung Thứ, ở Vĩnh Thạnh có rượu Vĩnh Cửu, ở Tây Sơn có rượu đậu xanh Tây Sơn. Nhưng Bàu Đá vẫn là cái tên được người thưởng rượu yêu thích và tìm kiếm nhiều hơn cả. Nhà tôi cách làng nghề Bàu Đá không xa nên mỗi khi... hết rượu, tôi lại chạy xe lên làng nghề. Lần quay lại làng nghề này, tôi hay rằng bà con ở đây cũng vừa tổ chức lễ giỗ Tổ xong. Theo các cụ cao niên trong làng, ngày 12 tháng Giêng âm lịch hằng năm là ngày bà con ở Cù Lâm tổ chức lễ giỗ Tổ làng nghề để tưởng nhớ công lao vị Tổ sư làng nghề. Ông Tổ truyền dạy nghề nấu rượu cho người dân trong làng có tục danh Hương Lễ Nghè, quê ở làng An Vinh, xã Bình An, huyện Bình Khê (nay là xã Tây An, huyện Tây Sơn). Người xưa nhẹ theo mây ngàn, chỉ còn lại những người nông dân trong làng tiếp tục thắp lửa, giữ nghề nấu rượu cho đến ngày nay.

Một trong những nơi tôi hay mua rượu là cơ sở rượu bàu đá Ba Trương của vợ chồng bà Huỳnh Thị Mỹ Dung. Mỗi ngày, cơ sở bà nấu được 40 lít. Rượu bà nấu ra ngoài bán cho những người tìm đến tận cơ sở mua còn phân phối đến các cơ sở dịch vụ du lịch ở thành phố Quy Nhơn. Từ sau năm 1975, bà về làm dâu ở Cù Lâm và gắn bó với nghề nấu rượu từ đó đến giờ. Thu nhập của gia đình, cơ bản là từ nghề nấu rượu. Cũng nhờ nghề này mà gia đình bà có thêm nguồn thu để nuôi con cái nên người. Ba Trương là một trong 35 hộ hiện nay của làng nấu rượu theo phương thức truyền thống. Tôi nhớ sao hình ảnh người mẹ với nụ cười đôn hậu xởi lởi mời khách thử rượu và nhiệt tình sẽ chia những hiểu biết về loại rượu què hương. Bà Dung thổ lộ: "Thấm thoắt đã gần 50 năm nấu rượu. Minh túc tắc làm, vừa giữ nghề của ông bà vừa có thêm đồng ra đồng vào. Vẫn muốn nâng cấp và mở rộng cơ sở, nhưng chưa đủ điều kiện". Không hiểu sao, tiếp xúc với những người nấu rượu ở làng nghề, đều mang đến cho tôi một cảm giác gần gũi, thân thiện. Họ chất phác lao động, tạo nên thứ men thơm sánh ngọt, chỉ lặng lẽ nhận về mình những giọt mồ hôi, những niềm vui bé nhỏ khi tạo nên những mẻ rượu ngon theo năm tháng giữ nghề.

2. Suốt nhiều năm qua, các hộ trong làng hay những cơ sở đăng ký sản xuất kinh doanh rượu, mỗi người theo cách riêng đang cùng nhau giữ nghề

truyền thống và hướng đến phát triển, quảng bá thương hiệu rượu truyền thống. Gắn bó với quê hương, làm giàu từ nghề truyền thống đó là điều mà nhiều nông dân mong muốn nhưng ít ai làm được. Lần trở lại này, tôi gặp được anh Dương Văn Hành, chủ cơ sở BIDIR Hoàng Long ở thôn Nhơn Nghĩa Đông, xã Nhơn Phúc, là người khá thành công từ nghề nấu rượu. Từ một hộ gia đình nấu rượu, cơ sở anh ngày càng phát triển mang lại nguồn thu ổn định, phát triển kinh tế gia đình.

Anh Hành hiện cũng là Phó Chủ tịch Hiệp hội rượu Bầu Đá Bình Định. Vốn cốt nông dân hay lam hay làm, từ năm 2008, anh đã đăng ký kinh doanh cơ sở sản xuất rượu Hoàng Long. Chỉ 3 năm sau, từ cơ sở ban đầu của gia đình, anh mạnh dạn thành lập công ty TNHH BIDIR Hoàng Long và phát triển đến hiện tại. Sản phẩm của Hoàng Long đã được người tiêu thụ nhiều nơi ưa chuộng bởi cái chất rượu Bầu Đá đậm thắm trong mẫu áo được trang hoàng lịch lãm. Anh Hành cho hay, trung bình một năm từ cơ sở của anh đã sản xuất, tiêu thụ ra ngoài thị trường 52.000 lít rượu, giải quyết việc làm cho hơn 10 lao động ở địa phương.

Có dịp ghé thăm cơ sở sản xuất của anh nằm một góc làng quê bình yên, tôi thấy được dây chuyền sản xuất hiện đại được áp dụng vào nấu rượu. Anh đã đích thân ra tận Hà Nội để đặt mua máy móc thiết bị và chú ý thêm thắt một số chi tiết để phù hợp với kỹ thuật sản xuất rượu truyền thống. Anh đầu tư dàn máy tách andehit và tạp chất phetanol trong rượu. Rượu thành phẩm, vẫn giữ được vị đậm đà nhưng đã nâng cao hơn mức an toàn cho người sử dụng. Bên cạnh mở rộng quy mô sản xuất, anh chú ý hơn ở cải tiến mẫu mã sản phẩm khi cất công đến nhiều làng nghề để đặt làm các bình rượu bằng men sứ, giúp sản phẩm rượu được trang nhã, bắt mắt hơn.



*Anh Dương Văn Hành giới thiệu các sản phẩm rượu của cơ sở.
Các sản phẩm của BIDIR Hoàng Long đều đạt chuẩn OCOP 4 sao. Ảnh: P.N*

Anh hồ hởi nói về những chuyến đi xa những dịp festival hay lễ hội đồng hương, lúc ấy, anh chất đầy xe loại rượu hảo hạng của mình nấu để chia sẻ cùng bè bạn. Anh trải lòng: “Vui lắm, khi rượu quê nhà được bạn bè khắp nơi đón nhận, yêu thích”. Thế rồi, anh chỉ tay vào bình rượu đặt ở góc phòng, như hồ lô, nhắc nhớ lại chuyến đi tham gia Ngày Hội đồng hương Bình Định ở TP. HCM năm 2018 và 2019. Hai năm liên tiếp, anh đã bán đấu giá hai bình rượu, được 60 triệu đồng. Tất cả số tiền ấy anh đều dành tặng cho Hội đồng hương để họ giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn.

Tại cơ sở của mình, anh Hành trân trọng thiết kế một gian trưng bày các sản phẩm rượu. Làm ăn minh bạch, đảm bảo chất lượng, sản phẩm rượu của Hoàng Long nhận được nhiều bảo chứng như HCV chứng nhận hàng thật, chính hãng từ Ban tổ chức truyền thông, khảo sát và tôn vinh “Hàng thật, chính hãng, thương hiệu độc quyền”; rượu Bàu Đá nấu từ gạo của công ty TNHH BIDIR Hoàng Long đã được Chủ tịch UBND tỉnh cấp chứng nhận Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2018, 2020. Đặc biệt, cuối năm 2021, có đến 3 sản phẩm rượu của Hoàng Long được UBND tỉnh cấp chứng nhận OCOP 4 sao. Cụ thể, là các sản phẩm Rượu đậu xanh BIDIR Hoàng Hảo, rượu bàu đá Bidir Hoàng Long và rượu nếp mới BIDIR Hoàng Hậu. Anh Hành vui vẻ chuyện trò nhắc nhớ về quãng thời gian dài mấy mươi năm gắn bó với rượu. Cơ sở sản xuất của anh trở thành địa chỉ tin cậy để nhiều khách hàng tìm đến đặt hàng các sản phẩm. Dám nghĩ dám làm và bằng tâm huyết của mình với rượu truyền thống, anh ngày càng mở rộng sản xuất với quy mô lớn, và đã thành công. Anh bộc bạch: “Tôi hay quảng bá sản phẩm, mở rộng kênh tiêu thụ qua những kết nối dịp hội chợ, hội đồng hương họ Dương trên cả nước, hội đồng hương An Nhơn, Bình Định... Chúng tôi muốn mở rộng đối tượng khách hàng, nhất là khách du lịch. Tất nhiên, bản thân BIDIR Hoàng Long phải luôn tìm cách nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm. Để từ đó, góp phần nâng cao thương hiệu rượu Bàu Đá Bình Định nói chung và BIDIR Hoàng Long nói riêng”. Tâm huyết với rượu truyền thống quê hương, anh Hành luôn mong mỗi sẽ có nhiều hơn nữa những hộ sản xuất sẽ phát triển hơn nghề nấu rượu, tạo dựng kinh tế vững chắc. Và tất nhiên, điểm tiên quyết đầu tiên là chất lượng sản phẩm, phải luôn được chú trọng hàng đầu để gìn giữ “thương hiệu” rượu Bàu Đá truyền thống. Nhắc đến hoạt động của làng nghề truyền thống Bàu Đá, anh Hành chia sẻ: “Làng nghề đang còn nhiều gia đình tâm huyết với giữ nghề truyền thống. Rượu quê hương mở ra cho những cá nhân cơ hội để phát triển. Tuy nhiên, một vấn đề tồn tại suốt nhiều năm nay chính là nạn rượu giả, một số cơ sở bày bán rượu không rõ nguồn gốc xuất xứ. Sắp đến, Hiệp hội rượu Bàu Đá sẽ có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng, một mặt động viên bà con làng nghề sản xuất, kinh doanh, khẳng định thương hiệu rượu Bàu Đá. Đồng thời, sẽ quyết liệt hơn để chấn chỉnh, xử lý nạn tiêu thụ rượu giả, rượu không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đăng ký kinh doanh, gian lận thương mại”.

N.V

Vẻ đẹp Chăms

NAM THANH

Em là cô gái Chăm
Bước ra từ tháp Đồi
Em mang hương trời hương đất
Ủ trong tháp cổ bao đời làm anh say như mật
Anh uống nụ cười em uống ánh mắt em..

Em mang vẻ đẹp Chăm
Dòng sông Côn chảy đây với mắt em
Đồi núi ruộng đồng bước theo chân em
Gieo màu xanh thắm năm
Nụ cười em bay lên! Bay lên!
Phẳng phất trên tháp cổ ngàn năm..

Anh nghe khúc hát Chăm, điệu múa Chăm hiện về
từ lịch sử

Đôi tay em làm gốm và dệt vải
Nghìn năm sống lại
Trong sắc gốm Chăm trong thổ cẩm Chăm
Hồn Chăm thở trong mỗi nét hoa văn

Chảy bao đời bình dị cuộc sống Chăm
Bàn tay em làm vườn và trồng lúa
Tình đất, tình em ấp ôm nắng gió
Nở ra mùa cây trái sinh sôi

Đất nước mình có một ngọn tháp Đồi
Trong lòng anh mọc thêm một ngọn.

THANH THẢO

Dao động sóng

đuổi theo tôi những giấc mơ buồn
hiện lên gương mặt mẹ già khuất bóng
đêm lo âu âm ì biển động
thương yêu ơi tan biến về đâu
vòng xích thời gian nghiệt ngã
làm sao quay ngược. Làm sao?

suốt đời tôi hai bóng cây an ủi
những dấu chân nào còn lại
đường làng
ánh mắt nào mưa đã xóa đi
đăm đăm mọc những vết sao bé nhỏ
trên vạch ngang chia lìa hai nỗi khổ
mùi khói thơm cay bếp nhà ta
trong khu vườn lá chuối xanh đẫm
còn đâu đây hôm sớm vào ra.

Quả mít

"Thân em như quả mít trên cây
Da nó sần sùi, múi nó dày"
(Hồ Xuân Hương)

trước quả mít xin nói giùm một tiếng
anh tính yêu hay ăn?

không đòi các, không thi hoa hậu
cặm cùi bao năm nuôi mẹ cha nghèo
tới xơ mít, người Nghệ không nỡ bỏ
món *nhút* đồng những bữa rau dưa

suốt đời bà Hồ Xuân Hương đứng về phía mít
phía sần sùi day dứt yêu thương
phía minh triết còn nguyên trong hạt
phía gai góc chìa ra như áo giáp
phía lỗ lằm thơm thảo hiền lương

bao cay đắng mới thành quả ngọt
khi chưa chín nằm lặng im bí mật
mặc cho bao kẻ lại người qua
còn tới lúc thì mùi thơm đi trước
cái mùi thơm độc hành như lũ khách
dạy bảo ta và dắt dẫn ta

biết đâu trong lúc ngỡ tình cờ
món *nhút mít* lại thành *đặc sản*
bao *quân tử* đua nhau bình tán
họ vênh mặt bước qua người sáng tạo âm thầm

"thân em như quả mít trên cây"

01.10.2020

T.T

ĐẶNG HUY GIANG

Đường cơ man bậc

Lên một bậc
Núi thấp một bậc

Lên hai bậc
Núi thấp hai bậc

Lên chín bậc
Núi thấp chín bậc...

&

Xuống một bậc
Lũng sâu một bậc

Xuống hai bậc
Lũng sâu hai bậc

Xuống chín bậc
Lũng sâu chín bậc...

&

Ở này núi cao
Ở này lũng sâu
Lên là dốc
Xuống cũng là dốc
Cao - thấp - thấp - cao
Đường cơ man bậc.

Hy vọng

Cuối ngày
mặt trời lặn mang chúng ta đi một ít
về phía chân trời không chân trời

về phía chân trời không có người.

Nửa đêm
anh ngựa mặt kiếm tìm
bắt gặp một ngôi sao xa xôi

đốm sáng
thấp lên một khoảng trống lẻ loi

treo
bầu trời
hy vọng.

Đ.H.G

Tiếng khèn anh

MAITHÌN

Mỗi bậc em bước
là một bậc mùa màng
váy em xòe đầy thóc
váy em xòe đầy hoa

tiếng khèn anh da diết
tiếng khèn anh gọi chờ
trên lưng cao í ới
trên lưng cao ì ời

bàn tay em cấy lúa
bàn tay em hái măng
con tim em thao thức
tiếng khèn anh ì ời

bàn chân xuôi con suối
bàn chân leo nương ngô
ngập ngừng mong
mong nhớ
ngập ngừng đợi
đợi chờ
tiếng khèn anh í ơi
tiếng khèn anh ì ời

vầng trăng tròn
tròn căng
nương ngô đều
đều hạt
mình cùng nhau một bếp
mình cùng nhau một nhà
bạn tình ơi
í ơi
bạn tình ơi
ì ời...

Đông Văn, 05.7.2020

M.T

Tên chiều vào nỗi nhớ

NGUYỄN THỊ THANH

Muốn mượn tháng Giêng sợi nắng non để căng một tấm buồm
Ngày nào em giặt phơi trên vách mùa thu cũ
Gió cong mình cuộn tròn trong khay nhớ
Em cúi nhặt phiến lá mùa hong mãi chưa khô

Muốn về lại vòm sông để thương mãi con đò
Buổi em đi qua còn thơm dấu cỏ
Tôi đem về cất vào trong trí nhớ
Để rồi thương mãi một làn hương

Biết giờ đây đã bạc dấu con đường
Vẫn muốn nói một lời thương chưa trọn
Lại sợ trên sông cánh lục bình trôi nhạt tím
Gió cứ tên vào chiều nỗi nhớ mờ coi.

Cho các con

NGUYỄN ĐẠI BƯỜNG

Các con đi rồi ngôi nhà nhỏ bỗng thênh thang
Ba mẹ lại ra vào giữa khoảng không vắng lặng
Thèm được lo toan, thèm quát lời trách mắng
Thèm góc phòng con quần áo vất lung tung

Các con đi cả rồi chén đũa chẳng đòi cơm
Miếng ngon dọn ra có dáng hình nhạt nhẽo
Dấu vẫn biết tháng ngày không thừa không thiếu
Mà bàn tay già bầm đốt cứ loay hoay

Các con đi rồi để lại quanh đây
Chén trà sớm se lòng ba đến vậy
Mẹ gieo cái mầm đợi ngày con về lại
Từng đọt non tươi rói kéo thêm ngày

Các con như chim nhỏ tập đường bay
Ba với mẹ cũng tập quen dần xa nhớ
Những sớm sương gieo những chiều lá đổ
Có hai người già lặng lẽ dõi mây trôi

Dấu mai kia trên vạt nẻo đường đời
Ba mẹ vẫn thấy các con như ngày xưa bé bỏng
Căn nhà nhỏ từng phút giây trông ngóng
Các con ùa về níu lại những xuân xưa!

Trong đôi mắt em có giấc mơ của núi

NGUYỄN GIÚP

Hoàng hôn chùng cất mình thành những ráng đỏ
cánh hoa trên đồi nhạt thực
mùa xuân hồng phía đỉnh cao
anh chèo thuyền lên nương
nguyệt lộng

Đêm đại ngàn bầy nhai lại bay đi
giấc mơ của loài lông vũ thiên di cùng mây trắng
giấc mơ bao la hơn bầu trời nhưng giấc mơ
không sóng sánh bằng đôi mắt em
anh cố vượt qua hai hàng chân mày mà sao xa quá
Ô Thước rụng đây...

Cơn gió lao đi tìm sự im lặng của đá
đá lạnh lòng chạm đôi tay anh
chấp chới những vì sao quanh mình
chuyển động

Đằng kia là cầu vồng bảy sắc nối ngôi nhà cũ
với khu rừng nguyên sinh
ngôi nhà có gã tiêu phu hóa đá
có gã gác rừng bỏ đi lâu rồi
hàng hàng mộ chí khốc liệt khắc tên người khát gổ

Anh úp mặt lên đỏ - cam - vàng - lục - lam - chàm - tím
bước qua mở cửa ngôi nhà
ngôi nhà phát đi tiếng linh hồn thú hoang động dục
chồi non tách vỏ
chồi non nứt đất nhú xanh
tiếng dế kêu đêm quay về tuổi thơ anh
vùi sâu ngực bà trốn rét

Trên đôi sắc ong nhuộm nắng
những bông hoa rục rở sừng dại
khát khao lần xanh sông các vì sao về trọ
ngôi nhà lửa reo
khẽ ầm đôi bàn tay lạnh
khẽ ầm đôi bàn chân lạnh
khẽ run đôi môi đợi chờ
lung linh khuôn mặt ấy
bầy chiêm bao đánh thức mặt trời

Anh ngồi dậy
như thể một lần trong đôi mắt em có giấc mơ của núi.

N.G

Mũ bảo hiểm

LÊ HÀO

Có một loại mũ bảo hiểm
không đơn thuần là bảo vệ cho ta đỡ chấn thương
sau tai nạn
mà bảo vệ cho suy nghĩ

Đó là thứ quan trọng, còn hơn cả não bộ
não của tôi không suy nghĩ thì bảo vệ để làm gì?

Suy nghĩ là một thực thể sống động
có thể nói
có thể thở...
mang hình ảnh của quá khứ tương lai:
những cánh rừng bơ vơ khóc nghẹn
người ra đi trú ngụ nơi đâu?
sông cạn nguồn nằm xuôi cát bóng...

Tôi không muốn những suy nghĩ bị chấn thương
vì không mũ bảo hiểm...
một loại mũ không bán ngoài chợ
nó đơn giản là sự tôn trọng... cái riêng.

Biến khúc 24

SƠN TRẦN

Lí lịch của anh không làm nên con người của anh
Giữa điệp trùng quan hệ.
Những hình sin lượn sóng
Bắt anh phải thỏa hiệp
Đôi lúc phản bội mình

Có một loài chim bắt chước tiếng người
Tự lừa mình trong trò chơi kẻ khác
Vở kịch không phải đoạn nào cũng xuất sắc
Có chăng là sự chấp vá vụng về...

Buổi sáng thật buồn cười
Đi qua góc phố quen
Vị cà phê trộn quá nhiều tạp chất
Câu chuyện nửa chừng chỉ mấy phần trăm sự thật
Chiếc lá giật mình nhưng không chịu rời cây...

Biến khúc 24 giờ của những nghĩ suy
Bủa vây tôi, đánh lừa tôi không thương tiếc
Giữa mơ đời thua thiệt
Tôi vẫn thật thà về phía nắng mai.

Mưu đàn bà

Truyện ngắn HỒ NGỌC QUANG

Gần như sáng đêm Lành không ngủ. Cuộc đời Lành tựa như đang đứng trước ngã ba đường. Một là quay lui, sống với người chồng dở hơi nhưng có cuộc sống bình yên vô sự. Hai là bỏ quán cà phê Cửa Rừng mà chị đang phụ việc để về ở hẳn với lão Lộc Dê với vai trò vợ bé. Còn con đường thứ ba, tuy khó nghĩ nhưng Lành vẫn vạch ra cho mình khi bắt gặp ánh mắt đờ đẫn của Thạch... Thôi thì, cũng phải quyết một lần cho xong!

Thân sinh ra Lành là một ông nông dân, chân chỉ hạt bột. Ông Đai chỉ cao khoảng mét hai. Vác cái bừa xấu, người ta vác xuôi còn ông phải vác ngược, chống rặng lên trời. Ông không đi học, mãi đến thời bình dân học vụ ông mới học đến "o tròn như quả trứng gà/ ô thì đội nón/σgià thêm râu" thì phải bỏ. Nghĩ cũng chẳng học làm gì, cán bộ chẳng đến lượt mình. Khi làm ăn hợp tác xã thì công điểm đã có người chấm, người

cộng. Cuộc sống hiền lành không kiện cáo gì ai thì chữ nghĩa làm gì cho mệt. Mẹ của Lành tuy học ít, nhưng tính nhẩm vẫn nhanh hơn bàn tính bàn gạt. Bà buôn đầu chợ bán cuối chợ, phụ chồng nuôi hai con. Thành con đầu cũng không nhọc đường bút nghiên, hễ cầm sách là ngủ gật nên học hết vỡ lòng cũng xin thôi. Lớn lên đi buôn gỗ. Tài thế, khúc gỗ tròn, nhìn qua là anh biết xẻ ra được mấy văng, mấy xà. Cho dù bôi bùn, lóc vỏ vẫn biết gỗ ấy thuộc nhóm tứ thiết hay gỗ tạp. Cả nhà ông không ai tốn một xu dầu cho sự học hành thi cử nên cũng tiết kiệm được lao động. Biết làm là vợ tay vào mồm nhưng chưa năm nào đứt bữa.

Nếu không nói về cái tài đánh trống của ông Đai thì đúng thật thiếu sót. Ông đánh trống tuồng, sau mất tuồng thì đánh trống đám ma. Hễ có đám là ông thức suốt đêm lo lắng việc trống kèn và thức cùng tang chủ. Đêm khuya nói

hết chuyện người ta đưa chuyện cô Lài, con gái ông ra bàn. Người ta nói, nếu như thi hoa hậu mà bỏ đi thi phần ứng xử hoặc lý lịch khai văn hóa thì chắc cô Lành sẽ dính không hoa hậu trái đất thì cũng hoa hậu đại dương. Cô lại có gien trội của bố về ca hát, nên trong hội diễn văn nghệ của xóm của làng mỗi khi tiếng hát của cô cất lên làm bao chàng trai mê mẩn.

Tất nhiên không ai dám tả vẻ đẹp ấy bởi nói ra không dễ. Chỉ có thể nói cảm nhận thôi: nó như bông hoa khoai lang, trắng nõn và tím tím. Nó như bông hoa dẻ vàng mơ, cánh giản đơn mà thơm lừng. Cũng có thể nói là bông sen, phơn phớt hồng, ở chốn bùn dơ mà thanh cao, ngan ngát. Đám con trai làng đứa nào gặp cũng ngắm trộm Lành nhưng bị chế lấy làm vợ thì lại chối đây đấy, nổi khùng, nổi đóa. Có lẽ bởi hai cái tai ác này: Thứ nhất, thời đại @, “bốn chấm không” rồi mà ai đời cô gái ấy còn mù chữ? Thứ hai, con gái con lúa thời nay nói năng như tép nhảy, chưa gặp nhau đã nhắn tin đùa cợt mà chẳng ăn ai, đàng này Thị Lành chỉ mỗi có biết cười. Cười thì cũng tươi đấy, nhưng mà chỉ cười không cũng chán, cũng ngại. Đó là chưa kể quần áo bốn mùa áo nâu nhuộm bùn, quần đụng chân què. Tóc tai, của đáng tội, nếu chăm sóc chu đáo, rửa bằng xà phòng thơm hay bồ kết cẩn thận vào chắc cũng dài đến khoeo chân, nhưng như thể rằng, Lành chỉ chải bằng mười đầu ngón tay chứ chưa bao giờ dùng gương lược. Cũng là lạc hậu, Lành thường đi chân đất. Đến nổi đi giỗ bên ngoại, bà Ngân mẹ Lành, ép mãi cô mới đi dép tổ ong, nhưng khi về lại quên ở nhà thờ, cứ gánh mâm chân

trần con con chạy về. Đến nhà, thằng anh nhắc, cô mới trở lại lấy dép, nhưng cầm tay đem về chứ không xỏ đi.

Lành cầu thả đơn giản vậy do bản tính chậm, quá thật thà, nhưng một phần cũng do ông bà không cho con gái đi học. Lành đẹp như bông hoa đại nhớn nhỡ nhưng tịnh không ai đưa rượu đến dạm hỏi. Con gái nhà què đã qua tuổi hai mươi rồi mà không ai đến rước thì, trăm phần trăm ế là cái chắc. Đến đúng hai mươi tuổi rưỡi thì có chàng trai đến hỏi nhưng lại là anh Hiền mới trở trêu.

Trở trêu vì anh này cứ nói thẳng ra là đần đù. Vẫn biết ăn cơm uống nước, biết mặc quần áo và biết thích con gái nữa đấy nhưng mà tính hay quên và hay nổi khùng vô cớ. Hôm đến nhà Lành, anh Thạc con ông bác đèo bằng xe đạp đến bỏ ngay cổng, chỉ cô gái chủ nhà đang thái rau lợn rồi linh mất. Cô Lành kéo ghế tiếp chàng trai đến nhà đầu tiên, thân mật, chu đáo. Cô kéo ghế dài cho chàng ngồi, rót nước vào hai cái bát đại mời chàng uống và hỏi:

- Anh Hiền đến chơi, đi bộ từ nhà đến hay ai đèo đến, mà biết nhà Lành?

- Anh trai con bác, đưa đến cổng bảo: “Cứ hỏi thật cô có lấy tôi không” rồi hẹn nửa giờ sau trở ra để đón về.

Lành cười:

- Anh nói thật thì tôi cũng nói thật: Tôi bằng lòng lấy anh đấy nhưng anh phải nói với mẹ và cô Hiền chị của anh, đem trầu rượu đến thưa với cha mẹ tôi đàng hoàng.

Hiền không hiểu gì về câu nói cao xa của Lành nhưng cứ nhìn vào đôi mắt là biết cô ta muốn thật sự. Anh ta ngồi ngắm người yêu chằm chằm, chỉ chực

ôm cái cho sướng nhưng sợ. Một lát chừng nửa giờ, anh ta nghe tiếng huýt sáo làm hiệu ngoài ngõ, vội chào ra về.

Hôm sau đúng ngày trăng rằm, trăng tròn vành vạnh, gió Nồm mát rượi, anh Thạc đại diện họ Trần Đại tôn, cô Hiến chị gái Hiến và mẹ chàng rể Hiến kéo nhau vào nhà Lành ăn hỏi. Ông bà Đại mừng quýnh lên. Thế là như tiêu được đồng bạc giả. Bà Ngân cũng mừng, chính thức đặt vấn đề. Cuộc trò chuyện đám cưới và xin dâu cũng chóng vánh. Cả hai nhà không ai giỏi chữ nghĩa nên cứ lời thật mà thưa, lời thật mà dối lại không rề rà như đám khác. Ông Đại nói thật: “Con Lành nhà tôi như con trâu đã thuộc cày, về nhà làm ăn không phải bày dạy gì nữa quý là chỗ ấy. Chỉ có điều, nó ra đường cũng có kẻ đùa cợt. Mong bà thật bụng cứ giúp cháu,

nhất là hoàn cảnh anh Hiến cũng thật thà nên phải bỏ quá cho cháu”. Bà cô Hiến bỗng dung nói được một câu ví von: “Làm hoa cho người ta hái, làm gái cho người ta chòng, có ngại gì đâu hả ông bà!”.

Đám cưới tiến hành đơn giản nhưng chất lượng, tức là vẫn mười mâm đón dâu, có văn nghệ và chàng rể chấp tay hát một bài! Rõ là mạ già ruộng ngấu, đúng chín tháng mười ngày sau, đã thòi ra một thằng cu, cân nặng hơn ba cân mốt.

Bà Nghệ thay chồng quyết định ngăn nửa vườn, xây cho hai vợ chồng trẻ ba gian nhà, lợp ngói vảy, gỗ hoành bằng bạch đàn vườn và vách bằng sò táp lô dựng nghiêng. Đúng chị Lành là con trâu “ăn hay cày chịu”. Sinh nở chưa đầy tháng đã tự giặt giũ, cấy ruộng sâu,



gánh phân chạy con cón trên bờ ruộng. Lại khéo phỉnh chồng nhỏ mạ họ. Nhưng anh Hiền nhỏ mạ như vật lông gà, người vợ bèn làm ráng cho xong. Thành ra, anh chồng bị tước dần hết quyền lao động chỉ còn mỗi quyền trông con và đuổi gà. Nấu cơm thì sợ cháy nhà, thổi thì thị làm luôn cho an toàn.

Oái oăm thay, thằng anh chưa tròn tuổi thì bụng Lành đã lại lùm lùm như cái rá úp. Thì cũng tại thị nữa, anh Hiền đêm hay sờ soạng, quấy quắt, đáng lẽ mắng thì thị đồng tình hưởng ứng mãnh liệt. Thành ra sinh đứa thứ hai thì, cái gay đã lù lù đến trước ngõ. Ruộng khoán, hai sào một mình thị dang tay cuốc rồi giẫm cho nó nhuyển đất mà cấy chay. Người chồng phỉnh mãi cũng ra ruộng cuốc cấy nhưng chỉ được dầm ba nhát là vác cuốc về, vừa đi vừa lảm bảm vì sợ nắng. Cái gay nữa là sức của Lành cũng mau xuống dốc. Bây giờ gánh chùng ba mươi cân phân là thị thở dốc như bò cày đất khô. Lại mắc chứng ho sù sụ như cuốc kêu thâu đêm.

Họa vô đơn chí, thằng chồng dạo này lại mắc lỗi hay quên và khùng vặt. Động tí là vất thúng đá đòn. Mới hôm qua đây, đi họ rằm tháng Giêng họ Trần Đại tôn, do anh Thạc làm tộc trưởng. Nói là họ đại tôn nhưng chỉ sáu hộ, hai mươi ba đình. Theo truyền thống tổ tiên để lại, ngày rằm, cứ mỗi đình được chia phần họ, một vắt xôi bằng quả cam và một lát thịt luộc bằng tai mèo. Bà mẹ anh Hiền có khách thông gia đến chơi, bèn đưa rá cho Hiền, bảo: Hễ nghe xướng đến tên thì nhận. Bà bắt Hiền lên ngồi gần người chia phần để nghe cho rõ. Hiền chăm chăm vào người gọi số.

Người gọi đến tên ông Trần Sâm tức là cha Hiền, bà Nghệ là mẹ Hiền, mà anh ta vẫn ngồi im thin thít. Người ta nhắc thì anh ta bảo: "Hiền quên tên cha mẹ đẻ, chứ không phải đần". Người ta bỏ vào rá cho ba phần xôi, Hiền đợi rá về. Về nhà Hiền bảo vợ và mẹ:

- Mẹ và vợ đếm lại xem có đủ ba vắt không?

Bà Nghệ tru tréo lên:

- Khổ rứa là hết khổ chứ còn chi nữa. Có ba vắt xôi mà còn bảo mẹ đếm lại...

Bà Nghệ, từ ngày ông Sâm mất, con gái lớn đi lấy chồng, bà chuyển ruộng cho vợ chồng Lành thì đành kiếm có sinh nhai nấu rượu lấy hèm nuôi lợn. Tiền lãi đủ đong gạo củi đước lằng nhằng. Rượu nấu bằng nổi ba ba, sanh nước bắc trên làm lạnh thì phải thay nước giếng mát, nên bà phải thuê con trai xách hộ. Cứ một xô nước vào là trả công một chén mắt trâu rượu. Anh Hiền hăng hái vì xách xô nước không mất mấy sức mà lại được uống thứ nước nóng nóng, nồng nồng. Rượu uống vào đêm nằm ngủ bên vợ thấy cũng muốn ôm vợ vài lần cho vui. Lâu ngày thành nghiện rượu và nghiện sờ ti vợ. Thành ra Lành khổ đủ bề. Nếu không cho, thì hấn ta vùng vằng, có khi la làng lên, ai hỏi thì cứ nói thật là con mẹ không cho... Đôi khi, thị cực thân quá nghĩ ăn mỗi thuốc chuột cho qua đời nhưng thị lại thấy hai đứa con nheo nhóc, thị không dám. Cũng có lúc thị nghĩ, nếu ai thuê làm gì mà có tiền thì thị đi quách ở nhà con làm khổ chồng làm tội, chẳng mấy chốc mà chết. Mà dạo này thị gầy thật, cái cổ dài ra như cổ cò, chân dài như que củi, da thì trắng bệch, xanh xao.

Đang lúc bế tắc thì trong dịp Tết Nguyên đán, có cô Thiều con bà dì về nói chắc như cua gạch:

- Trong Tây Nguyên họ thuê hái cà phê cơm ăn tiền liền. Mà kỹ thuật cũng dễ. Nói hái chứ trái tẩm bột dưới gốc rồi tuốt quả rụng xuống, sau dồn lại. Súc vóc như chị Lành đây một ngày cũng tuốt được tạ hai, đến tạ rưỡi. Cơm ăn rồi, còn trăm bạc là cầm chắc. Nếu chị đi thì em dẫn đi.

Lành hăm hở xin đi. Ngặt nỗi, không có tiền tàu xe. Anh Thạch lên ngồi chơi, nghe nói thế cũng hào hiệp:

- Tôi sẽ cho mượn năm trăm nghìn đồng làm lộ phí. Đi ra ngoài làm ăn chứ ở nhà ru rú ôm con thì chết đói cả. Nếu bà nội kêu mắc nấu rượu không trông cháu được thì gửi bà ngoại. Ai cũng mó tay vào...

Cô Hiến thì không muốn em dâu đi làm ăn xa:

- Chỉ sợ tiền mất mặt đổ. Đi ra ăn ngon quen mồm về lại không chịu khổ được. Được voi đòi tiên mà.

Lành hứa sẽ đi vài tháng đã nếu không hơn thì về nhà làm ruộng ai giữ chân mình? Còn nếu “năng nhặt chặt bị” thì cứ hàng tháng sẽ gửi tiền về đóng gạo. Lành nói “cả bè đê cây nửa” không tui thì ai vô đây mà gánh. Nói rồi mỏng sáu Tết, Lành cầm túi xách trong đó có hai bộ quần áo rách và năm trăm nghìn đồng anh Thạch cho vay ra bến ô tô. Hai đứa con khóc ngặt nghẻo. Người chồng cũng mếu máo nằm lăn ra sân nằm vạ. Lành chùi nước mắt ra đi, lên ô tô thật nhanh, không dám ngoái cổ lại.

Lần đầu tiên Lành đi ô tô và đi dài

ngày như thế. Thích nhưng ruột gan cứ lộn tùng phèo cả lên. Ngủ li bì, đến vùng Tây Nguyên, Lành thấy cũng núi đồi, cây cối như ở quê Lành thường đi củi.

Chủ nhà thuê hái cà phê vợ hai mới chết, lão ta không ai nội trợ, thu hái hơn hai héc ta cà phê tốt như cây rừng cách nhà hơn cây số. Lão giàu nứt đố đổ vách, xây nhà hai tầng, hai đời vợ mà không có con mới lạ. Hỏi bà con trong phum Cà Tốn thì họ bảo đây là nhà Lộc Dê, lão ấy lành người nhưng rất tổn vợ.

Chính đám làm thuê trước nay vẫn thường bảo ban nhau để phòng, chẳng ai dám ở nhà một mình với lão hoặc vào rẫy đi lẻ loi đâu. Cô con dì của Lành làm ở đây một thời gian được lão chiều chuộng lắm, tiền công cũng kha khá nhưng ngại đã đi nơi khác. Trước khi đi chị ta hứa tìm một người thay thế và được nhận thưởng khoản tiền “mối mai” đủ tiền xe tiền tàu đi về.

Tháng đầu tiên Lành vào rẫy hái cà phê còn hai chị đứng tuổi trong tổ ở nhà nấu ăn, dọn dẹp và đưa cơm vào rẫy cho bốn chị em khác. Ông Lộc nhìn tướng Lành, có cảm tình ngay. Chị này hơi gầy chứ béo lên chút nữa thì ăn đứt mấy chị một, hai con đang làm đây, thậm chí hơn cả mấy cô mắt xanh, môi đỏ ở quán cà phê “Cửa Rừng”. Cô này, cổ cao ba ngón, mắt hiền như mắt nai, lại hay tủm tỉm cười, nói gì cũng cười duyên, thì tính chắc chắn hiền dịu. Mừng hơn, đôi lông mày rậm, có nốt ruồi ở nhân trung thì đường tình dục cũng vượng khí. Có điều, hãy từ từ cho ngọn rau đâm chồi nảy lộc lại hái, vội gì!

Sau một tháng, Lành lên được bốn cân rưỡi. Cơm trắng, cá kho, thịt lợn

rim đầy nổi muốn ăn bao nhiêu thì ăn. Người ta không ăn được, ché này ché nọ còn Lành thì nghĩ Tết cũng ăn thế này là cùng chứ có mong gì hơn. Cô chén căng rốn mới dậy. Mà công việc cũng nhàn. Cà phê cứ tuốt chơi chơi, quả cũng rụng xuống tấm bạt rào rào. Cuối buổi gom lại, có xe đến chở, lúc ấy mấy người lại ngồi lên xe ngất ngểu về nhà. Ăn xong mấy người bực chị, bực em “đùn” cho Lành rửa bát, Lành vui vẻ làm tất. Tất cả công việc nhaoáng tý là xong. Ở nhà con khóc chổng quấy giấc ngủ không yên. Còn đây thì nằm yên một mạch từ đầu hôm đến sáng. Mừng hơn, khi thanh toán tiền công, Lành được những năm triệu đồng, trong lúc những người khác chỉ được hơn ba triệu. Lý do là Lành làm năng suất hơn đã đành lại còn được ông chủ trả thêm vì thấy “Chị ấy ăn xong còn rửa bát, khó nhọc”. Cầm món tiền lớn, lần đầu tiên trong đời, bằng ngang với một con lợn tạ nuôi cả năm. Lành gửi về quê cho chổng con ba triệu đồng còn mình dành lại hai triệu mua sắm mấy thứ cần thiết. Thì cũng sắm cho mình bộ quần áo cho thơm thơm một chút, quần áo bực cả rồi, ngộ nhớ nó rách bung lòi thịt ra thì khốn. Chị chưa bực mà mà ông chủ, dám thanh niên nữa, hể đi qua chị đã nhìn như muốn lột quần ra, hưởng hồ... Hôm mua xong, mặc vào luôn, Lành đi thẳng về nhà, ông chủ Lộc Dê nhìn ngạc nhiên mê mẩn đề xuất:

- Có mấy người hái cà trong rẫy mà phải đến những hai người ở nhà nấu cơm, nội trợ là lãng phí quá. Nếu chị Lành đây mà đảm nhiệm được công việc đấy thì tôi trả cho lương gấp đôi cho. Chị có làm được không?

Lành cười tủm tỉm. Sinh ra Lành chỉ biết có thứ ngôn ngữ chết người ấy. Đạo này da dẻ trắng, khuôn mặt đầy đặn nên nụ cười càng quyến rũ khêu gợi cảm tình hơn. Đối với hai cô làm nội trợ lâu nay, ở nhà thêm bực bội, “cụ” cứ đòi tòm tem suốt nên muốn trút nhót cho nheo. Họ bàn xoắn vào cho Lành, nhất là khi cụ đã chấm.

- Chúng tôi thấy chị Lành làm được đấy ạ. Chị ấy hái cà phê thấy nhẹ nhàng như chơi. Rửa nổi rửa bát vừa nhanh vừa sạch. Tính tình lại nhẹ nhàng, sẽ vừa lòng cả nhà đấy ạ.

- Làm đi em ạ, lương gấp đôi lại ở trong mát. Dại gì...

Thế là Lành vào công việc mới, cũng chẳng nặng nhọc, khó khăn gì cho lắm. Chị vừa làm vừa hát. Tiếng hát của chị đã làm ông Lộc mê mẩn. Lành nấu cơm ông kéo ghế ngồi bên nghe hát mà hỏi chuyện nhà. Bây giờ Lành biết nói dối rồi đấy. Lành nói thế này mới kinh:

- Cám ơn ông đã quan tâm. Nhà em bố mẹ mất từ sớm. Em lấy chổng, nhưng chổng em đi xuất khẩu bên Mỹ và anh ấy lòng thông với một cô ả người Úc cùng làm ăn bên đó. Thành ra em bỏ. Với em, già trẻ, giàu nghèo không thành vấn đề nhưng phải thương yêu nhau...

Ông chủ nhà thấy cô này cũng danh giá đấy chứ. Chổng đi Mỹ được, lệ phí cũng mất ngót tỷ bạc. Cha mẹ không còn, chưa con cái thì càng tốt khỏi lòi thôi. Mà siêng, khỏe thế, chắc tắm bỏ vào thì đủ sức thỏa mãn khoản ấy cho mình và quản lý được công việc nương rẫy cũng nên. Ông buông câu, nghĩ may thì được, không may thì thôi, địa vị ông là ông chủ, ngại gì.

- Nghe em nói hoàn cảnh vậy anh cũng thương. Anh muốn chia sẻ có được không?

- Sao lại không ạ? Gánh nặng đường xa, ai san đều biết ơn cả.

Ông Lộc Dê thấy con cá đói mỗi, có thể ăn mỗi của ông nên ông mạnh dạn hỏi thêm:

- Giả dụ anh muốn em quản lý cả cái cơ ngơi này em có đồng ý không?

- Ông thì cứ hay trêu em...

Rồi cô cười. Cười tức là đồng ý đó thôi. Ông nghĩ, cười là là phải, cơ ngơi của ông thế này, hai rẫy cà phê năm nào thu nhập trừ đầu trừ đuôi vẫn còn cất két một tỷ bạc. Con gái đàn bà thì cần tiền của, sau là đến cái "ấy". Cái ấy, ông tuy già nhưng vẫn còn khỏe, chạy bộ cây số vẫn chưa là cái thá gì. Hai bà trước, tiếng là còn trẻ nhưng bà nào cũng toàn đoán hơi, chỉ chạy được vài chục mét đã ớn rét, rùng mình. Để xem sức chạy con bé này thế nào đã chứ.

Với Lành thì từ khi vào đây chị đã thấy, chẳng ai nói thật với ai cái gì cả. Đại gì vạch áo cho người đếm xương, cứ nói thật oách vào, ai đánh thuế. Ở đây, Lành thấy mình tuy mới nhập bọn, nhưng mình có uy lực hơn cả vì mình có sắc đẹp, trẻ hơn và được ông chủ cảm tình. Mình làm gì chẳng được, miễn sao có tiền thật nhiều gửi về nhà. Người ta sợ Lộc Dê nhưng chị chẳng sợ. Mình đã đặt vòng tránh thai rồi, cái lão ấy đã tuổi ngoài bảy mươi, sao bằng được tuổi thanh niên. Bởi vậy, cô rất tự tin khi ở nhà nội trợ ngay trong hang hùm nọc rắn.

Một hôm vừa sáng dậy mọi người đã ra rẫy, thấy lão Lộc ra gọi cô vô phòng đưa tiền đi chợ, vừa vào phòng lão đã

nhìn cô đăm đăm, rồi nắm tay kéo đến góc nhà vắng, tay lão run run. Cô nhìn lão đơng đưa tình tứ rồi nói nhỏ bên tai lão:

- Đóng cửa lại đi đã, nhớ ai đi qua thì chết em.

Lão Lộc vội vàng ra đóng cửa, chạy vào ôm chầm lấy cô.

- Em đẹp quá. Tôi yêu em

Lành lúng liếng đôi mắt đen:

- Chỉ sợ ông không trụ nổi em thôi.

- Để xem nhé! Xem ai không trụ nổi ai nhé!

Nói rồi ông bế thốc Lành lên giường. Lành nghĩ chẳng qua mới khổ bằng nửa anh Hiền đêm đêm thôi. Mà Lành cũng đang thèm thật, ông làm bài bản chứ không hùng hục như trâu húc như chông cô ở nhà. Cũng có thể do dạo này no cơm ấm cật thì rậm rật chân tay, mà Lành vẫn thấy thòm thèm mỗi khi ông lăn xuống. Khi ông chủ nằm vật ra, thở như leo dốc thì Lành khiêu khích:

- Dễ chừng ông leo dốc tới mười lăm phút rồi đấy nhỉ? Ông tuyệt lắm! Đời em chưa bao giờ được sướng như hôm nay.

Ông chủ cười mãn nguyện, tự đắc cãi:

- Ngót một tiếng chứ mười lăm phút là thế nào. Em rất được. Em làm vợ anh nhé. Từ nay lúc chỉ có hai người em cứ gọi ta bằng anh cho thân mật.

Lành cười. Câu nói đầy quyền uy ấy làm Lành sướng rân. Thế là mình giống con chuột đã vào được chính gạo. Hai đứa con của Lành và cả anh ấy nữa đã có con đường thoát khổ. Lành nũng nịu:

- Ông đừng để em cô đơn hàng đêm đó. Và phải bảo vệ em nữa, em ra đường bọn con trai cứ nhìn như muốn

ăn tươi nuốt sống, em ghét ghét là. Em muốn em chỉ là của riêng ông thôi.

Nghe vậy ông Lộc sững run và hứa.

Từ đó con ông đã thuộc đường đi lối về. Ông Lộc xếp cho Lành ngủ riêng ở nhà dưới để bảo vệ khu vực hậu cần, nhưng chỉ che mắt thiên hạ, đêm nào rửa bát xong, tắm tấp nhanh Lành vội lên ngay với ông. Đóa trà mi ngày một đẹp. Lành trở thành người đứng dưới ông chủ một bậc nhưng trên tất cả những người làm thuê cổ cày vai bừa. Chị cũng được bớt dần công việc nội trợ. Thịnh thoảng lại cùng ông chủ đi ra ăn cơm hiệu, có khi nổi hứng lên, ông cho Lành đi Đà Lạt chơi vào những dịp cà phê ra hoa, đậu quả. Trên xe con ông mới mua, người ta thấy một cụ già râu tóc bạc phơ, tuy da dẻ hồng hào đấy, nhưng người ta vẫn nghĩ đấy là hai ông cháu. Người cháu xinh tươi hơn hớn, luôn luôn cười. Đứa cháu lại hay làm nũng có khi bắt ông ngồi bóp chân trong công viên.

Một hôm vừa đi Đà Lạt về, chủ quán cà phê “Cửa Rừng” mời ông Lộc vào uống cà phê để thương lượng một việc. Ông Lộc lâu nay vẫn nể thẳng cha này làm ăn lớn, phát lên như diều. Cà phê thì vài năm nay được giá thế, chứ mấy năm trước cũng phập phù không bằng thu nhập nhà nó. Chả ai đoán được những năm tới giá cà phê nhân sẽ ra sao. Ông cũng đang muốn ăn cả gốc lẫn ngọn đây. Nhà ông có mấy chục mét đất bảm mặt đường ông tính phát huy nó để bảo hiểm cho hai ha cà phê khó nhọc. Tất nhiên, cái gì cũng phải học mà từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ, ông chưa biết cách pha chế, tiếp khách, giữ khách như nhà nó. Ông mà mở quán thì

nhà hẳn chỉ có đẹp, vì ông có nguồn cà phê nhân. Hơn nữa bây giờ ông đã có cô Lành như một hoa hậu phố núi mà đứng quầy thì hẳn có mà bán xối. Hẳn nói muốn thương lượng chắc thấy ông có gì đó ông ngang giá hoặc thế trên. Hẳn nhìn Lành và nói nhỏ:

- Lâu nay bác có quyển sách hay mà cứ để trên giá chẳng cho ai đọc. Có bông hoa đẹp mà cắm lọ để trong bếp bạn với tương cà chẳng biết phô ra. Nói thật, khách uống cà phê của tôi ở đây này họ tinh lắm, họ phát hiện ra cuốn sách và bông hoa đẹp ấy. Nếu bác thỏa thuận được thì tôi mượn chị này làm tiếp viên, nhử khách. Tôi thú thật với bác, bác cũng nên mở quán cà phê mà bán, chỉ thời gian ngắn nữa là tôi sẽ về thành phố Đà Lạt làm ăn. Hai ta chẳng cạnh tranh nhau đâu mà tôi sợ. Chị ấy làm cho tôi thì cũng học được nghề, chứ đi hái cà phê thì nó phí đi...

Ông Lộc Dê thấy vận mình đang dở quá. Từ ngày con bé này nhập thất, giá cà phê thì lên, cơm ngon canh ngọt, lại có cái mà tiêu khiển tuổi già. Bây giờ vì bà hai chưa hết khó mà cưới nó thì mang tiếng với dân Cà Tớn này và với họ ngoại bà hai. Thôi thì, trong lúc này ta có thể một công hai việc. Nghĩ vậy ông nói:

- Chỗ lán giồng anh nói thế cũng phải. Lâu nay tôi cũng có ý định mở quán cà phê nhưng anh còn ở đây thì tôi không nở. Còn bây giờ anh đi nơi khác thì tôi cũng nghĩ tới thật đấy. Nhưng học nghề thì may anh nói nhanh chứ tôi tính gửi chị ấy xuống Sài Gòn học cho nó hiện đại. Nếu anh thuê thì tôi đồng ý nhượng, nhưng với hai điều kiện.

- Xin ông cứ nói ra - chủ cà phê sốt sắng.

- Thứ nhất, đây là vợ chưa cưới của tôi. Chúng tôi đã đồng ý với nhau rồi. Chỉ đợi một năm nữa cho trọn đạo với bà trước. Vả lại, để cô ấy thu xếp việc bên ngoài xong xuôi. Do vậy, khi làm việc với anh, anh phải bảo toàn cho cô ấy nguyên vẹn. Nếu có tai tiếng gì thì anh phải chịu trách nhiệm. Thứ hai, vì cô ấy về danh nghĩa vẫn đang là người tự do, người kiếm tiền, nên anh phải trả lương gấp đôi so với mấy cô đang làm việc ở quán cho cô ấy. Đồng ý thì làm, không thì thôi.

- Ô kê!

Hai người đứng dậy, ngoắc tay nhau.

Nãy giờ Lành ngồi cách mấy hàng ghế, nghe hết câu chuyện của hai người gả bán mình. Lành biết mình có giá đến mức nào tay quán cà phê mới thương lượng thế. Đây là cơ hội làm ăn làm giàu của mình. Nhưng cô quyết phải làm cao đã.

Đêm đó sau khi con thú no mỗi rồi, Lành hỏi nhỏ nhỏ:

- Hồi chiều anh định bán rẻ em cho chủ quán cà phê Cửa Rừng đấy à? Em đã phải vợ của anh đâu mà anh bán?

Lộc Dê cũng tương kế tựu kế, lợi dụng dịp để trình bày ý định của mình luôn:

- Anh thấy mình có cà phê mà bán giá rẻ xót quá. Sau này giá cà phê thóc còn bấp bênh hơn nữa. Đàng nào thì vợ chồng ta cũng cần ăn miếng chắc. Em là vợ của anh thì phải lo kế lâu dài. Em sang bên ấy tiếng là làm cho hẳn nhưng thực ra là học ngón nghề thôi.

Lại nghĩ, mình cũng phải ra điều

kiện, cho kẻ say tiền bạc này, bèn nói:

- Em sang bên ấy với danh nghĩa là học nghề cho anh. Vậy anh cũng phải trả lương cho em như đang làm việc bên này, nếu không em thêm vào...

Lộc Dê biết Lành cũng đáo đả, ông nghĩ vậy. Cô ta có chút vốn riêng thì sau này cũng về một mối cả. Thôi thì con tép làm gì chặt bể, thảng chi thêm ba triệu thả vào đâu. Đây cũng là đồng rơi đồng rụng thôi mà. Lộc ôm riết Lành và nói:

- Ô kê! Nhưng em phải thương cho anh cái nữa...

- Khoan đã. Vừa đó mà anh. "Ba đấm cũng như một thúc thôi mà". Góp tiền đi chợ một lần đi. Em ngán nhất là vừa đến cổng chợ đã hết tiền kia đấy. Nào để xem xem ai xin trước nhé.

Ngoài vườn con gà trống kiến đập cánh gáy lần thứ nhất. Mặt trăng hờn hờ chui qua đám mây trắng xốp nhơn nhơn trên bầu trời xanh.

Xóm Cồn Voi đón Tết năm nay buồn như chấu cấn. Mất mùa cả hai vụ chiêm, mùa lấy gì mà trang trải cho tới vụ sau, để mà vui kia chứ. Thành thử ai cũng bảo nhau cái Tết tiềm tiệp thôi. Bánh chưng bánh tét mua sẵn củ nạo ra hấp vào nếp là được. Thịt lợn mỗi nhà vài cân. Rau dưa hành, dựa vào vườn. Nhà anh Hiền thì không mua sắm gì cả, cha con, bà cháu ngoảnh mặt ra đường chờ Lành mang cái Tết từ Nam về.

Tất nhiên, ba bố con ăn mặc trong Tết nay có vẻ lành lặn và sạch sẽ hơn các Tết trước vì dạo sang tháng Chạp mẹ Lành có gửi tiền về cho cha con sắm quần áo và đóng gạo cho rẻ. Cuộc sống

của cha con nhà anh Hiền nói gì thì nói, vẫn khá hơn trong xóm Cồn Voi, nhờ nguồn từ phương Nam.

Thế nhưng, bà Nghệ, cô Hiền vẫn chờ Lành về để chấm dứt việc đi làm ăn xa. Chả là nghe ai đồn rằng “chị Lành dạo này trơn lông đỏ da lấm, lại bán quán cà phê đèn mờ, khéo là chim cu sổ lông đấy”. Bọn thanh niên choai choai gặp Hiền thường hát gheo: “Công anh bắt tép nuôi cò, cò ăn cò béo, cò dò lên cây”. Thật ra thì từ khi lấy vợ về đến nay có hai mặt con đấy anh Hiền chưa bắt tép cho con cò Lành ăn bao giờ. Có điều như cô Hiền khẳng định như thế này là đúng: “Thuyền theo lái, gái theo chồng” không có cái thói “măng mọc quá pheo được”. Nếu Hiền không dạy được vợ, thì cô ấy dạy thay cho!

Lành về, quần bò mông căng mẩy, ngực nở nang, miệng cười như hoa dâm bụi, đã đi thỏa chưa! Xe đưa tới cổng. Lành xách hai túi xách căng phồng. Chị ta rút ví trả tiền xe, mấy người xung quanh xác nhận: Trong ví hãy còn nhiều tờ bạc xanh. Tất cả trẻ con xóm đến chơi đều có kẹo bọc giấy bóng thơm nức.

Bà Nghệ mẹ anh Hiền được Lành biểu tẩm vải hồng đào nói để may áo dài cho kỳ yến lão tới. Hai con của Lành ngoài áo hoa, mũ trắng còn có cả đồ chơi bằng nhựa. Anh Hiền thì vẫn áo phông, quần âu và có thêm chai rượu cà phê của anh chủ quán biếu.

Tầm ba giờ chiều Lành ra chợ mua luôn một cái mông sau con lợn tạ. Nói đem về nhà ăn, còn tết hai ông bà nội ngoại. Dân làng nghe thế, chứng kiến thế, ai cũng bảo con mẹ Lành giỏi giang thật. Thì đấy ta cũng đi Nam nhưng vẫn

xơ xác như con cò đói đấy thôi.

Sang mồng bốn Tết nhà anh chị Lành hiền bỗng dưng có chuyện lục đục. Bà cô, mẹ Nghệ và cả chồng Hiền, quyết không cho Lành đi Nam nữa. Ông bà Đai đến ăn bánh nghe đột ngột như trời đánh. Lành thì rất bình tĩnh của người chiến thắng “lành làm gạo vỡ làm môi” sợ gì. Cuối cùng, chị ta nói:

- Các người bắt tôi ở nhà, nhưng con tôi đói, chồng tôi đói, có ai cho được lon gạo không? Tôi đi ra dù có làm gì thì cũng cho gia đình này có bát ăn bát để. Thậm chí, có muốn muốn tôi về đi nữa thì cũng phải để tôi vào đàn xếp, người ta người lớn chứ phải trẻ con đâu, mà nói về là về. Tiền công tiền cán đã thanh toán hết đâu.

Bà Nghệ đồng dạc:

- Không biết. Nhưng các cụ nói ăn của thiên thì trả cho địa. Cả cái xóm Cồn Voi này ở nhà làm ruộng không ai chết đói cả. Cả xóm này chỉ có con trai bỏ nhà bỏ con ra đi Nam chứ không ai như nhà chị. Tôi hỏi cưới chị về là để chị lo gia đình chứ không phải đi làm dâu thiên hạ. Chị có biết, chồng chị đang đêm đòi phá nhà đi lang thang không? Chồng chị còn reo tên tôi lên mà chửi? Chị phải ở nhà mà quản chứ!

Anh Hiền nghe cô Hiền bày cho mấy bữa này, cũng nói rất trôi chảy:

- Tôi cần vợ chứ không cần những thứ cô gửi về. Lấy chồng phải theo chồng.

Anh Thạc nghe ngựa tai chen vào:

- Tôi lạ cho cái gia đình này. Đói chết trần nhưng cứ muốn ôm nhau một cục. Thử hỏi gần hai năm nay gia đình có khá hơn trước không? Có hơn cả những người xung quanh không?

Cô Hiến cãi:

- Tôi cũng hỏi anh, chị Hậu đi vắng, anh nằm một mình anh có chịu được không nào? Ăn nhạt thì phải thương mèo chứ? Cậu Hiến là hiền giả quá ngu chứ người ta thì...

Lành điên tiết hỏi lại:

- Thì sao nào?

- Thì bỏ quách đi, chứ còn sao nữa.

Thế là bên thách bên đố. Bên nhà chồng ý thế hỏi dâu về. Bên nhà gái nghĩ con mình không có tội, là người có gạo có tiền đưa về. Thế là cái sảy nảy cái ung, thách nhau làm giầy ra tòa. Lành tức quá nhờ người viết lý do ly hôn. "Tôi không sống được với chồng, vì anh ấy bị bệnh tâm thần. Tôi không lấy phần tài sản gì chỉ xin hai nuôi đứa con thôi". Tòa thấy lý do ly hôn là chính đáng quá, chẳng ai sống được với người tâm thần, nhất là cả hai lại thuận tình ly hôn. Lành nhờ ông bà ngoại trông hai đứa bé cho, để chị đi Nam tiếp tục làm ăn.

Bấy giờ cả xóm Cồn Voi lại quay sang chê mẹ con bà Nghê:

- Con mình đã dở dở, ương ương, người không ra người, ngợm không ra ngợm, đáng lẽ động viên, phỉnh con Lành nó nuôi con nuôi chồng cho lại không mần. Bây giờ thằng chồng hể ai có đám giỗ, đám ma đều đến chia tay xin ăn, ngủ gà ngủ vật giữa đường cái, rõ tội.

Lành vào Tây Nguyên muện, anh Tâm, chủ quán cà phê mong ngóng mỗi ngày sang nhà Lộc Dê phen nàn vài lần. Anh cho biết, khách đến, ai cũng đòi gặp cô Lành, đòi cô Lành ngồi tiếp chuyện. Dịp Tết này anh thất thu

lớn vì mấy ả miệt vườn vừa thô vừa xấu, chẳng biết câu khách.

Ông Lộc cũng nói:

- Anh sốt một, tôi sốt ruột mười. Không rõ con bé nó có vào nữa hay không? Nghe nói ở ngoài, cha mẹ đều mất, chỉ có người chú tên Thạch, hay Tạc gì đó là ruột cật nữa thôi thì lân la mà làm gì cơ chứ... Đàng nội người chồng đi xuất khẩu không về. Vậy thì ở nhà làm cái quái gì nhỉ. Có lần tôi bảo đem chú ấy vào đây lập nghiệp luôn, tôi già rồi cũng cần một người đàn ông còn khỏe mạnh canh phòng. Con Lành chỉ cười. Con bé ấy hơn người là cái nụ cười ấy. Vào đây biết thân biết phận chăm chỉ làm ăn, chẳng đọc báo đọc sách gì cả, chẳng chơi điện thoại, chẳng chơi mạng thế mới hay.

Chủ quán cà phê Cửa Rừng phát cáu:

- Lợi bất cập hại, chính vì không chơi điện thoại nên giờ cũng không biết tin tức gì cả. Cô ta làm tôi đi đi về về...

Hai ông đang nấu ruột thì thấy Lành và một người đàn ông dáng người cao to, đen thui, tóc húi cua, ăn mặc tênh toàng, ngả mũ lá ra chào. Lành tươi như hoa giới thiệu:

- Đây là chú Thạch, em bố nhà em. Đáng lẽ em vào mồng bốn như đã hẹn nhưng đàng chồng cũ cứ nhì nhằng. Em cũng muốn cưa đứt, đục suốt nhân thể luôn, không dính dáng gì với họ nữa, trong này đã chậm thì chậm rồi, phải không ạ? Chỉ sang người đàn ông đi theo, nói tiếp - Ông chú đây tuy người chất phác thể nhưng quản lý sổ sách rất cừ, đã một thời làm thư ký đội sản xuất rồi đấy. Chú vào đây "phụ tá" cho em và anh Lộc thuê công nhật. Còn anh Tâm,



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiến

cũng thông cảm, em “bắn không nên thì đến đạn”, em sẽ cố gắng bù lại thời gian nghỉ Tết. Như thế hai bên đã hài lòng chưa ạ?

Thôi thì lời người đẹp tự nó đã biến chuyện to thành chuyện nhỏ, từ khô khát bực tức, thành nước chanh nước đường. Mọi việc lại vào quy lát. Riêng chú Thạc, Lành bảo ông Lộc kê cho cái giường ở nhà ngang, lấy cái ti vi Sam Sung đen trắng kê đầu bàn, làm cái dinh cơ của chú. Lành cũng dặn cho cả ông Lộc nghe:

- Chú vào đây chỉ biết làm ăn kiếm đồng tiền thôi. Mọi việc không được biết, được có ý kiến vào, bảo gì làm nấy. Ở quê, chú bậc cha chú nhưng ở đây cháu là bà chủ, không được bép xép chuyện gì. Điện thoại cất luôn còng tốt. Nếu được thì chú đưa đây.

Thạc đưa điện thoại, Lành cười cười đưa cho ông chủ.

Chiều đó, người chú ra đẩy cỏ vườn còn một già một trẻ tâm sự với nhau, cứ như là trăm năm mới gặp nhau trong buống. Lành nói:

- Ra Giêng, chị đây cũng vừa giỗ hết khó, em cũng đã gọn gàng để ta có thể làm lễ cưới. Em phải mất nửa tháng lương dứt cho con mẹ tòa án huyện nó mới cho cái giấy ly hôn hợp pháp này - Lành đưa cái giấy in, có dấu mộc tòa án ra trước mắt ông chủ khoe - anh phải đăng ký hôn thú cho nó đàng hoàng. Còn bây giờ ta phải “làm bù” những ngày khao khát đã. Nhưng nhớ đừng xuống sức trước ngày cưới đấy nhé!

Lộc Dê được thỏa thuê, ngủ thì chớ, thức thì lại thò tay khua khoắng, xuýt xoa cuống quýt, như con chơi chơi. Lành đòi hỏi cũng không kém.

Làm cỏ một lát, Thạc vào gian nhà ngang đắp chăn đến cổ, ghéch đầu lên xem ti vi. Thạc nghĩ: lão này thấp mưu vẫn thua trí đàn bà cho mà xem. Thạc không ngờ mới vài năm đi ra ngoài mà Lành đã trưởng thành đến thế. Chả trách người ta nói “ở ống thì dài, ở bầu thì tròn”, môi trường dạy khôn, dạy liều cho người ta cả.

Còn nhớ sau Tết, khi “tháo được cái ách” với thằng Hiền điên, ly dị xong xuôi, thành người tự do, Lành gọi Thạc ra bờ ao trạm xá xã tâm sự. Bây giờ nằm trong ngôi nhà ngang này anh vẫn còn nhớ như in lời Lành nói, khúc chiết rành mạch:

- Em biết anh cũng chẳng muốn sống chung với con mẹ Hâu lâu lắm rồi. Con mẹ ăn cắp thập thành ở huyện này làm xấu anh và con cái. Em biết anh đã từ lâu rất thương em, quan tâm đến em. Riêng em, em cũng chỉ yêu mỗi mình anh thôi, em đi kiếm tiền cũng vì anh. Hôm nọ cả nhà ấy nói móc thế, anh cũng biết rồi. Tuy nhiên cũng có cái hay là, chúng ta có thể lấy nhau mà không sợ loạn luân. Là đàn ông anh phải có gan, dựng nghiệp mười năm, “trồng tre nên gậy” được không? Hôm ở nhà, em đã nói rằng em phải chọn một trong ba con đường với anh sau một đêm trần trọc, nhưng bây giờ chọn một đó là người đại, người bình thường chứ em có khả năng chọn một lúc đi cả hai con đường thật đấy! Nghĩa là sao à? Là em vẫn lấy anh và vẫn lấy cả lão Lộc Dê để đào mỏ. Chúng mình cũng phải sống chứ anh. Không tiền không gạo thì bạo nổi gì. Tay này có nhà cửa khang trang, có hai rẫy cà phê, xe máy dặt ra, ô tô dặt vào, lại không vợ

con gì, tại sao ta không lợi dụng?

- Nhưng làm thế nào để đi được?

- Anh ngọc hay là hèn thế? Cái gì cũng có giá của nó, anh làm thuê trăm năm cũng không thể bằng được cái gia tài đó. Nhưng dùng mẹo thì chỉ mất có năm đến mười năm thôi. Mẹo gì à? Mẹo này...

Lành ôm cổ Thạch hôn thắm thiết, Thạch cũng cuồng nhiệt không kém, được lúc Thạch nói lỏng tay ra rồi nói:

- Nhưng em cũng phải cho anh biết để có quyết tâm chứ!

- Em sẽ nói với anh về đại thể nhưng anh phải hứa với em là không bỏ cuộc mới thành được. Thế này nhé, lão Lộc Dê đã ngoài bảy mươi tuổi rồi, cái tuổi ấy ăn nước xuống và như các cụ nói “đa dâm thì tổn thọ”. Mười năm nữa em và anh mới ngoài mới bốn mươi tuổi, còn lão ta đã ngoài tám mươi, chân chậm mắt mờ, sức ấy mấy nả. Em sẽ có cách làm cho cả phum Cà Tớn này ngã ngựa ra, công nhận rằng lão ta chết thế là phải và em, người thừa kế cơ ngơi này cũng là phải. Tất nhiên, anh đừng lo mười năm nữa dài quá, em vẫn là vợ chính thức của anh hàng đêm mà. Sợ anh không đủ sức phục vụ em thôi. Nhưng tuyệt đối không được ghen với lão ấy và không để lộ thân phận mình ra, được chưa. Nếu đồng ý thì đi với em vào Tây Nguyên luôn. Sau đó để an toàn ta phao tin anh đi lao động xuất khẩu, anh rõ chưa.

Thạch cũng nói thành thật để Lành vững tin ở mình hơn:

- Không phải em nói, anh mới khoát nước theo mưa, thực tình anh chán con mẹ Hâu như chán cơm nếp nát từ lâu rồi. Mẹ ta xấu người đẹp nét thì còn

gắng mà chịu được. Đấy hôm giáp Tết, trước em về quê một buổi, tại phiên chợ Giát, chẳng biết ăn cắp thế nào mà chúng nó bắt được cả chùm. Chúng bêu giữa chợ rồi giải cả ba bà cùng hội cùng thuyền vào ủy ban. Chính quyền đánh công văn bắt người nhà đến nộp phạt, nhận người. Thế mới nhục. Cứ đó anh quyết tâm theo em đi Nam cho mất mặt.

Thạch rót nước uống, ngửa mặt lên chấp tay trước ngực nghĩ thầm: Em ạ, sau này, vài trăm năm nữa, anh và em sẽ lập nên một nhánh họ Ngô Văn từ Bắc di cư vào Nam, sống tại phum Cà Tớn này. Đang nghĩ thì Lành xuống nói hỗn hển: “Xong rồi, phải “nháp” với lão tỳ rồi mới xuống làm thật với anh được, thương anh lắm. Cố lên nhé, không có anh em chết mất, anh khỏe gấp mười lão ấy chứ. Từ nay, tối nào “nháp” với lão xong em cũng xuống đây nhé. Chuẩn bị sẵn chờ em nhé”.

Xong việc, Thạch ngủ một giấc ngon lành, trên cái giường gỗ tạp tiếng mõ nghiến kéo cà kéo kẹt.

Không phải chờ đến mười năm, nếu không nhằm thì mới được năm thứ ba, lão Lộc Dê đã ngồi hai đầu gối quá tai. Các cụ trong phum Cà Tớn lấy làm kinh ngạc: nhà này giàu bậc nhất trong huyện, có hai rẫy cà phê, một cửa hàng cà phê Cửa Rừng tiền thu bạc tỷ mà ông cụ lại không mua nổi thuốc bỏ để tắm bỏ sao mà để cơ thể suy sụp nhanh như vậy. Tuổi bảy ba, có cụ ở đây hãy còn đi cuộc rẫy đi xe máy vù vù. Thế mà ông Lộc Dê một thời lão dương ích tráng bây giờ đứng không vững, thở phều

phào, thấy đàn bà con gái rừng mình ớn lạnh. Đáng tiếc cho con mẹ Lành, từ ngày quản lý quán cà phê ấy người cứ như khúc giò nạc. Cửa ấy gặp phải thằng chồng hết hơi quả là phí của trời. Mà con mẹ ấy cũng công dung ngôn hạnh thật, con trai vào quán đèn mờ, thằng nào cũng lăm le với thị nhưng đều bị thị dạy cho bài học. Hay là thị bị lãnh cảm nhĩ? Cũng có thể vì trong nhà có một người đàn ông khỏe mạnh hẳn hoi, lăm li như con gấu mà thị vẫn ôm ấp với bộ xương bọc da đó thôi. Cũng có thể là thị yêu ông già đến mê muội.

Sáng nay cả phum Cà Tớn thấy gã đàn ông như con chó giữ nhà đến cấp báo với ông Hơ-Tum, trưởng phum một chuyện lạ từ cha sinh mẹ đẻ, nói đúng ra tử cổ chí kim chưa từng thấy - lão Lộc Dê ngắt trên bụng vợ, bụng con mẹ có nhan sắc nhất vùng, chủ quán cà phê Cửa Rừng, Phạm Thị Lành lúc vừa tờ mờ sáng.

Ông trưởng phum đến, xộc vào buồng, đốc chăn lên xem và chết lặng vì cảnh tượng cụ Lộc như con nhái bén ôm quả dưa hấu là bà Lành. Chị vợ vẫn thản nhiên để chồng trên bụng, nói như ma ám:

- Nhà em tối qua quá chén. Đem lại ra giếng dội nước lạnh ngắt, can không chịu nghe. Chả giấu gì bác, em đã bảo thế mà cấm có chịu nghe để đến khi em thấy nhà em rừng mình, lạnh toát xương sống. Thôi chết mắc cảm phòng rồi. Em nhớ lại kinh nghiệm các cụ truyền lại trong trường hợp đó là người vợ phải chịu thẹn, chịu xấu hổ, để cứu

chồng. Nếu hất xuống là coi như đi đứt. Bây giờ nhà em hãy còn nóng, bác cứ để thế xem có hồi lại...

Có mà hồi lại cái cục...! Nghèo rồi, không tin các vị vào mà xem. Người dân nghe nói có cái chết lạ thì tò mò nhất là khi chứng kiến bà chủ nhà không khóc, lại thấy hai cái quần một lụa, một quần đùi đỏ rơi xuống nền nhà và cái chăn hoa đập lùm lùm cựa quậy. Ai cũng muốn đốc chăn xem cái tòa thiên nhiên của chủ quán cà phê lâu nay khao khát. Họ choáng ngợp, nôn nao khi thấy thân thể một người đàn bà đẹp đến thế nên có người vào giở chăn quan tâm đến hai ba lần. Người ta còn quá khâm phục một người chịu hy sinh, chịu thẹn thùng để cứu chồng đến phút chót. Do vậy, chuyện ông Lộc Dê chết ở tuổi bảy lăm, chết trên bụng người đẹp như là một giai thoại.

Đến giờ Ngọ không thể chữa cứu người bằng cách cổ truyền được nữa, ông Hơ-Tum khuyên bà chủ chuỷ ông xuống giường để phờng tang lễ khâm liệm cho được giờ hoàng đạo. Bà chủ lúc ấy mới chịu đứng lên mặc quần áo sô vào gào khóc thảm thiết.

Người phum Cà Tớn bàn luận: Tuy bà này là vợ ba, lại sống ngắn, nhưng xem ra có tình hơn cả hai bà trước. Bà này thật sự xuất giá tòng phu, mới thật tình nghĩa vợ chồng như sông như núi.

Đám tang xong, người ta thấy ông chú đen thui ấy không ngủ ở nhà ngang nữa, mà dọn hẳn lên nhà chính nằm. Chắc là để cho bà chủ khỏi sợ ma quấy, quỷ hờn.

H.N.Q

Món quà của Chúa

Truyện ngắn TRƯƠNG VĂN DÂN

Vừa thu xếp xong chỗ ăn ở cho đứa cháu du học ở Mỹ, tôi bay vội qua San Jose vài ngày để thăm vợ chồng Phúc trước khi về Việt Nam. Sau một hồi trò chuyện, tôi hỏi Phúc:

- Mấy có thường gặp Đôn không?
- Nó chết rồi!

- Trời! Lần trước gặp tao thấy nó còn khỏe mà!

- Nếu nghĩ kỹ, thì cuộc đời là một bóng câu mà cửa sổ thì rất hẹp. Những ba năm... biết bao chuyện đã xảy ra!

Trước ánh mắt dò hỏi của tôi, Phúc bỗng hạ thấp giọng và nói một câu làm tôi giật mình: "Trong đời sống, đôi khi tai họa cũng là một may mắn bất ngờ!".

Tôi há hốc mồm. Phúc cầm tách cà phê uống một ngụm, như thể đang kéo dài thời gian để tìm lời giải thích.

- Thật tội! Nhưng tao nghĩ là Đôn được giải thoát!

Trời ơi, Phúc đang nói gì thế này! Càng lúc tôi càng mù mờ...

Sau khi về lại San Jose, Đôn bản thân như kẻ mất hồn. Ai cũng tưởng là nó đã thu xếp về Sài Gòn để bình yên sống những ngày cuối đời như mong muốn, nhưng định mệnh đã đâm vào trái tim nhạy cảm của nó những vết thương chí tử.

Mấy năm trước nhiều bạn bè đã khuyên nó cứ sống ở đây, nhưng nó chẳng chịu nghe. "Xin các bạn đừng nói với tôi về vấn đề chính trị. Tôi quay về là chỉ để tìm cái tình người. Thế chế nào cũng chỉ một thời, còn quê hương là mãi mãi". "Tôi chỉ muốn trở về nơi tôi sinh ra và sống suốt thời thơ ấu. Những lần về thăm tôi cứ muốn tìm lại những nơi chốn và kỷ niệm...".

Thế nhưng khi về đến sân bay, nó không muốn về nhà mà gọi điện xin đến ở nhà tao vài hôm. Tao thật bất ngờ nhìn thấy một thân hình không

còn thân sắc. Bước vào, nó ôm chặt lấy tao rồi nước mắt chảy dài.

Tao ôm bạn mà chẳng biết nói gì. Trong núc nở, Đôn nói như thì thầm: “Phúc ơi, cảm ơn vợ chồng mày đã gần gũi tao trong giờ phút này. Xin cảm ơn cuộc đời đã cho tao gặp những người đã cùng tao đi chung một chuyến đò và không bỏ tao một mình khi bão đến”.

Chưa hiểu chuyện gì nhưng tao cảm nhận là nó đang đau lắm.

Sau mấy ngày ở nhà tao thì Đôn về nhà nhưng khép mình với thế giới bên ngoài. Tao thấy những ngày đầu nó còn trả lời vài cuộc điện thoại nhưng sau đó thì im luôn, cứ đi đi lại lại trong nhà, di dời vài vật dụng, cầm trên tay quyển sách, mở một học bàn nhưng đóng liền sau đó. Rồi cứ thế, bước qua một căn phòng khác, lập lại những động tác di dời, rờ rẫm, mở rồi lại đóng...

Lúc đó tao chỉ lờ mờ hiểu rằng Đôn vừa bị ai lừa. Nhưng nó không nói... Rồi sự uất ức căm lạng như đang bào mòn gan ruột nó.

Nghe Phúc kể tôi cũng nghĩ vậy. Ở Việt Nam lúc này chuyện lọc lừa xảy ra như cơm bữa, nhất là sau cái thời gọi là “mở cửa”. Nhiều người lợi dụng tình thân, tình bạn, dùng xảo ngôn để biến họ thành kẻ cung cấp tiền bạc vật chất để tiêu xài. Nhiều kẻ nhận trợ giúp, mới đầu cũng xem đó là ân huệ, nhưng ân huệ biến thành bốn phận lúc nào không hay, cuối cùng xem ân nhân là một con mồi. Nghĩ thế, tôi buột miệng: “Đã có nhiều người... mang hoa hồng đến cho đời nhưng tay bị gai đâm!”.

- Thật là khốn nạn! Dường như bản chất con người thời nay là vô ơn, nông cạn, giả dối!

- Bạn này không giỏi giang nhưng nhiều mưu mẹo, biết sử dụng bản năng của loài thú trước con mồi, biết quay lưng với lời thề và không bao giờ câu nệ chữ tín.

- Chúng ta sinh ra với hai bàn tay trắng, lia đời cũng chẳng mang gì theo, nhưng giữa hai thời điểm đó chúng ta cứ dùng mọi thủ đoạn để giành giật của cải.

Về Mỹ mấy tháng mà lòng Đôn vẫn chưa nguôi. Nuối tiếc, tủi hờn, đốn đau, giận dữ cứ theo nhau trào ra, bóp chết những nỗi niềm, hy vọng mà vì nó đời Đôn như có một mục đích. Mỗi khi vợ chồng tao đến thăm, nhìn nó mà cứ tưởng đang thấy một người khác: hàm râu mọc dài, má hóp, hai hốc mắt trũng sâu như không còn ánh sáng. Đó không còn là Đôn. Nếu còn, chỉ là thể xác. Còn tinh thần thì đã bỏ lại ở phía sau lưng.

Điều tệ hại là nó chẳng thấy vì điều gì để sống.

Chị Tâm vợ Phúc lúc này cũng vừa mang tách trà vừa pha đặt lên bàn. Nghe chúng tôi nói về Đôn, chị cũng nhập cuộc:

- Ôi, câu chuyện của anh Đôn cũng chỉ là tiền bạc! Không hiểu sao con người không thể vượt lên cái tầm thường, để sống một cuộc sống xứng đáng và nhân ái hơn.

Thấy tôi gạt đầu chị Tâm liền ngồi xuống và tiếp tục câu chuyện.

Mấy năm trước, Đôn thấy mình như chiếc lá vàng, chỉ muốn tìm về cội. Sau 30 năm sống ở xứ người, anh

muốn về quê để sống những ngày còn lại. Liên, vợ anh không đồng ý, anh phải bỏ bao nhiêu công sức để thuyết phục. Cuối cùng, Liên đành chiều chồng, nói có thể đi đi về về, rồi sau khi đã quen với đời sống ở Việt Nam thì hãy tính sau. Thôi thì, ở đâu cũng là nhà.

Thử đó giá nhà chưa cao lắm nên Liên đã nhờ Hoa, cô em út của mình đứng tên mua một căn nhà nhỏ ở Quận 3. Hoa nói là trong gia đình cả, nên để nghị con trai mình là Thành đứng tên. Đôn đồng ý.

Thời điểm đó luật Việt Nam cũng sắp quy định người Việt định cư ở nước ngoài được mua nhà, nhưng do ngại mất thời gian, thủ tục... nên nhiều người nhờ người thân ở Việt Nam đứng tên. Liên chọn cô em út vì nghĩ rằng Sơn chồng cô cũng là người hiền lành. Liên biết ba mẹ Sơn là người đạo đức và nhiều năm trước Sơn cũng đã từng chịu nhiều ơn huệ của vợ chồng mình.

Sau đó thì Đôn bắt đầu lên kế hoạch cho ngày hồi hương. Liên thấy chồng hớn hờ nên cũng vui lây.

Nhưng không ai có thể ngờ là định mệnh đã bất ngờ ập đến!

Một ngày cuối tuần, Đôn đi bệnh viện thăm bạn rồi trên đường về có tạt qua đây thăm anh Phúc. Đang trò chuyện thì trên ti vi có "Breaking news" loan báo có một vụ xả súng ở địa phương: Một người đàn ông từ bãi đậu xe bên ngoài siêu thị Walmart lao ra, tay cầm súng và bắn như điên dại. Trong số 5 nạn nhân thiệt mạng có 3 người là nam giới, 2 phụ nữ, còn 8 người khác bị thương. Bản tin cũng

cho biết là ngay sau đó thủ phạm đã bị bắn chết.

Chúng tôi ngồi uống trà, đứng đưng như nghe những việc thỉnh thoảng vẫn xảy ra ở Mỹ.

Nhưng khi Đôn về đến nhà mà không thấy vợ. Anh hoàn toàn không biết lúc anh đi vắng thì con trai anh gọi điện rồi đến chở mẹ đi mua sắm. Khi cả hai vừa bước ra khỏi cổng thì súng nổ: Trong số 5 người chết đó có cả vợ và con anh!

Sau cái ngày định mệnh đó Đôn trở nên lầm lì, ít nói. Tính tình cũng đổi khác, dường như anh không còn ham thích bất cứ thứ gì. Không bơi lội, không sách báo, không phim ảnh. Nhiều lần anh cứ lái xe mà không biết đi đâu. Anh thấy tháng ngày nhàn rỗi và mình như sống bên lề cuộc đời, không quan tâm đến được thua, ai còn ai mất.

Chỉ mấy tháng mà người Đôn gầy đi như ngoài xương ra chỉ còn một chút thịt. Khuôn mặt anh giống một cái khung có gắn lớp da màu thâm đen, ngả màu xanh. Hai hốc mắt sâu như hai cái hố vừa đào hết đất. Nhiều lần vợ chồng tôi nhìn thấy anh từ phía sau... cảm giác đang nhìn một bộ xương mặc quần áo. Lúc Đôn quay lại, tôi thấy ánh mắt anh không còn thần sắc.

Thương Đôn sống một mình nên vợ chồng tôi đưa anh đi bác sĩ. Họ bảo là anh bị trầm cảm và chuyển sang bác sĩ tâm lý, nhưng sức khỏe tinh thần của anh vẫn không tiến triển. Nhiều lần anh cứ kêu tên vợ con và lẩm bẩm "Việt Nam! Việt Nam!".

Đời sống ở Mỹ quá đơn độc. Đôn

sống một mình trong căn nhà rộng nên càng thêm cô quạnh. Bạn bè bàn với nhau là nên đưa anh về Việt Nam, đông vui, có thể tình trạng của anh sẽ khá hơn. Hơn nữa, anh Đôn cũng đã có nhà ở Sài Gòn rồi.

Quả thật, chỉ về Sài Gòn có mấy tháng mà tình hình của Đôn có vẻ khá hơn. Ở quê nhà, gặp lại những người bạn cũ thì anh vui và phấn khởi hơn nhiều.

Đôn quay về Mỹ để giải quyết các tồn đọng, làm các thủ tục về sống hẳn ở Việt Nam. Nhưng khi về lại Sài Gòn thì Đôn không vào được căn nhà mình đã mua.

Kiểm tra thì ổ khóa cửa đã bị thay.

Không thể có chuyện nhầm lẫn! Anh gọi điện cho Hoa thì cô em vợ lấp lửng: “VẬY SAO? EM CHẴNG HIỂU GÌ CẢ!”.

Đôn biết có biến! Anh thuê phòng khách sạn và suốt đêm lên tìm các thông tin trên mạng.

Đêm đó Đôn không ngủ được. Anh lên mạng đọc lại câu chuyện của một người quen: Một Việt kiều Mỹ đã chuyển tiền cho người cháu mua và đứng tên một căn nhà nhưng về sau người cháu nói là nhà của mình. Bà đâm đơn kiện và chứng minh được số tiền mình gửi về để mua nhà. Nhưng khi xét xử, giá trị ngôi nhà tăng nên tòa yêu cầu người cháu trả lại đúng số tiền mà bà gửi về, còn số chênh lệch là “công sức quản lý nhà” của người cháu! Vụ kiện kéo dài, gây không ít phiền toái vì... có yếu tố nước ngoài, phải ủy thác tư pháp, tốn thời gian và chi phí.

Trong buổi gặp mặt ở nhà cô em vợ để làm sáng tỏ thì anh như không

thể tin vào tai mình:

- Nhà nào là của dưỡng?

Đôn sững sờ nhìn Thành, đứa cháu mà trước đây hàng tháng vợ chồng anh đều gửi tiền giúp nó ăn học. Tia mắt đỏ rực, Thành nhìn anh như sẵn sàng đối phó. Anh chưa kịp trả lời thì một câu hỏi khác được bồi thêm như một cú “knock out”:

- Tiền nào là của dưỡng? Chứng minh đi!

Mặt đất dưới chân Đôn nứt ra. Anh thấy mình như đang rơi xuống hố. Vì anh đâu có giữ các chứng từ. Gần hai mươi năm anh đã giúp gia đình cô em này và quá bất ngờ.

- Sẵn, nói luôn! Dưỡng đừng nói là đã gửi tiền để con ăn học. Thú thiệt nếu không cố gắng thì sao hôm nay con trở thành luật sư? Thành công của con, nói cho dưỡng biết, đó chỉ nhờ nỗ lực cá nhân mà thôi.

Mặt Đôn tái nhợt! Hai chân anh run run như đang lên cơn sốt.

- Con Thúy cũng vậy. Nó giỏi và cố gắng nên tốt nghiệp bác sĩ chứ không có ai học giùm cho nó đâu!

Đôn nhìn Hoa, nhìn Thúy, nhìn Thành rồi quay qua nhìn Sơn. Anh thấy Sơn lườm mắt nhìn Thành, ý bảo phải ôn hòa. Lúc đó Đôn mới run giọng giải thích cho cậu em vợ hiểu, nhưng con cáo này điềm tĩnh lắng nghe mà không phản kháng. Sơn không ồn ào, nhưng ý định bao che, giúp con chiếm đoạt thì không kém phần dứt khoát. Khi nghe trách, cậu làm bộ lắng nghe cho đến khi Đôn dứt lời thì phớt lờ, ngổ im, phì phèo thuốc lá. Thái độ tỉnh bơ ấy làm Đôn nổi điên hơn bất kỳ sự chống đối nào.



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

Bàn chân anh khẽ chạm cái túi xách để dưới chân. Anh nhớ đến con dao Thái Lan mà mình thường mang để gọt trái cây đang nằm trong đó. Ý nghĩ sôi bùng trong đầu. Anh toan đâm chết thằng em rể khốn nạn. Nhưng... một ánh mắt đã làm anh khựng lại. Khuôn mặt buồn bã của Hoa, sao anh thấy giống khuôn mặt của Liên, người vợ quá cố của mình. Dẫu biết Hoa cũng có phần nào đồng lõa, hay ít ra thụ động trong âm mưu, nhưng để nó đau khổ vì mất chồng, mất con... Cảm giác như mình sẽ làm vợ mình buồn. Và thế là bấp thịch anh giãn ra, chùng xuống, anh ngồi bất động.

Tất nhiên anh thừa biết cả gia đình này đang đóng kịch. Mỗi người đều cố làm tròn vai diễn: Con Thúy cúi gằm đầu không nói. Mặt thằng Thành hiu hiu tự đắc. Diễn viên yếu kém là Hoa, ánh mắt ngượng ngùng của cô nhìn anh nửa như bẽn lễn nửa như phải phục tùng vì sợ chồng con. Và điều làm anh nộ khí xung thiên nhất vẫn là thái độ giả dối của Sơn, không tỏ ra thô lỗ nhưng rất lạnh lùng.

Anh biết mình thua đậm, mọi lý lẽ lấy lại căn nhà anh đều không có. Đôn nói trong uất ức:

- Tiền, tiền... đồng tiền khốn nạn đã làm chúng mày hư hỏng. Đồng tiền trời tru đất diệt!

Khi anh dợm đứng lên, Thành nói với theo:

- Dượng đừng nổi nóng! Dù gì thì cháu cũng là cháu ruột của dì Liên. Phù sa không nên chảy vào ruộng của người ngoài. Dì mất rồi, dượng chẳng còn vợ còn con, thì tài sản của dượng trước sau gì cũng để lại cho các cháu!

Vì để lại cho các cháu bao giờ cũng tốt hơn cho người ngoài! Vẫn còn hơn bị nhà nước sung công!

Máu nóng trong người Đôn bốc lên. Thành thấy thế, đắc chí quật cho anh một đòn chí mạng:

- Khi chết thì dượng còn dùng nhà cửa để làm gì? Mà thực ra bây giờ cháu cũng chưa cần căn nhà, chờ cũng được. Nên vấn đề sang tên trước cũng chỉ là "đi tắt đón đầu", làm trước thời hạn vậy thôi.

Đôn biết là chúng đang khiêu khích và chờ đợi những lời mắng nhiếc cuối cùng của anh để hợp thức hóa và trọn hưởng căn nhà. Lời chửi mắng nhằm để chúng "hóa già", huê. Biết, nhưng anh không nhịn được. Đá chiếc ghế: "Thật là khốn kiếp!", rồi anh bỏ đi. Bước thật nhanh như trốn chạy mùi xú uế!

Bị dứt ra khỏi thế giới yêu thương, Đôn chao đảo như con chim bị chặt cánh. Trong tất cả sự gian manh và tham ác, có lẽ chưa có tội ác nào điên rồ và vô luân hơn là lừa lọc những người thân. Nhân danh gia đình, chọn nạn nhân là kẻ còn tin ở tình người thì đúng là sự đốn mạt nhất của xã hội.

Trên chuyến bay về Mỹ một nỗi buồn mênh mông và ghê gớm xâm chiếm lòng anh: cái giá trị thiêng liêng về gia đình mà vì nó vợ chồng anh đã hy sinh bây giờ đã tan tành.

Có một điều nữa đã làm đảo lộn mọi dự tính: Đôn không còn muốn về Việt Nam nữa. Anh không muốn về nơi mình đã sinh ra nữa mà chọn ở lại nơi đã cho anh tri thức và cuộc sống.

Anh nhớ lại lời vợ: “Tro bụi thì ở đâu cũng là tro bụi”.

Sau cái ngày đó, Đôn như không còn là mình. Những cử động của anh đều khó nhọc, như không còn sinh lực. Bạn bè thường thấy anh ngồi im, đôi mắt thâm quầng và trống rỗng. Cái ốc đảo bình yên nằm giữa dòng sông đầy kỷ niệm của anh như vừa bị một con tàu vĩ đại đâm phải, chấn động và sạt lở. Đôi mắt hiền lành, nhân ái của anh, xưa nay chỉ quen với sách vở đã phải chứng kiến những âm mưu đến từ địa ngục. Bộ não của anh dường như cũng đang lung lay và sụp đổ. Trí nhớ bắt đầu có vấn đề. Nó như sắp ngưng hoạt động, thỉnh thoảng anh ngơ ngác nhìn chằm chằm vào mắt bạn bè như cố lật tìm trong trí nhớ, đó là ai.

Đôn đã không còn như ngày xưa. Cũng như cái thế giới trước mặt anh không còn như trước. Lúc này, Đôn chỉ là hiện thân của một mảnh đời khốn khổ, một kiếp người còn vương lại giữa trần gian khổ đau và điên dại.

- Thế thì ai sẽ trả lời trước Chúa về cái mảnh đời này?

Kể xong câu chuyện, chị Tâm thốt lên câu hỏi mà cả ba chúng tôi chỉ biết đưa mắt nhìn nhau.

Trước đây Đôn là một người yêu thích thể thao, bóng bàn và bơi lội. Sau một ngày làm việc, rảnh lúc nào là anh xách vợt ra sân hay nhảy ùm xuống nước. Nhưng lúc này anh không còn muốn làm gì...

Cách đây chừng 6 tháng, anh bị ói, vợ chồng tôi chở anh vào cấp cứu.

Trên đường về nhà, anh nhìn tôi và nói: “Đến tuổi 70 mà ba lái xe giỏi quá!”. Tôi sửng sốt, ngỡ anh đùa.

Nhưng khi anh cứ kêu tôi bằng “ba” và tỏ ra không biết tôi là ai, tôi lờ mờ hiểu ra mọi thứ.

Bác sĩ chụp hình, làm các cuộc khảo nghiệm, cho biết trong đầu anh có nước và còn chẩn đoán là anh bị chứng mất trí “dementia” - một dạng của bệnh mất trí nhớ Alzheimer.

Không thể bỏ bạn, vợ chồng tôi đành phải đưa anh về nhà để chăm sóc. Phần vì thương anh, phần đáp lại cái nghĩa mà anh đã hết lòng giúp vợ chồng tôi trong những ngày đầu cơ cực.

Phiền một nỗi là có lúc anh không tự chủ trong vấn đề vệ sinh. Mùi nước tiểu, mùi phân nồng nặc khắp nhà. Hai vợ chồng tôi phải thường xuyên lau, dọn. Những tháng về sau anh không thể tự giữ thăng bằng. Không thể ngồi vững, không thể đi. Lúc ngã, anh không thể tự ngồi dậy.

Bác sĩ nói bệnh anh không thể chữa trị!

Ba tháng sau đó, bất kể mưa nắng, tôi tập cho anh đi, từ trong nhà ra sân. Anh bước được, tuy không nhiều. Nhưng sợ nhất vẫn là những khi anh ngã. Bởi, anh không thể điều khiển được não để có thể lay chuyển, nương theo sự giúp đỡ. Anh không thể vịn vào tôi để từ từ đứng lên. Tôi kê chiếc ghế bên này, kê thêm ghế bên kia. Đỡ anh tựa đằng này. Nâng anh phía đằng kia. Bằng mọi cách phải nâng được anh dậy.

- Từ ngày thấy Đôn bệnh, tao cũng bỏ hết mọi thú vui, thấy cuộc đời phù

du và chán ngán nhân tình thế thái. Tâm lý tao chao đảo và nỗi buồn chán vây quanh. Có lúc tao ngồi vào một góc, ngẫm nghĩ về tương lai mờ mịt của phận người.

May mà tao còn có vợ để tâm sự, san sẻ phần nào những buồn đau. “Có lúc nghe Đôn gào, la hét như để giải tỏa những uất ức, tao cứ sợ là tim nó sẽ vỡ. Khi chạy đến thì cả người nó đông cứng, mắt nhìn như hỏi: “Chuyện gì xảy ra vậy ba?”.

Tao lại phải dịu dàng: “Mấy người xuống đi, tao đỡ!”. Chăm sóc một đứa bé bị bệnh, một người lớn bị ung thư, có lẽ còn dễ hơn rất nhiều so với chăm sóc một người mất trí nhớ mà toàn thân xơ cứng. Bởi người bệnh hiểu mình nói gì, còn Đôn, nó không biết gì hết. Nó chỉ cười những khi tao dịu giọng hay co rúm mỗi khi sợ hãi.

Có những lúc quá căng thẳng hay mệt mỏi tao nhờ Tâm trông chừng nó vài tiếng để ra ngoài cho khuây khỏa. Nhưng đi rồi khi trở về, tao càng cảm thấy chán chường hơn.

Thú thật cũng có lúc tao đã nghĩ đến chuyện bỏ cuộc trong việc chăm sóc nó, vì tao biết là không có hy vọng gì nữa. Tao cảm thấy mệt mỏi. Nhưng không đành lòng! Thế rồi vợ chồng tao lại tiếp tục lo cho đến ngày nào nó ra đi hay đến khi không thể lo được nữa. Mấy thấy đấy, vợ chồng tao cũng đã quá 60, đâu có còn trẻ nữa!

Nghe xong câu chuyện tôi nhìn

Phúc với ánh mắt thất thần. Một kiếp người có thể rơi vào hoàn cảnh như thế được sao? Định nói vài lời để xóa tan cái không khí nặng nề, u uất... nhưng Phúc đã đột ngột nói tiếp:

- Rồi Đôn đi! Nó đã bay đi tìm Liên, người vợ mà nó suốt đời yêu quý. Đi nhẹ nhàng, như chìm vào giấc ngủ và tao nghĩ đây mới chính là phút hạnh phúc nhất đời nó.

Thấy tôi tròn mắt, Phúc trầm ngâm một lát:

- Cả đời Đôn nhọc nhằn và nếm trải mọi thứ tai họa nhưng cuối đời nó đã lãng quên: Không nhớ gì về quá khứ để khỏi hâm nóng sự khổ đau. Nó bình thản ra đi, quên hết mọi hệ lụy của cõi đời. Đó chính là *món quà của Chúa!*

Tối đó, tôi trần trọc suốt đêm. Hình bóng Đôn cầm ly bia uống từng ngụm nhỏ mới ba năm trước choáng ngợp tâm hồn tôi. Bình minh lúc đó cũng vừa ló dạng. Ngày đang ửng sáng. Những vì sao trên cao dường như cũng tắt dần. Tôi bước ra ngoài. Thấy se lạnh nên vội nép mình vào một thân cây để tránh gió. Rồi một cơn rùng mình rất khẽ. Một dòng nước ấm bỗng lăn trên má, chạy xuống môi. Khi đưa tay dụi mắt, tôi bỗng thấy Đôn và Liên đang ôm nhau, hai bóng mây như đang yêu thương và che chở sau những bất hạnh kinh hoàng trên cõi thế.

T.V.D

Nguyễn Trí: Văn và đời

LÊ HOÀI LƯƠNG

1. Ngay tập truyện ngắn đầu tay *Bãi vàng, Đá quý, Trâm hương* (2013), Nguyễn Trí đã đoạt Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam. Rồi thành nhà văn Hội Trung ương. Đến nay, hơn mười năm cầm bút, ông đã in ngót 20 đầu sách, truyện ngắn, tiểu thuyết, cả truyện thiếu nhi nữa. Một sức viết đáng nể. Và đáng kể: sách được các nhà xuất bản in, phát hành. Truyện ngắn ông xuất hiện trên nhiều báo, tạp chí.

Ở đâu ra nhiều ý tưởng vậy? Từ chính cuộc đời quặng quật mưu sinh khốc liệt của mình: đãi vàng, đá quý, tìm trâm, chặt củi, đốt than, nấu đường lậu, mót trộm mù cao su, cửa kéo, đồ tể, phụ hồ, vé số, xe đạp ôm, cả dạy thêm tiếng Anh... Tất tần tật thợ “đụng”, tồn tại cùng những người dưới đáy xã hội.

Văn Nguyễn Trí để lại dấu ấn bằng ngôn ngữ chất liệu sống. Những kiếp phận tội cùng lấm láp, những sứt sẹo nhân tính; những mong manh thiên lương ấy hiện lên sống động bằng sự trải nghiệm của tác giả. Cách kể chuyện của ông độc đáo, pha trộn thoải mái lời thoại các nhân vật với tác giả, với nhập vai người đọc: nhà văn vừa bị động vừa tung tẩy giữa sống và viết bằng ngôn ngữ lấm bụi và khoái hoạt. Đó là cái duyên riêng không trộn lẫn.

Mấy năm qua ông kiếm tiền bằng việc cầm bút. Cũng kha khá. Dẫu “tiền vào nhà khó...”, nhưng lý lịch ông thêm nghề mới có vẻ cao quý: nghề văn.

Nếu cái giải thưởng sang trọng Hội Nhà văn 2013 như “từ trên trời rơi xuống”, thì các giải thưởng văn chương tiếp theo của Nguyễn Trí mọi người không mấy ngạc nhiên: Giải Nhất truyện ngắn Cuộc thi “Rừng là cuộc sống của tôi” do Tổng cục Lâm Nghiệp và báo Nông nghiệp Việt Nam tổ chức (2019-2020), truyện *Cây bằng lăng đẫm máu*; Giải B Cuộc thi tiểu thuyết “Vi an ninh Tổ quốc” (2017-2020) do Bộ Công an và Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức, tác phẩm *Điều hậu*; Giải Tư tiểu thuyết 5 năm của Hội Nhà văn Việt Nam (2016-2019), tác phẩm *Bụi đời thực nữ*... Nói không ngạc nhiên vì tên tuổi ông đã khá “hot” nhiều năm qua trên báo, trong bạn đọc.

Nguyễn Trí sinh năm 1956 ở Bình Định, xô dạt nhiều nơi, Pleiku, Kon Tum,

Sài Gòn..., nay sống Đồng Nai. Giờ đã có một ngôi nhà của mình, ngày ngày phụ vợ cái quán nhỏ “xi rô đá bào”, làm chào hàng sách, bán sách cho mình, cho người. Và viết văn, cứ đều đặn in, một năm vài cuốn. Vẫn còn trường lực lắm.

2. Trong văn giới có chữ “bà đỡ”, “mắt xanh”, chỉ những nhà văn phát hiện cái hay, cái lấp lánh những trang viết mới vào nghề ẩn trong thô vụng. Nhà văn có tấm lòng, có trách nhiệm hoặc trao đổi cho tác giả vô danh hoàn thiện phần chưa ổn, hoặc chỉnh sửa, biên tập, “dọn dẹp” những hạt sạn là có tác phẩm độc đáo. Đôi khi chỉ một ứng xử trần trọng, một lời động viên kịp thời của người danh tiếng cũng giúp cây bút mới tự tin thể hiện mình, và đi xa. Chuyện này với văn chương nghệ thuật đất nước nào, thời nào cũng có.

Ở Việt Nam gần đây, nhiều người biết nhà văn Hồ Anh Thái là người có “nhân duyên” đỡ đầu, giới thiệu nhiều tác giả như Mạc Can (*Tấm ván phóng dao*), Nguyễn Vinh Nguyên (*Năm mươi mười lăm hai mươi*), thơ Nguyễn Thế Hoàng Linh... Nguyễn Trí cũng trong số đó: ông tìm đến nhà văn này, khi nghe người ta kể về số phận tiểu thuyết của ông hề xiếc Mạc Can. Nguyễn Trí xin địa chỉ email của Hồ Anh Thái và thử gửi một số truyện ngắn, hy vọng nếu được in trang *Đại biểu Nhân dân* do nhà văn này phụ trách, sẽ có ít tiền. Không ngờ, rất nhanh chóng nhận được phản hồi, và *Nín lặng khóc* còn được nhà văn giới thiệu in trên *Tuổi trẻ cuối tuần*. Mừng lắm, tờ báo có lượng độc giả lớn và nhuận bút cao. Nghĩ mình cũng có thể cầm bút, và viết như... “khùng”, một tuần đến 2 cái truyện! Khi Nhà xuất bản Trẻ tập hợp, in thành tập *Bãi vàng, Đá quý, Trâm hương*, cuốn sách vượt qua Hội đồng văn xuôi khá lùng khùng - không phải nhà văn nào cũng tán thưởng văn Nguyễn Trí - dù sau đó Ban chung khảo nhất trí cao trao giải thưởng Hội Nhà văn năm 2014 cho ông!

Nếu không có giải thưởng như cuộc “vượt vũ môn” trong mơ này, có Nguyễn Trí hôm nay không? Vẫn có, chắc chắn. Ông kể với tôi, khi nghe tin giải thưởng, ông xách cái xe máy Trung Quốc cà tàng chạy suốt ba ngày, bất kỳ, long rong trong rừng cao su, đến nhà vài người bạn, cho thỏa nỗi mừng, rồi thôi. Sao chỉ có ba ngày? “Con người tôi vốn vậy, niềm đau trong đời tôi lớn hơn vinh quang này. Cha tôi chết, bi thiết lắm. Anh tôi chết, cũng bi thiết lắm. Anh chết, cha chết, tôi không có ở nhà. Mẹ tôi chết, khi tôi về đến nhà, nắp áo quan đã đầy rồi. Đứa con gái của tôi bị người ta đâm chết, bi thiết. Rồi đứa con trai bị ma túy, hai đứa cháu nội bị mẹ bỏ đi... Những người bạn của tôi chết trên non cao. Đó là lý do tại sao cái chết ám ảnh trong truyện tôi. Vì thế, khi được tin giải cao quý về văn chương trong nước, tôi cũng mừng nhưng đến ngày thứ ba hết mất!” (Trả lời báo Tiền Phong, 2014).

Niềm đau trong đời tôi lớn hơn vinh quang này, kiểu so sánh khắp khiêng chỉ có ở... nhà văn, nhưng đáng chú ý: nó là căn nguyên những khác biệt văn và người Nguyễn Trí.

Tất nhiên, niềm vui có thể chỉ trong ba ngày - một cách ước định - nhưng cái

“vinh quang” này không dừng lại: những cuộc trả lời báo chí, những “đặt hàng” các báo, các nhà xuất bản, và nhất là phải viết sao cho xứng với “tâm” nổi tiếng. Rồi trong ứng xử, quan hệ với bạn văn chung quanh: nhiều người vốn coi Nguyễn Trí là “đàn em” mới tập tành cầm bút... Cái “gánh” không nhẹ chút nào. Văn chương Việt thời này lạ lắm: nhà thơ Trần Đăng Khoa từng than rằng mấy chục năm sau vẫn phải còng lưng gánh cái thập giá khổ nạn “thần đồng” thơ tuổi nhỏ đầy thôi!

Thời gian sẽ xếp đặt lại các hỗn loạn giá trị, nhưng thường muộn hơn những mê tín, đồng bóng, cố chấp đương thời, những ngợi ca hay vút bỏ, nhất là với cái mới, cái khác biệt trong văn chương. Nguyễn Trí là tạng nhà văn nhanh chóng rơi vào vùng xoáy khắc nghiệt này.

3. Cuối năm 2020, Đại hội đại biểu Hội Nhà văn lần thứ X được tổ chức ở Hà Nội, Nguyễn Trí không có tên đi dự, nhưng chúng tôi đã có dịp gặp nhau ở nhà nhà văn Văn Chinh: nhân Nguyễn Trí trước đó vài ngày ra nhận giải thưởng “Lâm nghiệp”, ông mời Nguyễn Trí về nhà mình ở và hôm sau thêm mấy anh em đại biểu Bình Thuận, Bình Định, quen thân, tụ về. Cuộc khoản đãi thịnh tình, lịch lãm của chủ nhà Hà Nội khiến chúng tôi rất xúc động. Nguyễn Trí thành tâm điểm các cuộc vui, ở khả năng thuộc thơ người. Anh có trí nhớ hàng siêu, và hoạt ngôn: mấy tài vật kể chuyện Tàu, kiếm hiệp Kim Dung, hát dân ca các vùng miền, đọc thơ giang hồ hay đọc bản tin... từng giúp ông “sống sót” trong tù, trong môi trường khốc liệt bãi vàng, đá quý, lẫn lóc bụi đời...

Nhà văn Văn Chinh, người “cầm chịch” chính Cuộc thi truyện ngắn khá thành công 2018-2020 của Tạp chí Nhà văn & Tác phẩm nhận xét về hai truyện ngắn dự thi của Nguyễn Trí: “Nóng bỏng và “bụi bặm” nhất có lẽ là chùm của Nguyễn Trí: *Ai bảo đi tù là khổ, Có ai ở đó không*. Nguyễn Trí có cách kể thật náo hoạt, đọc rất hấp dẫn; chỉ tiếc, sau sự ly kỳ hấp dẫn thì cái triết luận từ đó vẫn loanh quanh đầu đố.” Trước đó, chính Văn Chinh gọi điện mời Nguyễn Trí dự Trại sáng tác ở Sao Việt - Phú Yên và dành cho ông một biệt lệ: lấy tiền túi trả trước nhuận bút cho Nguyễn Trí tàu xe, tiêu vật, kỳ vọng cuộc thi đa giọng điệu, xôm tụ anh tài. Thì đúng, sự góp mặt của Nguyễn Trí thêm màu sắc cuộc thi. Nhận xét tinh tế của Văn Chinh hẳn gặp sự đồng thuận lớn trong văn giới về Nguyễn Trí, không chỉ riêng hai truyện này. Cái phần “loanh quanh đầu đố” chưa bật ra, cái mà cũng có ý cho rằng tác phẩm Nguyễn Trí dường như thiếu tư tưởng - cái văn chương nhằm tới; kể sinh chữ thường bảo “thông điệp” gì gì đó. Có thể.

Chuyện Hội đồng văn xuôi bỏ phiếu cho *Bãi vàng, Đá quý, Trầm hương* không đạt đồng thuận cao kể trên, tôi muốn nhắc tới một trong số đó: nhà văn Sương Nguyệt Minh. Có lần ông nói với tôi và một bạn văn khác, rằng văn Nguyễn Trí “nhôm nhoam” thế nào ấy. Đó không phải chuẩn mực của văn chương, nói trắng ra, chữ nghĩa Nguyễn Trí chưa ổn. Điều đáng quý là một lần gặp nhau, chính Sương Nguyệt Minh cũng nói thẳng với Nguyễn Trí, và ông không bỏ phiếu cho *vàng - đá - trầm*. Tôi không lạ: Sương Nguyệt Minh là nhà văn rất chú trọng, chĩn

chu chuyện chữ nghĩa; câu văn phải tinh tươm, mực thước, phải đẹp; chi tiết và hình tượng nhân vật phải động lại, ám ảnh... Cũng là cách viết phổ biến của nhiều nhà văn phía Bắc. Và điều này lý giải phần nào truyện Nguyễn Trí xuất hiện nhiều ở phía Nam, ít được các diễn đàn Văn Nghệ, Văn nghệ Quân đội... in. Bình thường thôi, thói quen và dư vị văn chương vùng miền.

4. Nhà văn Lê Minh Khuê, một cây bút văn xuôi có tầm, điểm đậm và chùng mực nhận xét về Nguyễn Trí: “Trí miêu tả cuộc sống theo cách Trí. Bản thân Trí từng ở *Bến tắm ngựa*, gọi theo cách giang hồ đặt tên cho nơi tập hợp những người cực khổ nhất gầm trời. Khi gặp Trí thấy anh có khuôn mặt của người ở *bến* này nhưng lại có một tâm hồn rất trẻ thơ, chân thành, cởi mở, có vẻ không giấu diếm cái gì, và có cả sự bồn chồn của một người say việc. Trí đang say viết. Nhiều truyện ngắn đã được người đọc đón nhận, Trí đã là người có *bến* riêng trong nghề và không thể trùng lặp với ai”. Còn Hồ Anh Thái nói rõ hơn về giọng văn, chất văn Nguyễn Trí: “Văn chương tung tung, tung tủy đối đáp giữa nhân vật với nhân vật, giữa nhân vật với người đọc, giữa người viết với người đọc. Không cần rạch ròi phân định, bởi sự chông mөр, chèn lấn tạo nên nhiều sắc độ hơn và mở rộng liên tưởng hơn. Nguyễn Trí đưa người đọc đi qua những cuộc đối thoại ấy, rồi cắt nghĩa từng khái niệm, cắt nghĩa từng hành vi và tâm trạng của dân giang hồ. Những bươn chải, những mưu tính, những nghĩa cử trong đám giang hồ với nhau, có lúc cuốn hút, có lúc gây hồi hộp, có lúc gây phẫn nộ hoặc khiến người đọc rung rung. Như vậy tác phẩm của Nguyễn Trí gây hấp dẫn bằng chất sống thực và sự từng trải”.

Tôi đã nhắc nhiều nhà văn uy tín Hồ Anh Thái, Văn Chinh, Sương Nguyệt Minh, Lê Minh Khuê nhận xét về Nguyễn Trí, dù ủng hộ hay không, một hiện tượng mười năm qua của văn Việt, rất sôi động trên báo chí. Cả trên các trang văn chương mạng. Nhưng tuyệt nhiên vắng bóng các nhà phê bình tên tuổi. Họ né tránh. Không chỉ riêng trường hợp Nguyễn Trí. Họ vẫn viết, vẫn in, nhưng chủ yếu là đào xới quanh những tên tuổi nổi tiếng, đã mặc định qua thời gian. Một lựa chọn an toàn chăng?

Trường hợp Nguyễn Trí rơi vào im lặng khá điển hình cho không khí, sức sống mảng phê bình hiện nay của văn Việt. Không đáng viết à? Một năm vài cuốn sách, có bạn đọc, có dư luận, giọng văn riêng không trộn lẫn, các giải thưởng nữa..., không đáng xem xét sao? Hay là văn chương bên lề: người “dưới đáy”, người của *bến tắm ngựa* - tác giả và nhân vật - cũng là người kia mà? Vậy thì thế nào là trung tâm?... Và cho dù nghĩ vậy, việc né tránh của phê bình cũng là thiếu trách nhiệm. Một nền văn nghệ mà phê bình chỉ chọn lối thuận, hoặc né tránh, im lặng, thì nền văn nghệ ấy chưa thể khỏe mạnh!

5. Tiểu thuyết *Thiên đường ảo vọng* kể chuyện những người sa cơ, kinh tế mới thất bát, kẻ ra tù, kẻ vượt biên bắt thành, mất tiền, người yêu bị giết

hiếp... gặp nhau, lập *băng* tìm vàng, từ Suối Bến Tỳ đến Long Mỹ, với hy vọng đổi đời, cái đời rách nát hoặc tứ cố vô thân, sút sọc lương tri. Và một ngàn lẻ một chuyện đời thực na ná nhau của kẻ cùng đường với thực tế sinh động bãi vàng, từ sắm dụng cụ, mua bãi, đào bồi, lắc mâm, xối máng... đến cô kết, khò lọc; từ kẻ hằm chống sập đến đục tằng tìm vĩa, đánh thuốc nổ phá đá tảng; từ kỹ thuật kê ta luy đến cách đưa từng bao quặng dưới âm ti lên; phí tổn và ăn chia, rượu và gái, cả hàng đen, cờ bạc bãi vàng; tình yêu nữa, giang hồ gặp tứ chiếng...; tất cả hiện lên tỉ mỉ, cụ thể với chất liệu thực hấp dẫn và phô phang. Cái kết hẳn nhiên đã được chỉ rõ ở tên sách: mộng đổi đời của hàng ngàn người đến bãi vàng chỉ là *thiên đường ảo vọng!* Đủ kiểu chết: sập hầm, giết cướp, đánh nhau tranh đoạt, rần rết, sốt rét...; nếu trúng vàng cũng bị chia chác từ dân anh chị địa phương, tiêu tán vào quán xá rượu, gái; và lực lượng chức năng truy quét, tù tội... Quy luật mạnh được yếu thua nơi chỉ có "luật" bãi vàng - mạnh cơ bắp, võ nghệ, đôi khi là gan, liều mạng, nhưng cũng cần cơ trí mới chinh phục giang hồ. Những Cường Linh, Thành Võ, Tùng Hí, Ngọc Sún, Điệp, Lâm "quân sư"... hiện lên vừa đủ, liều lĩnh và hào hiệp, trượng nghĩa...; và cái kết, bãi vàng khốc liệt thành vùng đất trống điều, kẻ đi tù về có chồn dung thân, cuộc tình Thành Võ - Bá Phương có hậu...

À, cuộc tình. Rất nhiều cái kết của Nguyễn Trí nương vào chữ tình như tìm lối ra khỏi ma trận của chính mình. Kết thúc truyện ngắn *Bãi vàng* là Thành trở lại bãi gặp Dung. Kết *Giã từ vàng* là Minh Tàn và My, hương về quê. Rồi giang hồ Thu Râu và người đẹp Khánh trong *Đá quý*...

Cũng có đúc kết, rải rác trong truyện hoặc phần cuối. Như "Đời sống chỉ có sự sống là đáng quý, nhưng dường như con người ta chỉ biết đến điều ấy khi đối diện với cái chết. Người ta sống và săn tìm tiền tài để mua địa vị và danh vọng. Chỉ những kẻ may mắn thoát lưới tử thần mới ngộ ra đời không hề phù du như những kẻ yếm thế nghĩ" (*Thiên đường ảo vọng*). Hoặc: "Chẳng có ai là đồ bỏ, chỉ có kẻ không tìm ra được đường đi của mình, hay bước nhầm vào vũng tối rồi không rút ra được". Rồi: "Một lóng cây dó tằm một người ôm, dài một mét chỉ một tay là đỡ lên nhẹ nhàng, nhưng chính loại cây này lại cho ra một sản phẩm cực kỳ quý giá/.../ Vậy mà trầm hương lại nặng và đó là một điều kỳ diệu khác mà loài người không thể giải thích được" (*Trầm hương*). Hoặc: "Đừng nghĩ cát là hèn. Hãy tưởng tượng một con trai há miệng kiếm cái ăn, một hạt cát tình cờ vương lại, vậy là ra ngọc" (*Đá quý*). "Sau đó thì sao? Thì lâu lâu kéo vai áo xuống để cho phố thị biết một thời ngang dọc, khoác lác xong lại buồn buồn kể về con rắn hổ mang bành. Rồi kết luận tiền là tiên là Phật, nó mua được tất cả, ngăn được tất cả các dòng chảy. Cả dòng chảy của nước mắt" (*Trầm hương*). V.v...

Nhưng, những đúc kết hoặc triết lý này từ tiểu thuyết đến truyện ngắn, chỉ vụn vặt, hay như nhà văn Văn Chinh nhận xét "chỉ loanh quanh đầu đó".

6. Mà sao phải có đúc kết, "thông điệp" gì to tát về nhân sinh? Chúng ta cứ mãi đọc theo thói quen chẳng?

Thử điểm tên những cuốn sách của Nguyễn Trí. Truyện ngắn có: *Bãi vàng Đá quý Trầm hương, Đồ tể, Ngụy, Khùng, Mạt của mướp đắng đường vàng, Bên kia của ánh sáng...*, tiểu thuyết thì: *Thiên đường ảo vọng, Ngoi lên từ đáy, Bụi đời và thực nữ, Ăn bay, Diều hâu...*, ngay truyện dài thiếu nhi cũng có tên *Tuổi thơ không có cánh diều*. Thêm nữa nhé, tên từng truyện ngắn: *Bóng tối, Đen hơn bóng tối, Bể khổ, Kể chuyện giải sầu, Trái đắng, Mì gõ vé số và cà phê đèn mờ, Nín lặng khóc, Màu của bóng tối, Buồn như cuối năm, Khóc không thành tiếng, Nỗi buồn của Linh, Những người tối suốt, Bi kịch giữa đời thường, Buồn ơi là buồn, Nỗi buồn trong mắt sâu, Nước mắt khô, Lưu vong, Người điên không biết nhớ, Cạn chén đời, Vinh Liễu, Sinh nghề tử nghiệp, Tết lao cải, Lưu manh, Cây bằng lăng đẫm máu, Quỷ dịch...* Nhiều nữa, rất nhiều, chỉ tuyển những tên truyện về sầu, buồn, bóng tối, say, điên, nước mắt,..., với vô vàn “chúng sinh” sống đời lẩn lóc, rách nát, vất vưởng, bạt mạng, được chăng hay chớ...; chữ nghĩa khái quát là những “bi kịch giữa đời thường”... Rồi thế giới tội phạm, tù buồn lậu, xì ke, *ăn bay* trên tàu thời bao cấp, *ăn bay* những chuyến hàng đi Cam pu chia thời chiến tranh biên giới Tây Nam, đến tổ chức vượt biên, trốn lột, cướp cạn, lừa đảo, giết người..., đủ cả. Cũng có tên nhân vật, nhiều khi trở đi trở lại những Minh Tàn, Thành Vỡ, Hoàng, Dũng, như nguyên mẫu bạn bè và chính mình trong đời thực, nhưng chủ yếu thế giới “dưới đáy” có tên chung là “ta bà”. Thế giới này lẩn trốn, ngọ nguậy, trật trìa miếng ăn, lẩn lờ tình duyên, nghiệm ngập, phạm pháp, bị cuộc sống dồn đuổi.

Nhưng họ cũng là người. Họ sẽ tồn tại theo cái cách của mình. Đơn giản, Nguyễn Trí muốn nói rằng có thế giới ấy, rất thực, thế giới ông từng thuộc về. Và đang là, ở vị thế khác.

7. Bầy trẻ ranh tuổi học trò dính ma túy trong *Quỷ dịch* rồi sẽ đi về đâu? Có cách gì cứu chúng không tiếp tục sa chân vào hố thẳm hủy hoại một kiếp người và để lại những di hại xã hội? Chuyện cái “tổ quỷ” chỗ thẳng Trung và đường dây cung cấp ma túy cho trường học có thể bị triệt phá, nhưng rồi ai dám chắc sẽ không có “tổ quỷ” khác mọc lên?

Những con người nhiều nghịch cảnh, những nhọc nhằn và khổ lụy để mưu sinh, cả khốc liệt tồn tại, như Thẩm - Phi Hổ, Năm - Lựu Đạn: cuộc đời dồn ép họ thành quyết liệt nhưng tận thẳm sâu vẫn lấp lánh ánh thiên lương. Giọt nước mắt của Thẩm, thái độ dứt khoát vạch trần cái “tổ quỷ” của ông Năm là chút ám áp hy vọng. Cái còn đọng lại trong bạn đọc, đôi khi chỉ như một nhắc nhở rằng, đang tồn tại những con người với mảng đời lẩn lóc như thế, một vấn nạn xã hội như thế.

Hoặc *Cây bằng lăng đẫm máu* là viết về lâm tặc, tạng trải nghiệm “phá sơn lâm, đâm hà bá”. Chuyện cứ vậy mà tuôn ra, đời sống cứ thế mà hiện lên, “tha nhân” và “chính chủ”. Nên sinh động, chân thật, cuốn hút, bằng giọng điệu riêng, rất đời, không trộn lẫn. Nhưng *Cây bằng lăng đẫm máu* lại được dàn dựng bằng thủ pháp của “nghề” văn: kiểu dẫn dụ “lờm rau gắp thịt”. Dụng công từ đầu qua Vị, người hướng dẫn viên du lịch am hiểu rừng, yêu rừng như máu thịt và dẫn dắt đoàn

khách qua chặng đường dài rừng yên bình, thân thiện, từ “nhạc” vượn, đến những con cá sấu lành hiền, những con vắt vô hại, và bao thứ ánh sáng, hương rừng, nhạc rừng hòa hợp tuyệt diệu với con người... Để, bật lên cuối truyện tội ác của con người, bên cây bằng lăng đẫm máu. Máu người. Máu rừng. V.v...

Tôi nhật tình cờ trong hàng trăm truyện Nguyễn Trí, để thấy, đúng là như những tiểu thuyết dài hơi *Thiên đường ảo vọng*, *Ẩn bay*..., các truyện ngắn cũng không có phát hiện gì cao siêu về tư tưởng, về nhân sinh. Nó chỉ “bạch hóa” phần đời sống vốn có mọi thời, đang hiện hữu, sống động và thực đến xót xa.

8. Nhưng sao không có tác phẩm tầm những “Chí Phèo”, “Tắt đèn”, “Bước đường cùng”... như một thời, bạn sẽ thắc mắc vậy chứ gì?

Thực ra hàng trăm nhân vật, cảnh đời trong văn Nguyễn Trí chỉ có một nhân vật và một cảnh dưới đáy. Sẽ dễ dàng nhận ra, từ truyện ngắn đến tiểu thuyết, Nguyễn Trí luôn lúng túng cái kết. Nhân vật dưới đáy sẽ có cái kết thế nào? Bị pháp luật trừng trị hoặc “ác giả ác báo”? Sẽ “quay đầu là bờ”, “buông dao thành Phật” chẳng? Sẽ hoàn lương cho hợp đạo lý chăng? Sẽ tu tâm dưỡng tính, đi theo các mô hình làm giàu kiểu vượt khó, người tốt việc tốt, gương điển hình... thay đổi số phận, đẩy dẩy trên báo chẳng?

Các nhà phê bình thích chí trích mãi câu Chí Phèo gào lên bi phần “Ai cho tao lương thiện”, làm lời tố cáo xã hội thực dân phong kiến. Chị Dậu thì “Ngoài trời tối đen như mực và như cái tiền đồ của chị”, cũng xã hội ấy; ông Nguyễn Tuân còn bình rằng đừng nghĩ cái kết ấy bi quan tiêu cực, mà cần khơi cái bắc đèn hiểu của mình lên là, “phải làm cách mạng” để đổi đời. Rồi cái bi - hài của Nguyễn Công Hoan, truyện ngắn hay tiểu thuyết, cũng là tố cáo đanh thép xã hội chưa có cách mạng ấy... Nguyễn Trí không thể viết như thế trong dòng “hiện thực xã hội chủ nghĩa”, trong xã hội “ta”. Vả lại, văn chương bây giờ mà viết như bấy, tám chục năm trước chẳng ai đọc đâu. Cũng như nhân vật phải có “phản diện”, “chính diện” một thời giờ thành buồn cười, khi dù không muốn, phải thừa nhận tâm hồn người phức tạp hơn nhiều, đa diện, đa nhân cách, tốt xấu không phải lúc nào cũng rạch ròi.

Nguyễn Trí không “tố cáo”, không “ngợi ca”. Giả dụ, không “kết” theo các kiểu đường mòn kể trên, các nhân vật không theo định hướng đạo đức, phải đạo nào cả, cứ thuần bộc lộ rớt ráo nhân bản, theo quy luật sống thì sao? Dĩ nhiên, sẽ khó chấp nhận, in ấn. Hoặc từ chính lựa chọn của tác giả: tự trong thâm tâm khi cầm bút, Nguyễn Trí muốn số phận nhân vật thay đổi. Một lần nhà văn trả lời báo chí: “Thằng bạn của tôi đáng lý chết rồi nhưng ngoài đời nó chết oan ức lắm nên trong truyện của tôi, tôi không để nó chết mà cho nó sống. Tôi còn cho nhiều nhân vật được sống và được hạnh phúc nữa”.

Nguyễn Trí đã loay hoay. Cả “áp lực” in ấn khách quan và sự nhập vai, lẫn lộn đời thực - đời văn, ông có phần lúng túng và đôi lúc gượng, cuộc “thương” nhân vật của mình.

9. Lý luận văn học về “nhân vật điển hình”, “hoàn cảnh điển hình” đương nhiên chỉ phù hợp dòng văn học hiện thực, dù “cái đuôi” là “phê phán” hay “xã hội chủ nghĩa”. Văn của Nguyễn Trí thuộc dòng nào? Không lãng mạn, siêu thực, không hiện thực huyền ảo, và không mới đây - thần thực - Ngô Liêm Khoan gọi tên, mà ông rất tán thưởng tác giả này. Hay hiện đại, hậu hiện đại? Cũng không.

Có một thực tế, ngót một thế kỷ qua, văn xuôi Việt đã trải các Trường phái sáng tác: Lãng mạn, Hiện thực, Hiện đại, Hậu hiện đại... Có thành tựu rõ rệt của Tự lực văn đoàn, của Hiện thực phê phán, Hiện thực cách mạng. Văn xuôi Hiện đại từ những năm tám mươi thế kỷ trước đến nay, cũng nhiều thành tựu. Còn Hậu hiện đại chưa thật định hình. Nhiều tác giả cố gắng “lạ hóa”, thường rơi vào tạng pha trộn sống sót.

Và Nguyễn Trí bắt đầu xuất hiện. Cực kỳ sinh động đời sống thực, những người và việc, thế giới ông sống, trải nghiệm. Hấp dẫn. Mới lạ. Cuốn hút. Nguyễn Trí đã “kể” câu chuyện của mình, theo cách mình!

Có dòng văn học tư liệu, văn học phi hư cấu, văn học hư cấu... Nguyễn Trí ở dòng nào? Cũng không rõ rệt. Không hẳn dòng hư cấu vì chính những trải nghiệm nhiều khi như “tự truyện”, chất liệu

thực chiếm tỉ trọng khá lớn, đầy thuyết phục. Nhất là cách kể chuyện độc đáo không trộn lẫn, không thể thay thế: chính *một nhân vật* là thế giới *ta bà* đã bật ra giọng kể hòa trộn, quý dị này. Cả hai, chất sống thực quyền hòa cách kể khiến tác giả như đang *sống* chứ không phải *viết*, thành trang văn mang giá trị riêng biệt.

Không cần gọi tên “dòng” nào cả. Nhưng đã thực có một Nguyễn Trí, với những con người ở *bến tắm ngựa*; với những phận người sa cơ, lầm lạc, *dưới đáy xã hội*.

Mùa đại dịch, 26.10.2021

L.H.L

Nhà văn NGUYỄN TRÍ: Sinh 1956.

Quê quán Bình Định, hiện sống ở Đồng Nai. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

* **Đã in:** 18 tác phẩm, chủ yếu truyện ngắn, tiểu thuyết. Các tác phẩm chính: *Bãi vàng, Đá quý, Trầm hương* (tập truyện, 2013), *Đồ tể* (tập truyện, 2014), *Thiên đường ảo vọng* (tiểu thuyết, 2015), *Ngoi lên từ đáy* (tiểu thuyết, 2016), *Bụi đời và thực nữ* (tiểu thuyết, 2017), *Ăn bay* (tiểu thuyết, 2018), *Điều hâu* (tiểu thuyết, 2020), *Ma lực của cội nguồn* (tiểu thuyết, 2022)...

* **Giải thưởng văn học:** Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam 2014, tập truyện: *Bãi vàng, Đá quý, Trầm hương*; Giải Tư tiểu thuyết 5 năm của Hội Nhà văn Việt Nam (2016-2019), tác phẩm *Bụi đời thực nữ*; Giải Nhất truyện ngắn Cuộc thi “Rừng là cuộc sống của tôi” do Tổng cục Lâm Nghiệp và báo Nông nghiệp Việt Nam tổ chức (2019-2020), truyện *Cây bàng làng đẫm máu*; Giải B Cuộc thi tiểu thuyết “Vi an ninh Tổ quốc” (2017-2020) do Bộ Công an và Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức, tác phẩm *Điều hâu*.

KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH NHÀ THƠ HOÀNG CẨM (22.02.1922 - 22.02.2022)

Hội xuân trong thơ Hoàng Cẩm

(Qua tập thơ *Về Kinh Bắc*)

TRẦN XUÂN TOÀN

Văn hóa Việt Nam cơ bản vẫn là văn hóa làng xã. Hội làng là một sinh hoạt văn hóa, xã hội, tôn giáo, nghệ thuật đặc sắc, tổng hợp và định kỳ của cộng đồng người làng. Lễ hội cổ truyền là một hình thức sinh hoạt dân gian có tính lịch sử lâu đời, mang tính dân tộc sâu sắc.

Dựng lại các hội lễ ở vùng Kinh Bắc đầy truyền thống ở quê mình, nhà thơ Hoàng Cẩm, trong tập thơ *Về Kinh Bắc* (NXB Văn học, 1990), đã làm sống lại cái không khí tung bừng, náo nhiệt của hội xuân xưa. Nói đến hội hè, đình đám là nói đến hội xuân, nghĩ đến mùa xuân, là nói đến những gì tươi trẻ, sinh sôi, nảy nở. Có lẽ không hội lễ nào lại thiếu trò đánh vật. Cảnh vật tung bừng được tả trong tranh dân gian làng Hồ: Bốn cặp đấu vật dự giải, mình trần đóng khổ, thân hình nở nang, người nào cũng cố tìm món đòn hiểm nhằm thắng đối phương, hai chuỗi tiền giải và tràng pháo, gợi sức xuân.

Còn đây là quang cảnh *Hội vật* của Hoàng Cẩm, đầu tiên là trống thúc: “*Trống lớn Giảng Võ đường đội bóng vòm trời cao vót*”. Là chiêng rung: “*Ba hồi chiêng lảo đảo các tòa lầu cong mái đỏ quanh thành*” rồi loa gọi “*Loa khua nắng thét mời đô lực sĩ*” và bỗng hiện ra cảnh trai đô ứng thí “*Một khắc cờ im gió đọi. Vai đô im đọng ngã tư thành*”. Và vào hội vật, là cảnh thư hùng quyết liệt:

Thùng thùng trống chuyển nhịp tơ bời

Nhiều đỏ bên trái lên

Nhiều xanh bên phải xuống

Nhòe bụi cuốn

Cột đồng dựng

Núi đá mọc

Ngón chân cày đất ba gang

Nát cổ đuôi gà bật rễ

*Đất võ nhô lên lồm cuống
Chòng chành vạn chiếc mắt thuyền.*

Cuộc vật ngày càng hấp dẫn. Người xem dán mắt. Đến nỗi:
*Gái nhà quan bố nông chi giữ nhíp
Bống để rơi dùi trống
nín hơi nghe giần giật bão liên hồi
trong búp lá măng tơ.*

Diễn tả cái ngẩn ngơ, mê say mới thật tài tình! Không ngẩn ngơ sao được khi hội vật đến đoạn “*công chiêng thoi thóp, dụng giăng chưa dứt miếng kỳ phùng!*”

Tàn cuộc vật, người xem lữ lượt xem thi đánh đu. Đây là cảnh đu đôi, chiếc thắt lưng nhiều điều của chị thôn nữ phấp phới bay theo gió, còn anh trai làng thì đang khom lưng cố sức nhún chân đẩy chiếc đu lên cao hơn nữa. Thật là: “*Trai đu gối hạc khom khom cật, gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng*” (Hồ Xuân Hương). Hoàng Cầm đã miêu tả cuộc *Thi đánh đu* với cả chất xuân đời tuôn chảy dưới nhíp đu:

*Luôn tay ôm say
giác bay lay đỉnh núi
Tuột hàng khuy lơ yếm tóc buông màn
Đùi chảy búp dài thon nhún vội
Bàng hoàng tia chớp liệng nghiêng xanh.*

Hội Xuân không thiếu những cuộc thi. Những cuộc thi trong hội Xuân Kinh Bắc được nhà thơ miêu tả có nét riêng. *Thi sợi bún* thì “*khi quất, quất năm vòng cột đình, không đứt*”, *Thi dệt vải* thì “*vải gột hồ hai má gột môi hoang*”, trong *Thi hát đúm* là cảnh “*người bỏ chồng chệnh choạng đi lối mưa, nón quai thao úp bụng, người chồng bỏ, gót chân bùn ngô tối, tuổi lấy đường sống trâu*”.

Người xưa rất đề cao công việc nội trợ, mà công việc đầu tiên là thổi cơm. Nồi cơm ngon, dù kém thức ăn, bữa cơm vẫn ngon miệng. Thổi cơm là cả một nghệ thuật, cho nên thi thổi cơm được nhiều làng chú trọng trong Hội Xuân. Kinh Bắc có tục *Thi ăn mía thổi cơm*. Người dự thi là các cô gái chưa chồng, phải dùng ngay bã mía vừa ăn, còn ướt, để nấu cơm. Sự hấp dẫn ở đây, và sự khéo léo của các cô gái cũng ở đây. Hoàng Cầm thi vị hóa cuộc thi này:

*Cơm vừa chín tới
Má xuân hồng
dầm khói tím
chợt sang thu
Bãi mía sông Cầu reo đậy bát
Ngửa mặt hứng mưa đổi cỏ ngắt
Nguôi dần cơm sốt bỏng môi hoa*

Ngày xuân không thể thiếu rượu, nhất là rượu ngon. Làng Vân Hà (tục gọi là Làng Vân) ở Kinh Bắc là nơi sản xuất rượu ngon có tiếng. Hơn nữa, ngày Tết, làng còn mở hội thi... rượu ngon và thưởng thức rượu: “*Tết Vân Hà làng mở hội thi. Núc*

ních từng đôi chặt đường nghẽn lối. Cổ ba tầng. Giò lụa nổi. Giò mỡ chìm. Ném bối rối". Hội mở ba ngày ba đêm liền: "Ba ngày tiếng dao phay liếc nhanh thành vại. Ba đêm chim lợn toác sương gieo". Hoàng Cẩm đã miêu tả rất hình ảnh hội làng rượu này:

*Chai đại lẫn kênh giữa chiếu
Chai bố chéo kheo
Vật vĩa góc bàn thờ
Chai con gặm giường rứt cổ
Túy lúy mềm soãi tóc khóc ngu ngơ.
(Hội Vân Hà)*

Để kết thúc mùa lễ hội xuân ở Kinh Bắc, tôi muốn nói đến *Hội Chen Nga Hoàng*. Làng Nga Hoàng (Quế Võ, Hà Bắc) có tục *chen* rất kỳ lạ. Từ 6-15 tháng Giêng âm lịch, cả làng, không phân biệt già trẻ gái trai chen vai thích cánh lẫn nhau. Có chàng trai có cử chỉ mạnh bạo như bóp nú hoa hay đưa tay sờ soạng cô gái. Các cô chống cự, chen lại, rất phóng túng tự do. Thậm chí, sau hội, từng đôi có thể kéo ra chỗ vắng tình tự. Nếu cô nào sinh con đủ ngày tháng so với ngày hội thì được thưởng, còn cô nào không đúng thì bị phạt nặng. Tục này thể hiện ước mong phồn thực như trong lời tế thần ở đây: "Muôn tâu lạy ngài, xin ngài phù hộ cho dân chúng tôi, già mạnh khoẻ, trẻ bình an, của đồng làm ra, của nhà làm nên". Tương truyền rằng, năm nào, làng Nga Hoàng không tiến hành hội này, sẽ bị thiên tai, dịch họa, bệnh tật...

Cái xuân tình đầy ý nghĩa phồn thực này được Hoàng Cẩm liệt kê trong những vần thơ:

*Chen Nga Hoàng hội Chen nguyệt tận
Đúng nửa đêm đèn tắt trong ba hồi trống dâm dể
...
Chợt bừng nghìn cây nến đỏ
Sửng sờ nghìn tội nắm tay đau
Thì trối cả đời
Xin trối cả đời
Cột lim gãy rồi
Giường nhung sóng đôi.
(Hội Chen Nga Hoàng)*

Với hội xuân, thơ Hoàng Cẩm là sự kết tinh những vẻ đẹp của con người đầy sức sống với những khát vọng đam mê trong tình yêu vươn đến tầm vóc vũ trụ. Thiên nhiên và con người, xuân và tình yêu nhập hòa làm một. Xuân Diệu từng viết: "Xuân của đất trời nay mới đến..." (Nguyên đán). Còn nhà thơ Hoàng Cẩm đã gắn kết và song hành xuân của đất trời cùng với xuân của lòng người tạo nên những vần thơ xuân rạo rực, háo hức, non trẻ, trong trẻo và phồn thực, dâng hiến cho đời, cho người, và cho tình yêu vĩnh hằng, trong những hội xuân...

T.X.T

Những nụ mầm của cái thiện

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Hái lộc xuân

VŨ DẠ PHƯƠNG

Mùa xuân
Muốn hái lộc xuân
Hoa thơm tặng bạn
Nụ mầm tặng anh

Đưa tay định ngắt mấy lần
Thấy xuân mơn mớn
Trong ngân
Lại thôi...

Hái lộc xuân của Vũ Dạ Phương là một tứ thơ lạ. Thường, khi viết về mùa xuân các thi sĩ thường cảm xúc trước sự biến đổi cảnh vật thiên nhiên tươi đẹp. Khí trời sang xuân thì muôn sắc hoa, lộc biếc đều trỗi dậy một sức sống mới cũng như lòng người. Bài thơ *Hái lộc xuân* dù vắn vệt tám câu thơ ngắn nhưng chứa bao tâm trạng. Sự dùng dằng kết nối ở đây tạo ra sự phấp phỏng đầy nội tâm chuyển tải được cả dung lượng có kết và mở như một câu chuyện cổ tích có hậu. Mở đầu bài thơ là một phong tục đẹp, truyền thống lâu nay của người Việt. Hái lộc xuân trong đêm giao thừa như nguyện cầu, ao ước những điều tốt đẹp cho năm mới: *Mùa xuân/ Muốn hái lộc xuân/ Hoa thơm tặng bạn/ Nụ mầm tặng anh*. Lần đầu ta cứ ngỡ đây là một tứ thơ tình muôn thuở. *Hoa thơm tặng bạn* là một tình cảm hướng ngoại lan tỏa và chân thành. Làn hương của hoa hay sự khát khao chia sẻ

đầy nữ tính. Nhưng *Nụ mầm tặng anh* thì đã là hướng nội như muốn uơm mầm một tình yêu mới chớm nở. Tặng anh "*nụ mầm*" của lộc xuân chính cũng là lời tỏ tình tế nhị. Đây là những tình cảm kín đáo mà nội hàm ẩn chứa bao nỗi niềm. Bất ngờ tứ thơ được vận động tạo ra tình huống mới. Ta cứ ngỡ vận động cảm xúc của tứ thơ tuyến tính nhưng cái động thái áp úng: "*Đưa tay định ngắt mấy lần*" từ động thái bên ngoài đến phân vân của tâm trạng. Ở đây Vũ Dạ Phương đã thay từ "*hái*" đến "*ngắt*". "*Ngắt*" nhanh gọn như ngón tay bấm vào những tươi non, vừa nâng niu vừa e ấp, vừa hạnh phúc trao gửi. Rồi: "*Thấy xuân mơn mớn/ Trong ngần/ Lại thôi...*" là cử chỉ rất nhân văn với sắc độ ấm nồng của lòng thiện căn nhân ái. Như để nhóm lên một niềm hy vọng cho những tình cảm lớn lao: hướng về thiên nhiên, giao cảm với thiên nhiên, đưa lại cái đẹp cho mọi người.

Bài thơ *Hái lộc xuân* của thi sĩ Vũ Dạ Phương đã từng được giải cao nhất của cuộc thi "Tác phẩm tuổi xanh" do báo Tiền phong tổ chức. Lúc đó chị còn rất trẻ. Và đây cũng là một trong những tác phẩm được điểm cao khi chị thi vào Trường Viết văn Nguyễn Du khóa V. Tôi còn nhớ nhận xét của nhà thơ Vũ Quần Phương trong Hội đồng chấm thi: "Bài thơ *Hái lộc xuân* không còn thấy thơ nữa. Thơ đã chạm được đến cõi lòng của nỗi người ở tầng sâu thẳm nhất, nhân bản nhất". Từ một phong tục đẹp mang tính phật giáo để đến với một ứng xử đẹp cũng rất Đời, rất Đạo thật sự Vũ Dạ Phương đã uơm vào trong cõi lòng chúng ta những nụ mầm của cái thiện, cái đẹp vĩnh hằng của mùa xuân.

N.N.P



Lộc xuân. Ảnh: internet

BÙI TẤN PHƯỚC- ông giáo, nhà báo, nhà văn...

TRẦN QUANG KHANH



Bút ký văn học là một thể loại khó viết bởi nhiều lẽ. Lẽ đầu tiên là đề tài. Một đề tài đủ tầm hấp dẫn bạn đọc để có thể viết đến xấp xỉ 3.000 - 4.000 từ không phải là chuyện dễ tìm. Nếu chỉ là những bài tường thuật các chuyến đi, kiểu “tôi đi, tôi đến, tôi nghe, tôi thấy, tôi về, tôi kể” thì sẽ rất nhạt nhẽo. Nếu đề tài là những sự kiện thời sự thì trải qua một thời gian ngắn nó đã lạc hậu nên cũng chỉ phù hợp với những thể loại đăng nhật báo. Vậy đề tài bút ký văn học đăng lên tạp chí văn chương hằng tháng hay để in thành sách nhất định phải là những đề tài có sức sống bền lâu, để

mười năm hay thậm chí hai mươi năm sau gỡ sách ra đọc, người ta vẫn thấy nó thú vị, vẫn chất lọc được nhiều điều bổ ích.

Ngoài lẽ khó khăn về đề tài, lẽ khác quan trọng hơn nhiều đó là cái tâm và cái tầm của người viết. Trong giới văn chương và cả báo chí, người đặt dấu ấn trong lòng bạn đọc đối với thể loại bút ký văn học không có nhiều. Bởi người viết được bút ký trước hết phải “máu nghề” mà biểu hiện là sự dẫn thân, dám xông pha vào những nơi khó khăn, gian khổ, thậm chí là hiểm nguy; sau đó là sự năng động phát hiện đề tài, nuôi dưỡng đề tài; lại cũng rất cần phải có kiến thức xã hội rộng rãi xuất phát từ vốn sống, vốn thực tế phong phú và sự giàu có về mặt ngôn ngữ để thể hiện thành văn gây xúc cảm người đọc!

Năm 2011, khi tôi đang “cầm trang” Bút ký - Phóng sự của Báo Bình Định với tư cách là Trưởng phòng biên tập phòng Văn hóa - Xã hội, lần đầu tiên tôi biết Bùi Tấn Phước qua phóng sự “*Theo chân người ăn ong*”. Trong tình trạng chuyên trang Bút ký - Phóng sự hàng tuần của báo ăn đong từng bài, đọc được cái phóng sự đường rừng với đủ các chất: lạ, mạo hiểm, ngôn ngôn kiến thức về ong...,

tôi rất vui mừng. *"Theo chân người ăn ong"* ngoài việc miêu tả sự gian khó trong cảnh luồn rừng sâu tìm kiếm, miêu tả những đường ong vận chuyển, cách đi theo ong lấy mật, đặc điểm những cánh rừng ong thường làm tổ... còn toát lên tư tưởng "đạo ong" là: phải gìn giữ giống nòi ong để mùa sau còn có cái mà khai thác! Từ đó, cái tên Bùi Tấn Phước được tôi bổ sung vào đội ngũ viết bút ký - phóng sự.

Sự chăm chỉ, mẫn cán, say nghề đã khiến Bùi Tấn Phước nhanh chóng tiếp cận vào công việc của người làm báo. Những ngày tháng sau đó, Phước đã liên tiếp gửi đến tòa soạn báo loạt các bút ký, phóng sự: *"Ăn họa giữa đại ngàn"*, *"Cóc đổ vào Nam"*, *"Bước ra giấc mộng vàng"*... Những buồn vui, hiểm nguy và cả hậu họa của vấn nạn săn bẫy thú rừng, đào đãi vàng, tiêu diệt cóc vàng... hiện ra sinh động, tươi mới và cũng đầy trần trở dưới ngòi bút Bùi Tấn Phước.

Nghề chính là giáo viên (dạy môn Văn ở một trường Trung học cơ sở) song Phước đã dấn đật bước vào nghề báo từ chính những bài bút ký, phóng sự đặc sắc của mình.

Cuối năm 2012, Tạp chí Văn nghệ Bình Định củng cố và phát hành bộ mới, Phước đã trở thành cây bút chủ lực chuyên trang Bút ký của tạp chí. Ở môi trường mới, "đất" dành cho bút ký rộng rãi gấp đôi, Bùi Tấn Phước lại có dịp lựa chọn đề tài rộng lớn hơn và cũng tung tẩy cho ngòi bút phóng khoáng theo hướng văn chương. Mười năm gắn bó với thể loại bút ký và giờ đây, tập sách *"Đi trong miền xanh thắm"* trên tay bạn là thành quả đó. 28 bút ký đậm chất văn chương được chọn lọc ra để phù hợp với chủ đề chung của tập sách là cả một "miền xanh thắm", có đủ không gian của những vùng rừng núi, trung du, đồng bằng và làng biển.

Sự đặc sắc trong bút ký của Bùi Tấn Phước bắt đầu từ cách chọn đề tài. Đó là những vùng đất heo hút nhưng trảm tích những ký ức vẻ vang; đó là những vùng đất đang hàm chứa những mâu thuẫn nội tại giữa cái cũ và cái mới; đó là vùng đất hỗn hậu chôn giấu bao ký ức gọi mở tình người bao dung; đó là những địa chỉ gian khó với bao trần trở, hy sinh cho cuộc sống con người. Và tất cả bút ký của Bùi Tấn Phước đều hướng đến sự trao truyền năng lượng tích cực, sự vượt khó vươn lên, sự reo vui từ thành quả...

Điều đáng quý ở Bùi Tấn Phước là chất báo, chất văn lại nằm trong con người thầy giáo khuôn thước và mẫn mịch. Cầm cái giấy giới thiệu làm báo nhưng những nơi Phước đến không bao giờ là văn phòng sang trọng, người Phước tiếp xúc không bao giờ có tạng comple, cà vạt... Phước chỉ đến những nơi đèo heo hút gió, đến với đồng bào một nắng hai sương... 28 bút ký trong tập sách đã có gần một chục bài Phước viết về những sự đổi thay ở những vùng rừng núi heo hút: *Hoa trên núi Mun, Sơn Triều xanh lại màu xanh, Nơi bình minh đến sớm, Mùa xuân trên những hóc hỏ, Đời gọi vui về rẻo cao Gò Đồn, Rừng Bà Bơi - tình người tình đất, Bok Tới mùa xuân yêu thương...* Rồi lại viết về thân phận những con đường, ít ai để ý, ít ai biết tới: *Đôi chân một con đèo, Qua truông, Đường vui nay bước thênh thang, Con đường ngang ngõ làng tôi...* Hay viết về những trần trở từ những làng nghề: *Hạt muối Mỹ Thành, Xuân ấm trên đất trăm nghề, Hồn đất Phú Phong,*

Hương kiệu Mỹ Trinh... Phước cũng dành cho những vùng kháng chiến những trang viết đẹp nhất về tình người, tình đồng đội yêu thương: Đẹp mãi tên người du kích Lộ Diêu, Tìm anh trong cõi lặng... Đất nước đi vào công nghiệp hóa cuốn theo nhiều đổi thay về công cuộc xây dựng, quy hoạch, Phước lại về bắt đầu từ thôn dã để reo vui cùng những bộn bề ở nông thôn trên con đường đô thị hóa: Phố hóa làng chài, Hoài Nhơn rộn ràng thị xã...

Dù là viết ở đâu, viết về đối tượng nào thì ngòi bút của Bùi Tấn Phước vẫn luôn thấm đẫm tính nhân văn với cái nhìn tích cực về cuộc sống: *Lên núi khám mây trời, Nhịp đời vẫn gõ giữa trại giam...*

Bút ký của Bùi Tấn Phước không đơn thuần là miêu tả, là thông tin, mỗi bài viết đã trở thành một tác phẩm văn chương truyền tải cảm xúc. Cái khéo của Phước là biết lựa chọn những đề tài mà mình thấu cảm. Nếu không, chí ít Phước cũng nuôi dưỡng, nghiền ngẫm cho ngẫu cảm xúc trước khi ngồi vào bàn phím. Chính vì vậy mà có nhiều bút ký Phước viết như truyện ngắn. Cũng xây dựng hình tượng nhân vật, diễn biến tâm trạng, phân tích nội tâm... Tất nhiên đó không phải là nhân vật hư cấu. Đọc bút ký *Con đường ngang ngõ làng tôi* bạn đọc sẽ thấy cái tài đó của Phước. Trong bút ký này các nhân vật Bí thư Đảng ủy xã Nguyễn Tiến Cường, bà Ba Bển, ông Ba Sinh đều là những nhân vật của truyện ngắn với đầy đủ các diễn biến tâm trạng. Ông Bí thư xã lo lắng vì khó đả thông cho công cuộc giải tỏa ruộng vườn để làm đường theo chủ trương chung. Bà Ba Bển, ông Ba Sinh đều có những tâm trạng khác nhau đầy uẩn khúc khi phải cắt đất, cắt vườn của mình cho quy hoạch đường. Và chính tác giả là nhà báo, nhà giáo đã phải nhập cuộc và công cuộc làm dân vận và thành công... Nói nó là những chi tiết hấp dẫn của truyện ngắn, rất đúng, song vì nó thật còn hơn cả sự thật nên nó là bút ký!

Là người trực tiếp biên tập những bút ký của Bùi Tấn Phước trước khi đăng tạp chí, tôi thường cắt bỏ những đoạn Phước sa đà tả cảnh miên man. Tôi biết mỗi chuyến đi của Phước là bút ra khỏi không gian trường học để được hít thở không khí rộng rãi của vùng thiên nhiên mới; lãng đãng với cảnh quan, vượn vai cùng không khí trong lành... Chuyện đó không có gì lạ nhưng giới hạn của bút ký không cho phép anh cứ lan man với cảnh với tình theo mỗi bước chân. Vậy mà có nhiều đoạn tả cảnh trong bút ký của Phước tôi không sao gạch bỏ được. Đọc đi đọc lại rồi quyết giữ nguyên.

Năm 2017, Bùi Tấn Phước cho ra đời tập truyện ngắn *"Chuyện còn ở lại"* và tập bút ký này đã là tập sách thứ 2. Mười năm theo nghiệp viết để có được 2 tập sách là một nỗ lực trên cả tuyệt vời của "ông giáo làng" vốn không coi văn chương là sự nghiệp đời mình. Duyên đến thì giữ và đi nhau đi trên đường đời bất kể là khó khăn nhưng lại tràn đầy hạnh phúc!

Tôi mừng cho Bùi Tấn Phước và luôn tin cậy vào lối làm việc tràn đầy trách nhiệm trước mỗi con chữ, bởi trong con người hiền hòa, mô phạm của ông giáo Phước là tố chất của một nhà báo, nhà văn đích thực!

T.Q.K

Araby

JAMES JOYCE

James Joyce (1882 - 1941) là một tiểu thuyết gia, nhà văn truyện ngắn, nhà thơ, nhà giáo và nhà phê bình văn học người Ireland. Ông được đánh giá là một trong những nhà văn có ảnh hưởng nhất thế kỷ XX...

*Các tác phẩm chính: tập truyện ngắn **Dubliners** (1914); tiểu thuyết: **Ulysses** (1922); **A Portrait of the Artist as a Young Man** (1916); thơ: **Chamber Music** (1907), **Poems Pennyeach** (1927)...*

Araby đã được in trong tuyển tập truyện ngắn **Dubliners** của James Joyce, xuất bản vào năm 1914 và được nhiều người coi là truyện ngắn hay nhất của ông.



Khu phố North Richmond, một ngõ cụt, một khu phố yên tĩnh ngoại trừ vào giờ tan trường của các chủng sinh trường Christian Brothers' School. Một ngôi nhà hai tầng không có người ở nằm ở góc khuất, tách biệt với những ngôi nhà lân cận trong một khu đất vuông vắn. Những ngôi nhà khác trong khu phố, cuộc sống vẫn diễn ra bình yên với những con người mang những khuôn mặt nâu sạm.

Người thuê nhà trước đây của chúng tôi là một linh mục, đã chết trong phòng khách phía sau. Không khí, mùi mốc đã được bao phủ từ lâu, bám đầy trong tất cả các phòng, và căn phòng dùng làm nhà kho phía sau nhà bếp ngổn ngang những giấy tờ cũ vô dụng. Trong số này, tôi tìm thấy một vài cuốn sách bìa cứng, những trang sách bị quăn và ẩm ướt: *The Abbot* của Walter Scott, *Người giao tiếp sùng đạo*, và *Hồi ký* của Vidocq. Tôi thích quyển sách cuối cùng nhất vì những trang sách màu vàng. Khu vườn hoang phía sau ngôi nhà có một cây táo và một vài bụi cây rậm rạp, dưới một trong số bụi rậm đó tôi tìm thấy chiếc máy bơm xe đạp đã gỉ của người thuê nhà trước kia. Ông đã từng là một linh mục rất bác ái,

trong di chúc của mình, ông ta đã để lại tất cả tiền bạc của mình cho các tổ chức và đồ đạc trong nhà cho em gái của ông ta.

Khi mùa đông đến, ngày trở nên ngắn ngủi, hoàng hôn buông xuống trước khi chúng tôi ăn bữa tối. Lúc chúng tôi gặp nhau trên đường phố, những ngôi nhà lẩn trong màn sương ẩm đậm. Không gian bầu trời phía trên chúng tôi là một màu tím luôn thay đổi và hướng về phía những ngọn đèn đường tiếp thêm ánh sáng cho những ngọn đèn lồng loe loét trong những ngôi nhà. Không khí lạnh buốt làm cho chúng tôi rét run người, vì vậy chúng tôi chơi đùa cho đến khi cơ thể nóng lên. Tiếng hò hét của chúng tôi vang vọng trên con phố vắng lặng. Những trò chơi của chúng tôi đã đưa chúng tôi đi qua những con đường lầy lội tối tăm phía sau những ngôi nhà, nơi chúng tôi chạy trên những lối mòn gồ ghề giữa những ngôi nhà nhỏ đến cửa sau của những khu vườn nhỏ tối tăm, nơi có mùi hôi bốc ra từ những đồng tro tàn, đến những cái chuồng ngựa đen ngòm. Khi chúng tôi trở lại đường phố, ánh sáng từ cửa sổ nhà bếp đã lan tỏa ra khu vực bên ngoài. Khi chúng tôi thấy chú tôi đang rẽ vào góc cua của con đường, chúng tôi sẽ nấp trong bóng tối cho đến khi nhìn thấy chú ấy vào nhà. Hoặc nếu chị gái của Mangan bước ra trước cửa để gọi em trai vào uống trà, chúng tôi sẽ dõi theo bước chân của cô ấy qua lại và tự hỏi liệu cô ấy sẽ đứng lại trước cửa hay đi vào trong; và nếu cô ấy vẫn đứng lại đó, chúng tôi háo hức rời khỏi nơi ẩn nấp bước đến bậc thềm. Cô ấy đang đợi chúng tôi, bóng dáng của cô ấy in hình lên tường bởi ánh sáng từ cánh cửa khép hờ. Em trai cô luôn nghịch ngợm một lúc sau đó mới nghe lời, và tôi đứng bên lan can nhìn cô ấy. Chiếc váy của cô ấy đung đưa khi cô ấy di chuyển cơ thể, và những sợi tóc mềm mại của cô ấy hất từ bên này sang bên kia.

Mỗi sáng, tôi nằm trên sàn trong phòng khách nhìn vào cửa phòng của cô ta. Tấm màn một inch được kéo xuống phủ lấy cánh cửa tôi không thể nhìn thấy bên trong căn phòng. Khi cô ấy bước ra trước cửa, trái tim tôi đập loạn xạ. Tôi chạy ra sảnh, thu dọn sách vở và đi theo cô ấy. Tôi luôn để hình bóng của cô ấy trong tim mình và khi chúng tôi đến gần đoạn mà chúng tôi phải rẽ theo hai hướng khác nhau, tôi tăng tốc vượt qua cô ấy. Chuyện này xảy ra sáng này qua sáng khác. Tôi chưa bao giờ nói chuyện với cô ấy, ngoại trừ nói một vài từ xã giao, nhưng tên của cô ấy luôn ngự trị trong tim tôi, trong huyết quản của tôi.

Hình ảnh của cô ấy đã đi cùng tôi đến mọi nơi, làm cho cuộc sống của tôi thêm phần lãng mạn. Vào một buổi tối thứ Bảy khi đi tôi đi chợ, tôi phải đi theo để mang đồ giúp cho dì. Chúng tôi đi qua những con phố rục rờ, chen lấn với những người đàn ông say rượu và những người phụ nữ mặc cả, giữa những tiếng chửi bới của những người lao động, những tiếng la hét chói tai của những gã bán hàng bên những thùng thịt lợn, những tiếng hát bằng giọng mũi của những người hát rong, hát những bài hát về O'Donovan Rossa, hoặc một bản ballad về quê hương của chúng tôi. Những âm thanh này đã đi vào lòng và chi phối tâm trí tôi. Tôi nghĩ rằng mình đã quên đi cái cảm giác nhớ chị của Mangan.

Tên của cô ấy chợt vang lên trên môi tôi như những lời cầu nguyện mà chính tôi cũng không hiểu tại sao lại như vậy. Tôi không biết tại sao đôi mắt tôi thường rưng rưng, và đôi khi nổi nhớ trong tim tôi như muốn trào ra ngực. Tôi không nghĩ nhiều về tương lai, và tôi cũng không biết liệu tôi có bao giờ nói chuyện với cô ấy hay không, hoặc nếu tôi nói chuyện với cô ấy, làm thế nào tôi có thể bày tỏ với cô ấy về sự tôn thờ, nỗi yêu thương và nhớ nhung của tôi khi tôi trong tâm trạng bối rối như thế này. Tôi thấy mình giống như một cây đàn hạc và những lời nói và cử chỉ của cô ấy giống như những ngón tay chạy trên dây đàn.

Một buổi tối, tôi đi vào phòng khách phía sau, nơi vị linh mục đã chết. Đó là một buổi tối mưa mịt mù và không có một tiếng động nào trong nhà. Qua một trong những tấm kính vỡ, tôi nghe thấy tiếng mưa rơi xuống đất, những hạt nước nhỏ li ti không ngừng vờn trên những luống đất khô cằn. Một ngọn đèn xa hay một cửa sổ sáng nào đó hắt bóng vào phòng tôi. Tôi rất biết ơn vì tôi chỉ có thể nhìn thấy mọi thứ mờ mờ. Tất cả các giác quan của tôi dường như muốn nổ



Minh họa: Lê Duy Khanh

tung, tôi ấn hai lòng bàn tay vào nhau cho đến khi chúng run lên, và thì thầm: “Hỡi tình yêu! Hỡi tình yêu!”, nhiều lần như thế.

Cuối cùng, cô ấy đã nói chuyện với tôi. Khi cô ấy nói những lời đầu tiên với tôi, tôi đã rất bối rối không biết phải trả lời như thế nào. Cô ấy hỏi tôi rằng tôi có đến lễ hội Araby không. Tôi quên mất việc trả lời cô ấy là có hay không. Cô ấy còn nói rằng nó sẽ là một khu chợ lộng lẫy, cô ấy rất thích đi.

“Vậy tại sao chị không đi?”, tôi hỏi.

Trong khi trả lời tôi, cô ấy xoay một chiếc vòng tay bằng bạc vòng quanh cổ tay của mình. Cô ấy không thể đi, vì sẽ có một cuộc tình tâm vào thời gian đó trong tu viện. Em trai cô ấy và hai cậu con trai khác đang giành nhau những chiếc mũ, còn tôi thì ở một mình trên lan can. Cô ấy cầm một trong những chiếc trâm cài, cúi đầu về phía tôi. Ánh sáng từ ngọn đèn đối diện với cửa nhà chiếu vào đường cong trắng ngần trên cổ cô ấy làm cho mái tóc của cô ấy sáng lên bóng bẩy, và rơi xuống mơn trớn dịu dàng đôi bàn tay của cô ấy trên lan can. Ánh sáng rơi xuống một bên váy của cô làm hiện lên viền trắng của chiếc váy lót bên trong khi cô đứng bên lan can.

“Cậu đi sẽ tốt hơn”, cô ấy nói.

“Nếu em đi, em sẽ mua tặng chị một cái gì đó”, tôi nói.

Vô số người, vô số việc đã chi phối suy nghĩ của tôi, nhưng tôi đã loại bỏ nó ra khỏi đầu óc. Tôi không muốn có một hành động hay ý nghĩ gì xen kẽ suy nghĩ của tôi dành cho cô ấy. Ở trường, hay ở nhà, ban ngày hay ban đêm hình ảnh của cô ấy cũng hiện diện trong tâm trí tôi. Những âm tiết của từ Araby đã mê hoặc tôi. Tôi xin nghỉ phép để đi chợ vào tối thứ Bảy. Dĩ nhiên đã rất ngạc nhiên, và hy vọng đó không phải là một vụ “Tam điểm” nào đó. Tôi đã trả lời một số câu hỏi trong lớp. Tôi nhìn khuôn mặt của thầy tôi chuyển từ hòa nhã sang nghiêm nghị, ông ấy hy vọng tôi không lơ đãng. Tôi không thể gắn kết những suy nghĩ vắn vơ của mình lại với nhau. Tôi hầu như không có chút kiên nhẫn nào đối với công việc quan trọng của cuộc sống mà giờ đây ý nghĩ của tôi nằm giữa tôi và mong muốn của tôi, đối với tôi công việc dường như chỉ là trò chơi của trẻ con, trò chơi của một đứa trẻ đơn điệu xấu xí.

Vào sáng thứ Bảy, tôi nhắc chú tôi rằng tôi muốn đi chợ vào buổi tối. Ông ta đang loay hoay ở hành lang, tìm cái chổi dài, trả lời tôi cụt lùn:

“Ừ, nhóc! Chú biết rồi”.

Khi ông ấy ở trong sảnh, tôi không thể vào phòng khách phía trước hay nằm bên cửa sổ. Tôi dờ khóc dờ cười rời khỏi nhà và đi chậm chậm về phía trường. Không khí nặng nề và trái tim tôi chất đầy những âu lo.

Khi tôi về nhà ăn tối, chú tôi vẫn chưa về nhà. Vẫn còn sớm. Tôi ngồi nhìn chăm chăm vào đồng hồ một lúc và khi tiếng tích tắc của nó bắt đầu làm tôi khó chịu. Tôi rời khỏi phòng, leo cầu thang lên căn phòng trên gác. Căn phòng cao, lạnh lẽo, trống trải, u ám nhưng tôi có thể tự do hát lớn. Từ cửa sổ phía trước, tôi nhìn thấy những người bạn của tôi đang chơi đó đây trên đường phố. Tiếng la

hét của họ truyền đến tôi yếu dần và không rõ ràng. Tôi dựa trán vào tấm kính mát lạnh, nhìn sang ngôi nhà tối nơi cô ấy sống. Tôi có thể đã đứng đó cả tiếng đồng hồ, không nhìn thấy gì ngoài cô gái mặc áo khoác nâu do trí tưởng tượng của tôi, lén chạm một cách kín đáo dưới ánh đèn nơi chiếc cổ cong, bàn tay trên lan can và đường viền bên dưới chiếc váy.

Khi tôi xuống cầu thang, tôi thấy bà Mercer đang ngồi bên đồng lửa. Bà là một người phụ nữ già dặn, xinh đẹp, quả phụ của một tiệm cầm đồ. Bà đã thu thập những con tem qua sử dụng cho một số mục đích ngoạn đạo. Tôi phải ngồi nghe những tán gẫu của mọi người khi uống trà. Bữa ăn kéo dài hơn một tiếng đồng hồ mà chú tôi vẫn chưa đến. Bà Mercer đứng dậy định đi, lấy làm tiếc vì không thể đợi lâu hơn được nữa. Đã hơn tám giờ và bà không muốn ra ngoài muộn, vì không khí ban đêm không tốt cho sức khỏe của bà. Khi bà ấy đi rồi, tôi bắt đầu đi lên và xuống phòng, với đôi tay nắm chặt. Dì tôi nói:

“Dì e rằng cháu không thể đi chợ đêm nay rồi. Là ý của Chúa”.

Vào lúc chín giờ, tôi nghe thấy tiếng chìa khóa của chú tôi ở cửa đại sảnh. Tôi nghe thấy ông ta đọc thoại và nghe thấy giá treo áo rung chuyển dưới sức nặng của chiếc áo khoác ngoài của ông ta. Tôi có thể cảm nhận hết những dấu hiệu này. Khi ông ấy đang ăn tối giữa chừng, tôi yêu cầu ông cho tiền tôi đi chợ. Ông ta dường như đã quên.

“Mọi người sắp đi ngủ rồi”, ông nói.

Tôi không cười nổi. Dì tôi nói với ông ấy một cách chân tình:

“Anh không thể đưa tiền cho cháu và để nó đi đến chợ được. Anh đã đến quá muộn”.

Chú tôi nói rằng ông rất tiếc vì đã quên mất. Ông ấy nói rằng ông ấy luôn tin vào câu nói của người xưa: “Tất cả công việc và không có trò chơi khiến Jack trở thành một cậu bé buồn tẻ”. Ông ấy hỏi tôi sẽ đi đâu và khi tôi nói với ông ấy lần thứ hai, ông hỏi tôi có biết “Cuộc chia tay của người Ả Rập với chiến mã của ông ấy không?”. Khi tôi rời khỏi bếp, chú tôi đã kịp đọc lại những dòng mở đầu của tác phẩm ấy cho dì tôi nghe.

Tôi cầm chặt một đồng hai silinh trong tay khi sải bước trên phố Buckingham về phía nhà ga. Cảnh tượng đường phố tấp nập người mua bán và đồ xăng làm cho tôi nhớ mục đích của cuộc hành trình. Tôi ngồi vào toa hạng ba của một chuyến tàu vắng vẻ. Sau một khoảng thời gian thì đoàn tàu chậm rãi rời ga. Nó len lỏi giữa những ngôi nhà hoang tàn và dọc theo một dòng sông lấp lánh. Tại nhà ga Westland Row, một đám đông người dân dồn đến cửa toa tàu, nhưng những người khuôn vác đã bảo họ quay trở lại, nói rằng đó là chuyến tàu đặc biệt dành cho chợ. Tôi vẫn một mình trong khoang. Vài phút sau, đoàn tàu chạy đến bên cạnh một sân ga gỗ, tôi đi ra đường và nhìn thấy mặt đồng hồ sáng đèn đã là 10h kém 10. Trước mặt tôi là một tòa nhà lớn với cái tên trên tấm biển hiệu đầy ma thuật.

Tôi không thể tìm thấy bất kỳ lối vào nhà nào và tôi luôn sợ rằng khu chợ sẽ

đóng cửa. Tôi nhanh chóng đi vào qua một cửa quay, đưa một tờ silinh cho một người đàn ông mang một vẻ mặt mệt mỏi. Tôi thấy mình đang ở trong một hội trường lớn được bao bọc bởi một phòng trưng bày cao bằng một nửa chiều cao của nó. Gần như tất cả các gian hàng đã đóng cửa và phần lớn của hội trường chìm trong bóng tối. Tôi nhận ra một sự im lặng như bao trùm khắp nhà thờ sau buổi lễ. Tôi rụt rè bước vào trung tâm chợ. Một vài người đang tụ tập về các quầy hàng vẫn còn mở. Trước một tấm rèm, trên đó có dòng chữ Café Chantant được viết bằng đèn màu, có hai người đàn ông đang đếm tiền trên một cái quầy rượu. Tôi có thể nghe thấy tiếng kêu leng keng của những đồng tiền.

Tôi nhớ lại những khó khăn và lí do tôi đến đây, tôi đi qua một trong những gian hàng và xem xét những chiếc bình sứ và bộ ấm trà có hoa. Trước cửa quầy hàng, một cô gái trẻ đang nói và cười với hai quý ông trẻ tuổi. Tôi chú ý đến giọng tiếng Anh của họ, nhưng chỉ nghe một cách mơ hồ cuộc trò chuyện.

“Ồ, tôi chưa bao giờ nói những điều như vậy!”.

“Nhưng bạn đã làm!”.

“Ồ, nhưng tôi đã không làm!”.

“Cô ấy không nói vậy sao?”.

“Đúng. Tôi đã nghe cô ấy”.

“Ồ, có một sự lừa dối”.

Nhìn thấy tôi, cô gái trẻ bước đến và hỏi tôi có muốn mua gì không. Giọng cô ấy không hào hứng gì. Cô ấy dường như chỉ nói chuyện với tôi vì nghĩa vụ. Tôi chỉ nhìn lướt qua những chiếc chum lớn đứng như những người lính gác phía ở hai bên lối vào tối tăm của quầy hàng và lẩm bẩm:

“Không, cảm ơn!”.

Cô gái trẻ đổi vị trí của một trong những chiếc bình và quay lại chỗ hai người đàn ông trẻ tuổi. Họ bắt đầu nói về cùng một chủ đề. Một hoặc hai lần cô gái trẻ liếc nhìn tôi qua vai.

Tôi nán lại trước quầy hàng của cô ấy, mặc dù tôi biết tôi không quan tâm gì đến những món hàng trên quầy hàng của cô ấy, chỉ là xem một chút lấy lệ mà thôi. Sau đó, tôi từ từ quay đi và đi xuống giữa khu chợ. Tôi thả hai đồng silinh trong tay vào túi cùng với đồng sáu xu trong túi của mình. Tôi nghe thấy một giọng nói từ phòng trưng bày rằng đèn đã tắt. Phần trên của hội trường lúc này đã hoàn toàn tối đen.

Nhìn vào bóng tối, tôi thấy mình như một sinh vật bị điều khiển và chế nhạo bởi sự phù phiếm, mắt tôi rục rịch vì đau khổ và tức giận.

TRẦN MINH NGUYỆT dịch

VỀ MIỀN CÁT TRẮNG

Truyện ngắn LÊ NGỌC

Bà Lung ngồi bệt xuống gốc cây nhãn. Miệng thở hỗn hển những luồng hơi nặng nhọc. Nắng. Nắng quá! Cả tuần nay, ngày nào trời cũng nóng như thiêu, như đốt. Bà tính nhổ cho xong cỏ mấy luống rau, mà làm một lúc đã mệt bở hơi tai. Mồ hôi chảy ròng ròng như tắm. Không khí oi nồng phả vào mặt khiến người ta thấy ngột ngạt, khó chịu. Chẳng biết bao giờ trời mới đổ cơn mưa. Xem chừng còn lâu lắm...

Nghỉ ngơi chốc lát, bà lom khom đứng dậy tỉa bớt đám rau cải thìa xanh um, hái thêm mấy mớ mồng tơi để dành cho con gái. Nghe cái Lan bảo, nay nó đưa cháu về chơi. Cũng lâu rồi bà chưa gặp chúng. Nhớ thật nhiều, nhưng biết sao được. Nhà có mỗi mụn con, nó lấy chồng thành phố nên mẹ con ít gặp nhau. Âu đành chịu, phận gái theo chồng như đàn rùa phá trứng bơi đi. Dù người ta cố gắng níu giữ thì đàn rùa vẫn luôn lách tìm cách bơi ra biển. Còn nơi nương náu chào đời sẽ là điểm chúng neo đậu sau mỗi mùa sinh

sản, mỗi mùa đi hoang, mỗi mùa mong ngóng tìm về trú ẩn.

Hồi đầu, con Lan cứ khuyên bà dọn lên ở cùng vợ chồng nó. Nó liệt kê hàng tỉ lý do đủ để khiến bà mỉm lòng. Nào rằng thành phố cơm nước khó ăn, con thêm món cá kho mặn mẹ làm. Nào vợ chồng bận rộn, cuộc sống quá khó khăn thiếu người giúp đỡ nhờ mẹ lên đỡ đần ít hôm... Và "ít hôm" ấy sẽ kéo dài mãi miết. Nếu bà không nằng nặc đòi về chắc gì nó đã thả người. Nhưng cuối cùng, bà vẫn về với căn nhà cấp bốn miền duyên hải bốn mùa đón nắng gió, bão dông đứng kiên cường trước sóng.

Hôm tiễn bà ra bến xe, cái Lan cúi kính dùm dằng mãi túi hành lý nhỏ nhỏ mà dài giọng nài nỉ:

- Hay U ở luôn đây?

Bà giằng cái túi xách trong tay nó lại, cười mắng:

- Ờ hay, con này! Nhà mày, tao ở làm gì?

- U cứ một mình vậy, con lo lắm.

- Gớm! Bao giờ tao ốm đã...

Bà quay ngoắt người leo vội lên xe. Đằng sau, Lan í ới gọi theo dãn dò. Cái con này! Không biết ai là mẹ ai? Bà thấy mắt mình cay cay. Sóng nước tràn mi vỡ bờ chảy xuống những nếp nhăn ngang dọc in dấu hình năm tháng. Chiếc xe chậm chậm lăn bánh. Cảnh vật bên đường vun vút lao nhanh. Trời rất xanh, nắng trong vắt hanh hao.

Mọi thứ bình yên và dịu ngọt như bữa nay vậy. Bà cảm giác lòng mình lâng lâng hạnh phúc. Ngồi dưới gốc nhãn, cảnh sắc quê nhà thu vào đáy mắt những dáng dấp thân thương. Kia là cây bông bông cạnh giếng khơi, năm bốn tuổi con Lan bắc ghế trèo ngã sũng u ở trán. Đây là hàng rào chè mạn tự tay ông nhà vun trồng. Rồi chính giữa là mái nhà cấp bốn năm gian, nơi con Lan lớn lên, nơi ông bà chung tay dựng nghiệp.

Nhiều đêm, bà thao thức nằm nhớ ngày xưa xa ngái. Trong đêm tối mịt mùng, hai người thấp sáng bóng đèn dầu, bà phụ ông nhào đất sét nung gạch trát nhà. Dẫu khổ mà vui. Ông bà vẽ tương lai ngay trước mắt bằng mấy câu chuyện tám nhảm vu vơ. Khi con cái thành đạt, vợ chồng già quây quần bên mảnh vườn, nuôi gà thả cá làm vui. Thỉnh thoảng, ông theo người đi biển, bà ở nhà gỡ lưới đợi trông. Hy vọng sinh sôi trong từng nhịp thở, bung nở trên gương mặt xóa mờ hết âu lo.

Tiết nỗi, lúc ước mong hiển hóa thành hiện thực, hy vọng lại đột nhiên tắt ngúm. Chúng biến đâu mất chỉ còn nhà, còn vườn, còn bà và nỗi đau lặng lẽ tan rã trên miền cát trắng nông vĩ biển...

Gió bắt đầu găm rú thét gào. Qua những rặng phi lao rì rào, gió cuốn cát tung bay cuộn tròn thành mấy vòng xoáy lốc. Nghe đài báo, bão đang về ngoài khơi. Lan chạy xe mà lòng phập phồng như sóng vỗ ập ập vào ghềnh đá. Chị hơi lo lắng. Mái ngói nhà mẹ dột nát lắm rồi. Chẳng biết bận này, nó có tốc hết không? Vách tường nứt vỡ chẳng chịt vết chân chim. Những khe hở toang hoác hứng gió lạnh mùa đông, nhận mưa dầm thấm ướt. Hàng rào quanh cổng nhiều năm chưa tu sửa. Gạo, thịt đủ ăn chẳng?

Ồi còn nhiều thứ cũ kỹ phải thay quá!

Nhưng tính mẹ chị kỳ lạ lắm. Dường như trong suy nghĩ của bà vốn không tồn tại hai từ "vứt bỏ". Cái gì cũng tốt. Cái gì cũng hữu dụng. Chị nói xây tường vây, bà kêu để vậy cho thoáng. Chị bàn xây nhà mới, bà bảo ở thế quen rồi. Mua đồ dùng thì nói có kia rồi, nhưng khi bị chị chê cũ kỹ hỏng hóc thì bà lại kiên trì khẳng định, chúng vẫn còn dùng được.

Chị không hiểu nổi lý lẽ của mẹ. Cũng như chị không hiểu nổi nếp sống của những người đàn bà miền biển. Họ quen tảo tần sớm hôm. Họ tận dụng mọi thứ trong nhà, dùng từ khi mới mua tới không thể sửa sang chắp vá. Họ thường ăn rất ít, kén chọn toàn cá mặ rau xanh. Lâu lâu mua thịt thì gấp hết cho chồng con ăn trước...

Chị chỉ nhớ mỗi lần đài báo bão, mẹ lại theo chân những người đàn bà ấy xếp hàng dài ngắm biển... Và đã từ rất lâu, chị nghĩ mình cần học thật giỏi, vươn ra khỏi mảnh đất gió Lào khắc nghiệt này. Chị phải bơi đi, bơi đi giống

lũ rùa đến những vùng biển lạ lắm xa lắc. Chị hứa sẽ chẳng bao giờ trở về nữa. Vì chị không muốn làm một phần trong những người đàn bà mòn mỏi ngóng biển đợi trông.

Lúc nào cũng vậy, cứ bão về trăm nhà buồn hoang hoải. Không khí sầu muộn bao trùm mọi góc ngách xóm làng, quán quện từng gương mặt, ám ảnh trong đáy mắt mờ đục mông lung. Sợ hãi vô cùng khi biển gầm sóng thét, bãi cá vắng tanh chẳng thấy bóng thuyền cập bến. Những ngày đàn bà đi dọc dài bờ cát. Sóng khe khẽ nuốt chửng hết dấu chân. Con tàu đi khơi liệu chẳng có trở về? Hay những mảnh gỗ vỡ nằm rải rác khắp bãi đáp lòng người ở lại.

Ai đó sẽ ôm mảnh gỗ thuyền âm thầm gục ngã. Ai đó lập những miếu thờ thả trôi theo sóng nước. Như mẹ chị năm nào đấy thất thần nằm trên cát. Tiếng khóc nỉ non ngân vang mãi trời xanh. Nắng chiều dằng tim tím phía chân trời. Từ bạn ấy chị không còn gặp cha, từ bạn ấy nhà còn mỗi hai người...

Những mùa bão chao nghiêng qua miền cát trắng luôn khiến lòng chị thất thểu, bồn chồn. Ai đoán trước may rủi ra sao? Sợ nhất là sau một trận bão càn quét rong chơi, cơ hội gặp vài người thân quen bỗng bay cùng mây gió. Mà mẹ chị lại kiên quyết sống một mình, nghĩ thôi đã lạnh run. Trán chị rịn từng lớp mồ hôi mỏng. Nổi bồn chồn mỗi lúc chợt dày thêm. Tay chị vít ga mạnh hơn nữa. Xe băng băng xé tan gió cát. Chị phải về khuyên mẹ, nhất định phải khuyên mẹ.

Bão đâu có chữa ai...

Tủ lạnh nhà bà Lung ngập tràn toàn rau xanh, cá biển. Nhắc tới cái tủ có đôi khi bà thấy thật mâu thuẫn. Cái Lan cứ nằng nặc đòi mua cho bà. Nó kêu dùng tiện lắm. Sấm rỗi, bà đỡ phải ngày ngày cực nhọc ra bãi cát đi chợ làm chi. Mua một lần ăn cả tuần chẳng hết. Bà kêu bà già rồi ăn được mấy đâu, vườn nhà trồng đủ rau dưa bà ra chợ mua xúu thịt cá nấu cho tươi ngon thôi. Nhưng nó không chịu, nó cần nhằn rằng mẹ có tuổi đi lại nhiều nhớ xe cộ nọ kia.

Nó còn đòi mua cả máy giặt, bếp gas nữa song bị bà gạt phắt. Giếng khoan cạnh hông nhà, nước trong vắt mát lành. Gian bếp củi khói lam chiều vương vấn. Bao nhiêu năm, bà ăn uống sinh hoạt mộc mạc quen rồi. Mà giờ bị nó làm xáo trộn hết thảy. Bà chẳng rõ nếp sống thành phố hiện đại tiện lợi ra sao. Bà chỉ biết mình là dâu xứ biển...

Dâu xứ biển quen tảo tần khuya sớm. Dâu xứ biển quen tiết kiệm chu toàn, hạt gạo bẻ đôi rau cháo tằn tiện qua bữa sáng, chăm lo chồng con cơm canh đủ đầy. Vậy nên, nhìn những món đồ hiện đại len lỏi trong nhà thú thực bà thấy lạ lắm quá. Nhà bà đấy ư? Căn nhà có năm gian. Cái chõng tre kéo kẹt kê ngoài hè bày chuyên nước chè xanh, những đêm mùa hè bà quạt mát ru con ngủ rất ngon. Căn nhà với gian bếp củi sáng ánh lửa bập bùng, vợ chồng bà neo nhau qua mấy mùa đông bão. Ôi! Có nhiều thứ dấu đã xa thật nhiều năm nhưng chỉ nhìn ký ức thôi bà cũng thỏa lòng vui vẻ lâu lâu.

Chỉ tiếc, ông nhà không còn nữa. Khi một mình trong căn nhà rộng rãi thênh thang, bà mơ màng nghĩ tụi trẻ đó chắc chẳng bao giờ hiểu cánh



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

già thích gì đâu. Tụi nó cứ tưởng mua nhiều đồ tốt, đồ đắt là mấy ông bà vui lắm. Nhưng nó không biết rằng, nhiều ngày bà ngồi xem ti vi đếm xé từng tờ lịch chờ tới cuối tuần sum họp. Bà thềm con cháu vây đầy sảnh đường, nấu cho chúng những món ăn ngon hay cùng trú bão. Thềm ơi là thềm! Con thềm thường hụt hẫng chơi vơi vào thứ Hai, dâng đầy vào thứ Sáu và vỡ òa khi thứ Bảy tiếng xe kêu lịch xịch đổ xuống sân. Thềm cồn cào trong dạ. Thềm da diết nôn nao. Những cảm xúc liêu xiêu rạo rục thôi thúc khiến chính bà không tài nào lý giải được.

May bây giờ, bà có nhiều thứ khác để chờ, để đợi. Bà đem những gì trồng được trong vườn nhét chặt cứng tủ lạnh. Đồ sạch cả đấy. Cứ để ít hôm đến thứ Bảy chờ cái Lan về chơi, bà lại đùm bọc lớn bọc nhỏ cho nó mang lên thành phố. Song có những tuần bà chờ từ sáng tới trời trưa nắng gắt mà chẳng thấy nó về. Rau nhũn nước, ươn lạnh úa vàng nên bà đành vứt bỏ. Nhìn những bọc rau tươi ngon nay dần dà thối rữa mà lòng bà tự nhiên nặng trĩu. Tiếng thở dài nén sâu rồi bật phá, vỡ tung giữa căn nhà vắng vẻ. Nhưng thở thì thở dài thế thôi. Hôm sau thu lượm trong vườn, bà lại nhét đầy tủ.

Vài bận như vậy, bà bỗng thần thờ nhận ra “sự chờ đợi” vẫn luôn tiếp diễn tuần hoàn, từ ngày này sang ngày khác, năm nối năm, mùa nối mùa...

Tiếng xe máy xình xịch âm vang từ ngoài ngõ. Con Lan vừa dựng xe vào cổng, cu Bon đã chạy ùa vào nhà réo gọi liên tục:

- Bà ơi! Bà ơi!

- Đây! Bà đây! Để bà xem cục vàng của bà nào.

Bà Lung ôm chầm lấy cu Bon, hít hà rồi hôn nhẹ lên cặp má bầu bĩnh của thằng nhỏ. Những năm này, cái dây thần kinh căng nhức nhối khiến bà chẳng đủ sức mà ẵm bế nó như hồi bé, song niềm thương cháu con thì chưa khi nào vơi cạn. Vòng tay bà rộng mở bao bọc hết. Lòng bà vẫn ấm áp gần gũi. Nụ cười hiền lành móm mém nhai trầu. Vài sợi tóc bạc rủ bên thái dương rơi trong tay thằng nhỏ. Giọng nó mềm nũng nịu dỗi hờn:

- Cháu nhớ bà lắm.

- Bà cũng nhớ cục vàng.

- Vậy sao bà không lên thăm cháu thường xuyên?

- Thì bà già rồi. Chân yếu. Gối đau. Đi sao được...

- Thế cháu về thăm bà nhé!

- Ừ cháu về thăm bà...

Hai bà cháu cười khúc khích giòn tan. Rồi cu Bi chạy ùa ra vườn nghịch ngợm bắt đàn bướm, đuổi lũ gà cục tác ngoài sân. Cái Lan ngó xem màn đối đáp thân thuộc mà lắc đầu ngao ngán. Nó gỡ những bọc đồ gói ghém kỹ lưỡng để dặn bà từng chút. Thuốc này chữa đau đầu, thuốc này trị đau lưng. Mẹ nhớ uống đó, đừng tiếc, hết hạn vứt đi cũng phí. Xong đầu đấy, nó lại lục lọi tủ lạnh. Kiểu gì chẳng có bài cần nhằn ra rả quanh thói quen của bà.

Thói quen của những người đàn bà miền biển lúc nào chả giống nhau. Tằn tiện. Tiết kiệm. Họ sẽ tha tử thứ linh tinh, coi như báu vật mà cất giữ. Mỗi lần chi về, chỉ việc dọn bớt chúng thôi đã mất cả tiếng thời gian. Mà động đầu mẹ

cũng gàn để đó tao dùng. Mệt ghê ấy!

Tất bật dọn dẹp, cơm nước xong xuôi. Khi nắng đã chang chang đỉnh trời, hai mẹ con ngồi hóng mát ngoài hiên. Lan rót chén nước chè cho mẹ, ngắm đôi tay nứt nẻ nhăn nheo mà lòng chị quặn thắt.

- Mẹ lên ở với con mấy hôm?

- Tao... đã ốm đâu.

- Nhưng bão lớn lắm.

- Không sao, tao quen rồi...

Bà Lung bỏ lửng câu chuyện rồi đi vào buồng trong. Bước chân bà rào thật nhanh như đang chạy trốn. Lan ngẩn ngơ chốc lát. Quen ư? Mẹ quen những mùa bão quét làng tan hoang đến tàn tạ, tang tóc. Nóc nhà hất tung. Tường gạch đổ sụp. Hay mẹ quen chuyện những con tàu lạc đường ngoài khơi? Mẹ quen cảnh những người đàn bà ôm mảnh vỡ thuyền chết lặng bên biển? Mẹ quen điều gì? Chị chẳng biết...

Trời dần dần nổi gió. Tivi đưa hoài tin bão gần, tin bão xa. Mây ngà ngà nặng nề trôi qua ô cửa sổ. Cơn dông xộc đến bất ngờ trong giờ cơm tối. Khi cái cây bằng lăng trước cổng nghiêng ngả oằn mình, cành đập cửa âm vang tiếng lạch cạch. Thằng cu Bon sợ hãi sấm sét nép mình sâu trong lòng ba nó. Lan lại thấy lòng rờn rợn bất an. Chị đứng dậy đóng chặt cửa sổ. Căn nhà chợt thình lặng an bình. Sự tĩnh lặng đối lập với ồn ào ngoài sân chỉ bằng một lớp gỗ.

Nhưng bình yên cõi lòng thì làm sao có được...

Đêm đêm, chị mơ mãi về thời thơ ấu. Khi những cơn bão mãi miết ầm ù

ngoài vườn, vùn vủ trên biển, chị còn nhỏ xíu như cu Bon, phải chằng chị cũng nép trong lòng cha như thế. Ở mà cha trông ra sao nhỉ? Vai cha vạm vỡ không? Tay cha rắn chắc chú? Cha sẽ bế chị đu đưa giả dạng máy bay, sẽ dẫn chị bắt sò ngoài bãi, hay nhặt những vỏ ốc sặc sỡ màu sắc tuyệt đẹp. Toàn mấy chuyện tưởng chừng thật đơn giản nhưng xa xôi quá đỗi.

Lan không nhớ nổi hình dáng cha thế nào. Thuyền đưa cha vượt trùng khơi sóng dữ. Bão neo đời níu chân cha nằm lại. Mẹ chị thấp thỏm đợi chờ bên khung cửa. Và thuở nhỏ, chị nhớ cha da diết. Khi mưa rào bời bời trắng xóa, dường như chị mơ mình gặp con thuyền lạc đường giữa muôn ngàn sóng nước ẩn hiện chấp chới, chòng chành. Cha đứng trên boong tàu, gồng cơ bắp quăng lưới kéo cá. Những ngày bão qua làng, cha đảo mái ngói, cha sửa hàng rào. Ngôi nhà nhỏ leo lét ánh đèn dầu sáng vàng vàng yếu ớt mà ấm áp vô cùng.

Bình yên lúc ấy như chẳng mất tiền mua. Chị thật dễ dàng để cảm nhận được chúng. Nó tràn ngập hơi thở xung quanh, xâm chiếm biển sâu tâm hồn xoa dịu những lo âu chộn rộn. Chị đâu cần bơi khỏi miền cát trắng. Chị đâu cần trốn đến nơi phồn hoa. Nhưng cha không về, bình yên cũng trôi mất. Bao nhiêu năm chị miên di tìm kiếm, duyên phận run rủi chị an thân bên chồng con. Song còn mẹ thì... Ôi! Chị chẳng dám nghĩ. Lòng ngực phập phồng hít hà dồn dập. Đầu óc quay cuồng những mối suy nghĩ bế tắc. Mồ hôi rịn ra liên tục khiến chị ớn lạnh toàn thân. Trời lâu sáng quá. Giá bây giờ chị

bên mẹ thì tốt biết mấy. Cứ nghĩ mẹ đi, lòng Lan bỗng thiếu thốn trống rỗng. Khoảng trống rộng dài lênh loang như sóng nước mênh mông, mặc kệ chồng chị thăm thì an ủi vẫn ngày một lan tràn tựa dãi tràng xe cát biển Đông, lấp mãi không đầy...

Xứ biển bước vào mùa bão theo nhịp điệu quen thuộc. Người đi biển giương buồm ra khơi. Người ở nhà cần mẫn vá lưới. Những con thuyền chưa từng vì chút sóng gió mà dừng lại. Như rặng phi lao muôn đời cứ thẳng tắp vươn lên xây bức tường chắn cát. Nó có thể gãy gập, chớ đâu có mọc oằn.

Họ chằng, trước mỗi bận bão chục chờ ghé chơi, dân làng thường túm tụm giúp nhau phòng chống. Cánh đàn bà cùng đám nhóc choai choai dùng chiếc bao tải đóng chặt đất và quăng lên mái ngói. Họ giúp những nhà neo đơn. Trưởng thôn dẫn một đoàn trai tráng đi từ đầu xóm tới cuối xóm xem ai cần thì hỗ trợ. Chợ họp nhiều hơn. Người ta nô nức mua sắm đồ ăn đủ dùng vài ngày hay vài thứ gia vị trong nhà sắp hết. Nhưng khi bão đến, khép cánh cửa lại, những tổ ấm trống vắng ấy lại ôm nỗi buồn riêng.

Bà Lung không rõ mình đã đi qua bao nhiêu mùa bão. Ai mà đếm nổi. Bão nào chả giống nhau. Gió rít. Mưa gào. Sấm chớp giạt đùng đùng suốt đêm. Hàng phi lao vạm vỡ những tán cành xơ xác. Vườn rau dập nát, ngập úng. Người còn ngán ngấm mệt mỏi nói chi nữa. Mưa đêm rền rĩ trút nước xuống mái ngói, bức tường vôi ngấm ướt nên sẫm màu. Trên sàn nhà loang

lổ từng vũng nước đọng, dẫu bà cầm xô chậu hứng nhưng nước vẫn nhỏ giọt tí tách.

Mưa cứ rơi. Gió cứ thổi. Tiếng ào ào vọng xa, vọng gần nghe thốn thức từ sâu thẳm trái tim. Bà Lung ngồi ăn cơm, bát đũa không buồn dọn. Tay cầm thìa xúc từng miếng nhai trệu trạo. Miếng cá mặn ngấm dần khoang miệng, vị biển trộn cùng đủ cảm xúc phức tạp. Đài tiếp tục phát những bản tin ngắn cảnh báo khung giờ bão đổ bộ đất liền, bão hoành hành ngoài khơi khiến dân chài rối bời lo lắng. Thuyền còn đang mắc kẹt đâu đó. Xứ biển đang gồng lưng gánh gió. Người vạ vập ôm nhau, đứa trẻ hứng mưa lạnh run lấy bầy...

Đấy người ta có nhiều lý do ghét bão lắm. Cơn ác mộng ám ảnh xứ biển lâu nay đuổi hoài chẳng biến mất. Hiếm ai bình tâm được như bà Lung. Giữa bão bùng hung hăng, bà vẫn sống theo nếp sinh hoạt cũ. Làm việc cần làm. Dọn thứ cần dọn. Bà gọi điện nhắc cái Lan cẩn thận vài việc, rồi báo tình hình để nó yên tâm. Nhưng khi cúp máy, đối diện một mình, bà lại thấy cô đơn.

Bà hay đứng trước ảnh chồng làm nhảm. Những mẩu chuyện xóm giềng ngân nga độc thoại giống đêm nhào vữa đóng gạch xây nhà hồi xưa rủ rỉ ngân vang. Còn đêm bão âm âm, bà nép bên bàn thờ trầm lặng. Ánh mắt đùng đục chất chứa ưu tư. Nếu cái Lan ở bên hẳn nó sẽ biết bà đang rất buồn. Khi cái nỗi cô đơn tạm giấu sau nụ cười, tạm vùi sâu dưới những câu “mẹ ổn, mày yên tâm” thì ngày nó trôi lên, buồn nhân thành vô hạn.

Một mình. Bà ngắm bão giải khuây. Trời gầm gừ càng lúc, càng lớn. Gió

quạt đồ hàng rào. Gió hất bay mái ngói. Khe cửa lạch cạch va đập. Nước dội trong nhà ướt như thể ngoài sân. Bà vội túm chiếc bạt che chắn ban thờ, bàn ghế. Ngày xưa bão dữ dần hơn thế. Song chồng con nằm cạnh, bão bỗng chốc lặng yên. Mưa cũng trút rất mặt người mà ba người ôm nhau nên chẳng thấy lạnh lẽo.

Nhưng giờ thì khác, nước trợt dài trên đầu xuống cổ, thấm tẩm áo nâu bết dính thân gầy gò. Gió mơn man da thịt. Cơn lạnh thấm thấu dần từ ngoài vào trong. Mũi ngứa ngáy hắt xì. Mắt kèm nhèm nhức nhối. Bà lấy bẫy lằm lũi kéo căng tấm bạt mà che chỗ này, chỗ kia hở. Nhìn bầu trời đen đặc mịt mù qua những ô luống tre mất ngói, chợt bà thở dài day dứt. Đêm dài quá! Khi nào đến ngày mai...

Sau cơn bão, trời rất trong và xanh. Người làng chung tay cùng dọn dẹp đường xá, thu phế liệu vớt gọn ra bãi rác. Căn nhà bà Lung lờm chờm ngói vỡ. Lan về từ sáng sớm, chị nhờ người quét sạch mảnh sân, lợp lại mái nhà. Mẹ cảm lạnh, phát sốt. Người bà nóng ran hầm hập. Chị đun ấm nước xông, giặt thêm cái khăn ướt, lau mãi mẹ mới tỉnh. Thật may Lan về vừa kịp.

Muộn chút thôi, chắc mẹ đã...

Chị rùng mình không dám nghĩ tiếp. Tay bưng bát cháo nóng hổi, cầm thìa bón từng chút, nhưng mẹ nghiêng đầu nhắm nháp, chị lảng lạng dứt cháo rồi ướm hỏi nhẹ nhàng:

- Mẹ lên ở với con nhé?

Bà Lung không đáp. Song Lan thấy

mẹ ngần ngừ không nuốt. Mắt mẹ nhìn quanh gian nhà. Những luống sáng quẫy luyến neo đậu. Chị như bị hút vào đó, trở lại ngày bé xíu hay nằm trên chõng nghe mẹ ru, ngày ba bế chị giả dạng máy bay, làm xích đu hoặc ngựa cưỡi nhong nhong. Tự nhiên trong chị có thứ gì đó đang dần nứt vỡ, chợt hiểu, chợt không...

Lan xin chuyển việc về trường làng. Mỗi ngày chị sẽ tranh thủ nghỉ trưa đáo qua thăm mẹ. Cũng may chồng thấu hiểu. Đường từ phố xuống quê ngót nghét hai mươi cây số. Chiều chiều chị đi làm về anh đã cơm nước xong xuôi. Lắm lúc hỏi, sao anh đồng ý dễ thế. Anh cười, mẹ mà, ai nỡ bỏ được đâu...

Chị ngưng nhìn chồng. Phải chăng, mẹ không nỡ rời xa xứ biển như không nỡ bỏ những ký ức thân thương đời mình. Và mỗi bận trưa nghỉ ngơi ghé thăm, mẹ sẽ tắt bếp nấu cơm đợi chị. Mẹ cười liên tục. Bữa cơm bớt qua quýt, đều hùi. Tỉnh thoảng, mẹ cũng giục miết không tha:

- Mà về trên đi, bố con nó cơm nước ai lo.

- Anh ấy lo được hết - chị cười hi hi, ôm bà thật chặt - Con ở đây với mẹ.

Ngoài thêm, nắng rơi vàng mảnh sân. Những con bướm cải trắng muốt dập dờn bay lượn khắp vườn rau. Dân chài gọi nhau rả rả mang lưới lên thuyền cưỡi sóng ra khơi. Biển dập dìu sóng vỗ bình yên...

L.N

Ốc Sên tìm bạn

PHẠM TUẤN VŨ

Xuân về, thương nhớ bạn,
Ốc Sên quyết đi tìm.
Mùa hè tới đầu ngõ,
Mùa thu tới cổng làng.

Bao loài gặp đều bảo:
- Đường phía trước xa vời,
Chậm chạp như loài ốc,
Nhọc công lắm Sên ơi!

Ốc Sên dịu dàng đáp:
- Bạnớ quên đường rồi.
Ớ phải bò thật chậm
Để nhìn kỹ đó thôi!

Ốc Sên đi tìm bạn,
Mùa đông tới cuối làng.
Ốc tin sẽ tìm được,
Vào lúc mùa xuân sang.

TRẦN LAN

Gà con và giọt nắng

Bồng bênh cô mây trắng
Đang chở ông mặt trời
Mang nắng đi rong chơi
Khắp làng trên xóm dưới

Nghe gà con í ới
Nắng nhìn xuống mỉm cười
Sà xuống đám hoa tươi
Cùng vờn ong đuổi bướm

Tung tăng trong gió sớm
Nắng lại nhảy lên cây
Nghe chim hót mê say
Ngủ quên trên tán lá

Gió đi đâu vội vã
Khóm lá bỗng giật mình
Mấy giọt nắng lung linh
Rơi xuống vườn rất khẽ

Đàn gà con theo mẹ
Tranh nhau nhặt nắng rơi
Vui vẻ cùng nhau chơi
Vang tiếng cười rộn rã.

Cái bóng của em

Nắng cho em cái bóng
Quần quýt ở bên nhau
Chạy khi trước khi sau
Suốt ngày chơi vui lắm

Mặt hồ không gợn sóng
Em đứng ngắm mây trời
Bóng trốn xuống hồ chơi
Mây che đầu mát rượi

Thắp đèn khi trời tối
Bóng in ở trên tường
Như đôi bạn thân thương
Cùng nhau vui múa hát

Những đêm hè gió mát
Trăng treo ngọn đèn lồng
Bóng chơi tập tầm vông
Cùng bạn bè chạy đuổi

Khi mặt trời xuống núi
Bóng theo em về nhà
Học bài xong cùng ngủ
Ngọt ngào giấc mơ hoa.

T.L

Bình Định với nét duyên âm nhạc

P.V (Thực hiện)

LTS: Bình Định là vùng đất có bề dày truyền thống văn hóa, lịch sử, sở hữu thiên nhiên nguyên sơ xinh đẹp với núi với biển, lại ngày càng được vun bồi bởi tình cảm và ý thức của con người. Chính những yếu tố đó đã làm “xiêu lòng” không chỉ khách tham quan mà cả những người làm văn học nghệ thuật trong cả nước.

Riêng ở mảng âm nhạc, từ lâu đã có nhiều nhạc sĩ “bén duyên” với Bình Định, và để lại nhiều ca khúc hay: *Mùa xuân Quy Nhơn*, *mùa xuân Bình Định* (Dân Huyền), *Bên bờ sông Côn* (Vĩnh An), *Dưới tượng đài Quang Trung tôi hát* (Phan Quý), *Quy Nhơn thành phố thi ca* (Nguyễn Thụy Kha), *Bình Định quê hương tôi* (thơ Trung Hải, nhạc Thanh Tịnh)... Ấy là chưa kể hàng loạt bài hát hay về quê hương đang được phổ biến của nhiều nhạc sĩ Bình Định: Trần Hữu Pháp, Châu Đức Khánh, Đào Minh Tâm, Vũ Trung, Nguyễn Thế Tuyên, Nguyễn Hữu Thuần, Bạch Mai, Vũ Thành, Khắc Hùng, Đình Đạm...

Mới đây, nhạc sĩ Nguyễn Đình San đã có ba ca khúc về quê hương Bình Định: *“Em về Bình Định với anh”*, *“Nhớ Bình Định”*, *“Về Bình Định”*, giới thiệu trên sóng phát thanh của Đài PT & TH Bình Định được đông đảo thính giả đón nhận. Nhân chuyến nhạc sĩ Nguyễn Đình San về thăm Bình Định, PV. VNBD đã có cuộc trao đổi với ông về ba bài hát này.

PV: Chúng tôi đã nghe kỹ 3 bài hát nhạc sĩ viết về quê hương Bình Định: *“Em về Bình Định với anh”*, *“Nhớ Bình Định”*, *“Về Bình Định”*. Bài nào cũng dành thật nhiều tình cảm cho quê hương đất võ. Điều đầu tiên xin hỏi: Từ cái “duyên” nào ông viết được 3 bài chung một chủ đề độc đáo như vậy?

NS. Nguyễn Đình San: Tôi có may mắn được tới Bình Định nhiều lần. Lần đầu tiên sau ngày giải phóng ít năm, tôi đã có mặt ở đây và nhanh chóng bị choáng ngợp, mê đắm bởi cảnh sắc thiên nhiên bình dị cùng bao dấu ấn văn hóa, lịch sử của vùng đất này. Thành phố Quy Nhơn và một số nơi tôi có dịp đặt chân khi ấy vẫn còn sơ sài, chưa lộng lẫy, hoành tráng như bây giờ. Nhưng với

những dấu tích lịch sử, văn hóa không nơi nào có được, cùng với cảnh sắc do thiên nhiên ban tặng thật nên thơ: Hầm Hồ, Eo Gió, biển Kỳ Co, bến My Lăng, núi Bà... Đặc biệt là những sản vật như lụa Phú Phong, nón trắng Gò Găng, rượu Bàu Đá, dưa Tam Quan... cùng những câu chuyện về đất và người nơi đây đã gây cho tôi niềm thích thú đặc biệt. Nhưng trên hết vẫn là những người dân Bình Định có cái gì đó vừa hiền hòa, đôn hậu, lại vừa kiên cường, dũng mãnh, vừa tế nhị lại vừa ngay thẳng. Nghe giọng nói của người Bình Định thật thân thương, tôi lại nhớ đến mấy người bạn quý cùng học một lớp ở đại học Tổng hợp Văn mấy chục năm trước. Những người bạn theo cha tập kết ra Bắc năm 1954...

PV: *Ngay lần đầu tiên đến Bình Định ấy, nhạc sĩ đã viết được luôn 3 bài?*

NS. Nguyễn Đình San: Không. Lần đầu ấy, tôi ở Bình Định chưa đi được nhiều, những danh thắng vừa nhắc ở trên mới chỉ “cưỡi ngựa xem hoa”. Chỉ ở được ít ngày, tôi phải ra Bắc. Cảm xúc dâng trào, tôi muốn viết ngay một bài hát kỷ niệm chuyến đi này. Nhưng bao nhiêu công việc dồn dập cần phải làm nên đã không có thời gian để hoàn thành ca khúc. Thế là ý định bị gác lại. Rồi cuộc mưu sinh thường nhật cứ xô đẩy tôi trôi nổi theo dòng đời. Những cảm xúc về quê hương đất võ của Tây Sơn lần ấy thế là tạm thời lắng xuống. Sau đó, phải đến lần thứ ba vào Bình Định cùng cái duyên cơ rất cụ thể mới “mời” được tác phẩm ra trang giấy.

Cách đây mấy năm, tình cờ tôi quen biết một cô gái người Bình Định, ra Hà Nội làm ăn, sinh sống. Cô duyên dáng, xinh đẹp, nói năng rất nhẹ nhàng, và lúc nào cũng nhớ quê, muốn trở về quê hương, tuy đang làm ăn rất thuận lợi ở Hà Nội. Cô luôn nói với tôi là: “Nếu anh không ngại gì, em sẽ thu xếp thời gian đưa anh trở lại Bình Định chơi dài ngày, mời anh thưởng thức hết những món đặc sản quê em và đưa anh đến những nơi đẹp nhất của Bình Định”. Cô mời thực lòng. Chỉ cần tôi “dũng cảm”, “liều” là sẽ thành sự thực. Điều đặc biệt là cô hát rất hay, không kém gì ca sĩ chuyên nghiệp. Cô nói với tôi: “Anh là nhạc sĩ, viết nên nhiều bài hát hay, sao không viết về Bình Định quê em. Hãy viết về quê Bình Định của em để em hát. Thế là tôi viết luôn được bài đầu tiên “*Em về Bình Định với anh*”. Câu cô nói với tôi nguyên văn là “*Em sẽ đưa anh về Bình Định với em*”. Tôi muốn đảo lại là người con trai ngỏ lời mời người con gái về quê mình nên mới bắt đầu ca từ là “*Em về Bình Định với anh mà xem đất võ lòng danh bao đời...*”. Rồi người con trai sẽ đưa cô nàng đi khắp đây đó, thưởng thức mọi thứ với niềm vui đầy thú vị, tự hào...

PV: *Đã có bài đầu tiên rất hay rồi, làm sao nhạc sĩ còn viết được nên bài thứ hai, thứ ba cũng rất đặc sắc mà lại không giống hai bài trên? Mỗi bài mỗi vẻ rất riêng biệt, không thể lẫn lộn?*

NS. Nguyễn Đình San: Viết xong bài đầu tiên, tôi hát cho cô gái và bạn bè tôi ở Hà Nội nghe. Mọi người khen hay và tỏ ra rất thích, đề nghị tôi dạy. Tôi hát rồi thu vào điện thoại. Cô bạn gái chỉ nghe vài lần là có thể hát chính xác từng nốt. Thấy nguồn cảm xúc và tư liệu về Bình Định của mình vẫn còn quá dồi dào, chưa

khai thác hết, tôi bèn viết luôn bài thứ hai cho “đã”. Thế là “Về Bình Định” ra đời chỉ trong một buổi tối. Nếu bài trước là lời của chàng trai mời cô gái về thăm quê mình thì bài này có chủ thể cảm xúc rộng hơn, là lời nhắn nhủ tất cả mọi người hãy về với một vùng đất non xanh nước biếc, địa linh nhân kiệt đặc biệt. Cô gái lại thích thú bài thứ hai không kém gì bài trước. Bằng chứng là sau đó chỉ vài ngày, cô thuộc lòng cả hai bài và hát cho chúng tôi nghe. Mỗi lần gặp, cô đều tâm sự với tôi là rất nhớ Bình Định, muốn về thăm tuy biết rõ là nếu về thì lại nói lên nỗi buồn đau riêng. Chộp được cái nỗi nhớ của cô – đồng thời cũng là của tôi vì chính tôi cũng đau đáu nhu cầu muốn trở lại cái mảnh đất vô cùng đáng yêu, hấp dẫn này, tôi viết tiếp bài thứ ba “Nhớ Bình Định” với câu mở đầu:

*Đã bao lâu rồi ta chưa về Bình Định,
triu nặng lòng ta bao nhiêu nỗi nhớ.
Nhớ ai đi về bóng đờ chiều quê,
tóc xõa thơm hương tỏa ngát con đường...*

PV: Nghe cả ba bài, ai cũng thấy nổi rõ chất nhạc vùng quê Bình Định. Là nhạc sĩ người Hà Nội sao anh có thể viết về Bình Định được sâu sắc và rõ bản sắc xứ Nẫu như vậy?

NS. Nguyễn Đình San: Đây là yêu cầu nghề nghiệp của công việc. Đã là nhạc sĩ chuyên nghiệp, lại đã có bề dày sáng tác thì không thể thoát ly. Đó là viết về vùng đất nào, người sáng tác phải làm nổi rõ bản sắc riêng về nơi đó. Muốn vậy, đòi hỏi phải am hiểu dân ca vùng đó để khai thác, tạo nên tác phẩm của mình. Cả 3 bài, đặc biệt là hai bài đầu, tôi đã nhào nặn hai chất liệu bài chòi và hò mài dứa là hai làn điệu rất phổ biến, quen thuộc ở Bình Định để tạo nên giai điệu. Tất nhiên sự cao tay của người sáng tác là pha trộn sao cho vừa đủ, chỉ cho loáng thoáng xuất hiện làn điệu gốc chút ít rồi phát triển cho có hơi hướng hiện đại chứ không thể lẫn quẩn mãi với điệu gốc, nghe sẽ bị cũ, mòn.

NS. ĐÀO MINH TÂM:

Tôi thật bất ngờ khi nghe 3 ca khúc của NS. Nguyễn Đình San viết về quê hương Bình Định với giai điệu, lời ca đầy cảm xúc và đậm nét âm nhạc dân gian xứ Nẫu.

Điệu Lý lạch, bài Hò Mài Dừa, một chút Bài chòi, một thoáng Champa... lúc thì đậm đà quyến theo lời hát mộc mạc trữ tình, lúc lại phảng phất bay bổng lãng mạn, diu dặt ngòn tình, dẫn dắt người nghe về miền Đất Võ

Hình như anh đã thấm đẫm từng thang âm, điệu thức, nhịp điệu của miền đất này để rồi bằng tâm hồn, tình cảm mình, vẽ lên bức tranh âm thanh đầy sắc màu dân gian, như mời gọi, tâm tình với nàng thơ nào đó của mình qua 3 ca khúc: *Nhớ Bình Định, Về Bình Định, Em về Bình Định với anh.*

PV: Lời ca của cả ba bài đều rất hay, sâu sắc. Nhạc sĩ nhắc đến những địa danh, như Hầm Hồ, Kỳ Co, Phù Cát, Phú Phong, Gò Găng, Quy Nhơn, My Lăng thật ngọt một cách đầy tự hào. Như trên nhạc sĩ đã kể về cái duyên để ông có được ba bài hát hay về

Bình Định, nhưng ngoài cái duyên ấy thì chắc hẳn phải dồn nén nhiều xúc cảm mới có thể bật ra tác phẩm được?

NS. Nguyễn Đình San: Khi đã dạt dào cảm xúc, lại được dồn nén thì viết rất nhanh. Kinh nghiệm riêng của tôi cho thấy bài nào viết mà “bí”, tức cạn cảm xúc, phải viết bằng kỹ thuật, tay nghề thì thường sẽ viết rất lâu, sửa đi chữa lại mãi mà vẫn nhạt nhẽo, không lọt tai người nghe. Cả 3 bài, tôi đều hoàn thành mỗi bài chỉ trong mấy giờ đồng hồ. Nhưng tu chỉnh cho hoàn hảo thì mất nhiều thời gian hơn vì bản thân mình phải tự khó tính mới mong được người nghe chấp nhận.

PV: Không dễ gì trong đời lại có một lúc những 3 bài hát hay viết về cùng một vùng đất. Nhưng chắc nhạc sĩ phải tự thấy mức độ ưng ý khác nhau. Xin ông cho biết thứ tự giá trị các bài theo ý riêng của mình?

NS. Nguyễn Đình San: Phải để công chúng đánh giá. Chỉ công chúng mới là thước đo chính xác. Tác giả không thể chủ quan vì “văn mình vợ người”. Một bài hát xuất hiện mà được số đông công chúng ưa thích là chắc chắn đã thành công và ngược lại. Theo tôi thì đứa con tinh thần nào cũng xót, cũng yêu thương như nhau, không thể xếp trên dưới được. Tốt nhất là các cơ quan có chức năng giới thiệu. Tuyên truyền văn nghệ hãy cứ tạo mọi điều kiện để tác phẩm đến được với công chúng. Rồi số phận nó ra sao sẽ do công chúng quyết định. Là nhạc sĩ, tôi chỉ mong các bài hát của mình đến được với rộng rãi công chúng, qua đó góp chút công sức nhỏ bé của mình vào việc giới thiệu quê hương Bình Định đến với mọi người, tạo nên những bữa ăn tinh thần cho bà con rất đỗi yêu quý của tôi. Thế thôi.

PV: Xin trân trọng cảm ơn nhạc sĩ về cuộc trao đổi thú vị này. Chúc nhạc sĩ luôn dồi dào sức khỏe để tiếp tục đến với quê hương Bình Định và có thêm những cái “duyên” mới để cho ra đời được nhiều tác phẩm mới.

P.V

Nhạc sĩ NGUYỄN ĐÌNH SAN

Sinh: 1946, quê Phú Thọ, hiện ở Hà Nội, hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam, nguyên Giám đốc Nhà Văn hóa Hà Nội;

Là tác giả của hơn 500 ca khúc (Tiêu biểu: “Chiều nắng”, “Trên dòng sông Lai Hạ”, “Khúc quân hành mùa xuân”, “Hành khúc biên phòng”, “Về Hà Tiên”, “Lời của sóng”, “Chiều Nhật Lệ”, “Thương về Hà Tĩnh”, “Tuổi 15”, “Hè về”, “Đường phố và những cây bàng”...);

Ngoài viết nhạc, ông còn nổi tiếng ở mảng lý luận phê bình âm nhạc, làm thơ, viết tiểu thuyết và là Tiến sĩ tâm lý học với hơn 10 đầu sách về giới tính, tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc gia đình...



Đường về ngoài xứ

HOÀNG MY

Hôm rồi, chồng tôi có việc về quê ở Bình Định. Anh tranh thủ hai ngày cuối tuần, để sáng thứ hai đi làm như bình thường. Biết chồng không có thời gian, tôi hỏi, hay anh đi máy bay cho tiện và an toàn, để em lên mạng đặt ngay nhé? Lời từ chối của chồng tôi: “Anh đi xe khách thôi. Bao nhiêu năm nay anh quen vậy rồi. Nhà xe, mấy người hơi già chút là còn biết anh xuống đâu về đâu luôn ấy chứ!”.

Sau câu đó của anh, thì tôi không ngăn cản nữa. Bởi “thói quen” là khái niệm mà khi chúng ta lớn lên, trải qua nhiều được mất đổi thay trên đời, thì đấy chính là điều vô cùng quý giá, neo giữ chúng ta vào các ký ức ngọt ngào. Giống như tôi, khoảnh khắc ấy đừng không nhớ lại lần đầu theo chồng với má chồng về xứ. Lúc đó, chúng tôi đã kịp sinh con gái đầu lòng, cuộc sống cũng có chút chật vật. Thế nhưng, chiều lòng cô con dâu mới chưa từng đi xe lửa, gia đình quyết định mua vé xe lửa, chấp nhận trả số tiền cao gấp đôi so với ngồi xe đò...

Tôi mãi vẫn không quên cảm giác đứng ngơ ngác giữa sân ga Hòa Hưng, đối diện với con tàu đang chuẩn bị cho hành trình Nam - Bắc hôm ấy. Thật kỳ lạ, vừa nôn nao vừa bồi hồi khó tả. Với một người sinh ra và lớn lên ở đồng bằng, thì đi tàu lửa là một khái niệm đầy tò mò háo hức. Và chuyến tàu đêm tình xịch rời xa thành phố, chung toa là những người cùng chất giọng “quê xứ” với nhà chồng ghi mãi trong tâm trí của tôi. Gần gũi, tự nhiên, thân tình, chẳng chút màu mè kiểu cọ. Hồn nhiên mời nhau đồng quà tấm bánh. Hỏi han xem, về đó bác ở đâu, đường Ngô Mây hay gần biển, dưới chân núi hay đi huyện...

Buổi sáng tới ga Diêu Trì, không có cảnh chèo kéo tranh giành, mà các bác xe ôm, taxi vẫn còn vô cùng mộc mạc. Họ hồn hậu, đen nhẻm, ăn mặc tuềnh toàng, xe cộ cũng cũ xấu. Nhưng lại ít nói thách, không chạy lòng vòng, mà nhiệt tình hướng dẫn, giới thiệu. Kể chuyện không dứt. Rằng, nhà tôi cũng có

đưa con gái đang đi học ở Sài Gòn nè. Kê, mình chịu khó vất vả chút, để cho con nó kiếm ít chữ vào đời...

Đó cũng là lần đầu, tôi biết, quê chồng mình nghèo tới vậy. Quy Nhơn thuở ấy cũng chưa phải là thành phố du lịch phổ biến như bây giờ. Cảnh biển đẹp nhưng vẫn còn vắng vẻ. Đường về Phù Cát, vẫn thuần quê chứ chưa có các khu nghỉ dưỡng. Nông thôn đúng nghĩa. Chỗ đi vệ sinh tuốt xa ngoài vườn. Nhà tắm che chắn tạm bợ, dù ngày mưa gió. Hàng quán ăn vặt không có, đủ khiến cho bà mẹ trẻ bối rối! Nhưng cái tình của người dân quê xứ thì khiến tôi nhớ mãi.

Đó cũng là lần đầu, tôi thấm thía câu “nhịn miệng đãi khách”. Bà con phía bên chồng kéo lưới, kiếm ít tôm cá đãi khách. Cua chỉ có một con duy nhất, được ưu ái dành riêng cho con gái tôi. Tôi, đường sá xa xôi, chịu khó lặn lội về tận quê thăm bà con, là quý lắm rồi. Câu phân bua hiền lành trân quý đến xót xa. Bồi ngoài sân kia, là mấy đứa trẻ con gầy gò nở nụ cười rụt rè, những mẹ những chị lúi húi nhà sau, miệng luôn tục nhắc nhau “Xem trên mâm có thiếu gì thì múc thêm”, mặc kệ cái xoong trong bếp đã gần như cạn hết. Cái sự chịu thương chịu khó hẳn lên qua những vuông ruộng muối, dầm cánh đồng thưa thớt, và trong làn gió chớm đông lành lạnh tạm biệt quê chồng năm nào...

Đường rời miền Trung, tôi mang theo ít con cá chua mới bắt được dưới đầm, mà chồng tôi cứ luôn miệng tẩm tặc “Ngon lắm, hai mẹ con em ăn thử là mê ngay”, cùng mớ trứng gà nhà, mấy quả cà dĩa hơi già hái vội. Thế thôi, mà triu nặng tấm lòng...

Sau này, tôi cũng có vài dịp theo chồng về ngoài ấy. Từng có một lần, chuyến xe đò qua khỏi Tuy Hòa thì dừng lại ăn tối. Vô cùng ngạc nhiên khi chừng gần mười người vốn chẳng quen biết gì ngồi chung một bàn, đợi dọn món. Cảnh ấy chẳng khác gì mâm cơm nhà. Mọi người bới cơm, so đĩa, mời nhau, rồi bắt đầu chan gắp. Không có cảm giác vội vàng, chen chúc, mà thậm chí, tôi còn ngỡ ngàng trước thái độ lịch sự, nhường nhịn của những người xa lạ chung bàn chung mâm hôm ấy. Một bữa cơm thôi, mà cứ khiến tôi ngẫm ngợi mãi. Phải có thói quen đối đãi với nhau thế nào, phải kham khổ ra sao, phải chất chiu biết mấy, người ta mới có thể cùng ngồi vào mâm với nhau, bằng một vị thế như vậy...

Tất cả đủ để vương vấn niềm tin rằng, sẽ còn nhiều lần khác nữa, cả nhà tôi có cùng mặt trong hành trình về miền quê yêu dấu ấy.

H.M

Em về Bình Định với anh

Nhạc và lời: Nguyễn Đình San

Thong thả - Lãng dũ

Đàn bầu... Violon...

Pizz... Em về Bình Định với
...về Bình Định hôm

anh Mà thăm đất vô lũng danh bao đời Nghe lâu rồi nay mới tới
nay Mà xem đất vô đối thay đã nhiều Đất với người gần bó thương

nơi Quê anh nước biếc non xanh tuyệt vời ơ ơ ơ ơ ơ ơ
yêu Bên nhau chung sức xây quê hương đẹp giàu ơ ơ ơ ơ ơ ơ

Bình Định nay càng tươi xanh Bao nhiêu danh thắng tươi xanh diều huyến Ta
Bình Định quê mình đẹp sao Danh thơm truyền thống Tây Sơn năm nào Đêm

về tắm biển Quy Nhơn sóng hôn vỗn bãi cát nắng vàng càng đẹp hơn Em
này nghe biển xôn xao chiến công còn vang mãi lấy lũng ngàn đời sau Em

về uống nước dừa Tam Quan mát lìm không thể nào quên Về Bình Định quê
về sánh bước cùng bên nhau nghe câu bài chòi không thể nào người Về Bình Định em

anh mà như lạc vào lạc vào cõi thần tiên. (Nhạc... ...) Em...
ơi lòng ta bối hối suốt đời sẽ chẳng với. (Nhạc... ...)

Coda

...) Em ơi hãy về chung câu ước thể Ta về Bình Định em ơi.

Hát về người chiến sĩ biên phòng

Nhạc và lời: Châu Quang Thịnh

The musical score is written in 2/4 time and consists of ten staves of music with Vietnamese lyrics. The lyrics describe the life and dedication of border guards. The score includes various musical notations such as treble clefs, time signatures, repeat signs, first and second endings, and triplets. The lyrics are: Tự hào thay người chiến sĩ biên phòng / ...ca người chiến sĩ biên phòng / Linh hải đội sương / Mọi một lòng tranh / gió vẫn hát bài tình ca. / Vững tay súng từng nhịp bước quân hành / đẩu... / Vươn ý chí vì quê hương Tổ quốc. / Bản hùng... / ...trên khắp nẻo biên cương / Những gian khó đồng đội vẫn kiên cường / Trong nắng ấm lòng dạt dào niềm / tin. / Tiếng hát vút cao gợn giữ bầu trời quê hương / Mọi mãi khắc ghi lời Bác nồng nàn trong tim / Bám chốt đường biên ngăn bước quân thù xâm lược / Nhiệm vụ tuần tra, / Quyết chí dựng xây trận tuyến biên phòng vững mạnh / Một lòng tận trung / xây dựng biên giới / Lớp lớp người đi gìn giữ chủ quyền đất nước / vì Đảng vì dân... / Vang mãi khúc ca / người chiến sĩ biên phòng.

Địa chỉ đỏ bên tán rừng xanh

PHAN VĂN HỔ

(Ban CHQS huyện Phù Mỹ)

** Tác phẩm dự thi Cuộc thi sáng tác VHNT về đề tài "Cụu chiến binh tình Bình Định trong thời kỳ đổi mới"*

Bên con đèo Ngụy nằm dưới chân núi Đầu Voi thuộc địa phận thôn Vĩnh Long, xã Cát Hanh (Phù Cát) có một ngôi nhà nhỏ của vợ chồng người lính giải phóng, đơn sơ nhưng thanh đạm, phong phanh mà ấm áp. Ngôi nhà đầy ắp tiếng cười của đồng đội, đoàn viên thanh niên, thân nhân liệt sĩ... trong những ngày lễ Tết. Họ đến từ nhiều vùng đất nước, đến để thăm hỏi, tri ân và động viên nhau vươn lên trong cuộc sống. Cũng từ ngôi nhà này, chuyện làm ăn theo hướng mới được lan tỏa, chuyện cũ được khơi sáng, nhiều hài cốt liệt sĩ nằm tận hố núi vực sâu được tìm lại, đưa về nghĩa trang địa phương hoặc về với quê nhà. Ngôi nhà ấy là của vợ chồng cô Lê Thị Hậu - CCB xã Cát Hanh (Phù Cát) và chú Phạm Phú Yên - nguyên bộ đội đặc công Sư đoàn 3 Sao Vàng.

Quên mình

Chú Phạm Phú Yên sinh năm 1942 trong một gia đình bản nông thuộc thôn Vĩnh Long, xã Cát Hanh (Phù Cát). Thuở nhỏ, ông sáng dạ, ham học nhưng do nhà nghèo và liên tục sơ tán tránh bom đạn nên việc học hành dang dở. Năm 17 tuổi, ông theo anh chị trong làng gia nhập du kích xã và được tham gia vài trận đánh địch trên đất quê hương. Năm 1965, ông vào bộ đội, miệt mài khổ luyện rồi thành chiến sĩ đặc công - công binh Tiểu đoàn 90 của Quân khu 5, sau trực thuộc Sư đoàn 3 Sao Vàng. Địa bàn hoạt động của đơn vị ông trải dài từ Quảng Ngãi đến Bình Định. Chân ông giẫm qua nhiều tuyến lửa cam go, đối mặt với quân thù trong nhiều cuộc giằng co quyết liệt và nhiều trận đánh bất ngờ, táo bạo, góp phần cùng đơn vị làm nên nhiều chiến công vẻ vang.

Cuối năm 1967, nhận được lệnh hành quân thần tốc tiến đánh tỉnh lỵ Bình Định trong dịp Tết Mậu Thân 1968, ông cùng tiểu đoàn ngày đêm vượt rừng từ Quảng Ngãi vào Bình Định. Đến vùng rừng núi phía Tây huyện Phù Cát, đơn vị được lệnh dừng chân vì mất liên lạc với cơ sở. Trong một ngày đêm nằm chờ, ông cảm thấy

nhớ nhà, nhớ người thân vô cùng. Tỉnh thoảng, ông leo lên những gộp đá cheo leo nhìn về hướng làng nhưng làng mình mờ quá. Rồi ông tự nhủ: “Thôi, cứ chờ ngày giải phóng!” ... Không đủ điều kiện tiến đánh tỉnh lỵ, cấp trên lệnh cho đơn vị ông xuôi đường xuống đánh quận lỵ Phù Cát đúng vào giờ giao thừa đón Tết. Tại đây, địch có sự chuẩn bị trước nên phòng thủ rất kỹ. Sau nhiều đợt tấn công quyết liệt nhưng không thành, đơn vị ông rút về địa bàn xã Cát Hiệp, củng cố lực lượng rồi ra ga Khánh Phước (Cát Hanh) xuống căn cứ Núi Bà dưỡng quân. Đường xuống núi Bà đi ngang làng Vĩnh Long nhưng ông không dám ghé thăm nhà, cũng không dám cho gia đình biết tin. Đến đoạn Núi Vú - một vị trí chiến lược quan trọng dưới chân cụm Núi Bà - đơn vị ông chạm mặt với một trung đoàn thuộc sư đoàn Mạnh Hổ. Nhanh như chớp, Tiểu đoàn trưởng Hồng ra mệnh lệnh chiến đấu bằng ám hiệu. Các chiến sĩ lập tức bám địa hình, dựa địa vật chiến đấu ngoan cường, giành thế chủ động phản công. Cuộc chiến kéo dài hơn một tháng, địch bị tiêu hao nhiều sinh lực, lạng lế rút quân về hướng quận lỵ. Khi chúng vừa rút khỏi trận địa, đơn vị ông đã lập tức báo tin cho các đơn vị giải phóng đồng quân trên Núi Bà cùng rút về khu Đông Tuy Phước, tránh được những trận “mưa” bom và chất độc hóa học.

Tháng 3 năm 1968, địch chi viện mạnh cho các tuyến phòng thủ Bắc Bình Định bị quân giải phóng đánh thủng trong dịp Tết, ông cùng một tổ đặc công bơi mình bằng dầu máy thải, đội bèo lục bình, bí mật men theo những con mương từ khu Đông Tuy Phước lên đánh sập lô cốt địch trên vực đất phía Tây cầu Ông Đô (TT Diêu Trì, Tuy Phước), tạo điều kiện để đồng đội tiếp cận, đánh phá cầu. Tiếng nổ lớn, khiến địch ở các chốt gần hoảng loạn, nháo nhào gọi bao vây. Thiết giáp M113 từ hướng Phú Tài ùn ùn chạy ra lộ ào xuống ruộng, bắn như mưa bắc. Phía quận lỵ Tuy Phước, địch giăng hàng đường chính, đón lõng đường phụ, tra xét từng người... ông cùng tổ đặc công ngấm mình trong những khúc mương sâu, chờ đêm đến, rút về núi Kỳ Sơn ở xã Phước Nghĩa (Tuy Phước). Địch theo dấu, truy lùng đến chân núi liền bị các ông đánh trả và diệt gọn một đại đội thám báo, trong đó có hai tên lính Mỹ.

Đầu tháng 9 năm 1969, sau khi tham gia cùng tiểu đoàn diệt gọn 130 chiếc xe tăng địch tại 3 thôn Tân Hưng, Tân Lập, Châu Me của xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi), ông nhận lệnh ở lại Châu Me bắt liên lạc với cơ sở để khảo sát vị trí đồn quân của địch từ hướng biển và tổ chức đánh địch khi chúng chi viện. Tại đây, ông chọn ngôi nhà mái bô hoang làm nơi trú ẩn, đào công sự ngấm và nhiều hầm bí mật dọc con suối sau nhà. Chưa kịp bắt liên lạc thì tổ đặc công của ông bị một đơn vị thiết giáp Mỹ bao vây. Chúng giữ khoảng cách, bắn đại liên, M79 vào nhà. Ông cho đồng đội rút trước rồi cùng 2 người ở lại ghìm chân. Sau nhiều loạt đạn, ngôi nhà rùng mình, ông cùng 2 người ở lại ngụy trang bằng rổ lá tre khô che đầu nhích từng bước một ra suối. Vừa đến được một căn hầm bí mật, ông bị chúng phát hiện, bắn tả tơi. Hai chiến sĩ cùng đi với ông hy sinh ngay trước miệng hầm. Ông gom hết vũ khí của đồng đội chống trả quyết liệt. Đến khi không còn viên đạn nào, chúng gọi tàu rọ đến xách ông lên. Ông bị thương ở cổ, vai và nhiều vùng khác. Chúng

đưa ông ra hạm, neo ngoài biển 3 tháng, sau đó đưa vô Phú Tài, đưa lên Pleiku rồi đày ra Côn Đảo. Đến năm 1973, ông được trả về theo diện trao trả tù binh.

Thành điểm tham quan - học hỏi

Đất nước thống nhất, ông Yên gặp lại cô giao liên từng đón đưa đơn vị ông mấy năm trước rồi cưới làm vợ. Cô là Lê Thị Hậu, sinh năm 1943, người cùng thôn, là cơ sở mật trong vùng địch tạm chiếm, nuôi giấu mấy chục cán bộ và bộ đội giải phóng trong nhà, ngoài rẫy... Từng bắt tù binh Mỹ giải lên Sông Biên (Sông Côn đoạn chảy qua địa phận núi rừng Tây Sơn) giao cho quân giải phóng. Cô là cấp ủy, Trưởng ban Binh vận xã Cát Hanh trước ngày giải phóng, từng bị bắt, chịu cảnh tù đày tra tấn như ông.

Bước vào làm ăn tập thể theo mô hình Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp, ông được phân công làm Đội trưởng một đội sản xuất. Đội ông phụ trách luôn dẫn đầu các đội trong HTX nhưng tính ra bình quân mỗi ngày cũng chỉ được 7 lạng lúa/ lao động chính. Lúc này, nhà nước có chế độ đãi ngộ thương binh. Ông xứng đáng được nhận đãi ngộ nhưng giấy tờ đã mất sạch và người làm chứng lúc ông bị bắt cũng đã hy sinh... Thoáng buồn nhưng nghĩ lại: "Mình vẫn còn may hơn những đồng đội đã nằm lại mãi mãi ở chiến trường". Rồi ông bàn với vợ lên vùng núi Hóc Quả dưới chân núi Đầu Voi khai hoang, canh tác. Vợ ông đồng tình, cùng ông dựng chòi, vỡ rẫy, trồng sắn, khoai, đậu, bắp... Chỉ trong một thời gian ngắn vợ chồng ông đã có cái ăn, vượt qua những tháng ngày đói nheo đói nhóc.

Năm 1995, nhận thấy đất hóc tốt, vợ chồng ông gom hết tài sản dành dụm được mở rộng rẫy lên hướng sườn đồi, nâng diện tích rẫy lên hơn 50 ha. Ông thuê máy san ủi đất thành 3 vực. Vực thấp, ông làm lúa, múc ao nuôi cá. Vực trung, ông trồng xoài, đậu, rau màu và chăn nuôi bò, gà. Vực cao là núi, ông trồng bạch đàn, sau thay bằng keo lai. Thay vì trồng keo 10 năm theo hướng dẫn kỹ thuật của ngành Lâm nghiệp: hàng cách hàng 2,5m, cây cách cây 2m, ông trồng dày hơn và chỉ 4 năm khai thác, sản lượng cao hơn, đặc biệt là tránh được rủi ro như: bão, lửa. Ông vận dụng tốt mô hình VAC vào canh tác nên tiết kiệm được chi phí đầu tư. Ông lấy phân hữu cơ từ chăn nuôi để trồng trọt; lấy rơm, thóc từ ruộng để chăn nuôi; lấy rau muống, chuối cây nuôi cá; mua tài liệu nghiệp vụ thú y về học cách chăm sóc và tự phòng trị bệnh cho vật nuôi... Ruộng ông ba vụ, lúa luôn oằn bông trĩu hạt. Cá nuôi chóng lớn, liên tục xuất bán. Xoài trồng trĩu quả. Bò nuôi chạt chuồng... Không lâu sau, vợ chồng ông bắt đầu có của ăn của để, nuôi được 3 người con ăn học đàng hoàng và mua được nhà ở TP Quy Nhơn. Ông được UBND tỉnh Bình Định tặng thưởng về thành tích nông dân sản xuất giỏi nhiều năm liền.

Tiếng lành đồn xa, nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện tìm đến đất ông tham quan, học hỏi. Vợ chồng ông sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và luôn bày tỏ mong muốn thành công sẽ đến với mọi người. Nhiều người nhờ tham quan mà mạnh dạn đầu tư xây dựng trang trại mang lại hiệu quả cao như ông Nguyễn Văn Thu ở xã Mỹ Hòa (Phù Mỹ), Ba Danh ở xã Cát Hiệp (Phù Cát)... Anh Hà Tấn Trung ở

thôn Chánh Thuận, xã Mỹ Trinh (Phù Mỹ) chia sẻ: “Thấy mô hình trang trại của vợ chồng ông Bốn Yên ở Cát Hanh (Phù Cát), tui mê mất. Mê nhất là mô hình nuôi ốc bươu đen trong ao rau muống để bán trứng. Tui về đem hết tiền dành dụm chuẩn bị xây nhà, thuê máy đến móc, ủi mấy cái rẫy điều cối làm thành một trang trại trồng trọt, chăn nuôi. Đến nay, trại đã đẹp và bước đầu mang lại hiệu quả rồi!”... Có người nhờ tham quan trang trại vợ chồng ông mà nảy sinh ý tưởng khởi nghiệp mới như anh Bùi Văn Viên ở xã Mỹ Phong (Phù Mỹ) dốc lực khai phá và trồng mới một trại xoài mấy nghìn cây ngay trên vùng đất ẩn nhiều đạn pháo chiến tranh. Xoài anh đã cho trái hơn 10 năm nay. Dưới tán xoài, anh thả gà vườn. Chúng ăn mối và các loại côn trùng từ tự nhiên nên chóng lớn, ngon thịt. Hàng năm anh thu về gần cả tỷ đồng từ xoài, gà.

Nhớ lại những ngày đầu lên Hóc Quả khai hoang, cô Hậu tâm sự: “Hồi đó lên đây, ba bề là núi, không đường, xa trường, xa chợ... Ông nhà tui phải phát dọn để có lối ra đường. Các con tui đến được trường học, phải qua nhiều suối, cầu tạm do ông bắt. Nhờ quen chịu khổ chứ không thì không có được như ngày hôm nay. Giờ lớn tuổi rồi, không quản hết được, chúng tôi chia đều rừng rẫy cho các con và trông coi giúp chúng nó”.

Cầu nối liệt sĩ với thân nhân

Sau ngày đất nước thống nhất, ông Yên báo cáo với chính quyền địa phương rồi cùng vợ cất bốc mấy chục hài cốt liệt sĩ trên vùng đất Cát Hanh đưa về nghĩa trang liệt sĩ xã. Ông làm cẩn thận, tỉ mỉ, bàn giao đầy đủ tên tuổi, quê quán của liệt sĩ cho chính quyền nhờ vậy mà nhiều thân nhân liệt sĩ đã tìm được chính xác hài cốt con em mình đưa về nghĩa trang quê nhà. Ông đã nhiều lần mượn xe đạp rong ruổi đến địa bàn các xã: Cát Tài, Cát Nhơn, Cát Minh (Phù Cát), Phước Hòa, Phước Thắng (Tuy Phước)... tìm người thân các liệt sĩ hy sinh ở chân Núi Bà để chỉ mộ cho họ. Ông đã tìm được 5 thân nhân, giúp họ chuyển được 5 hài cốt liệt sĩ đưa về an táng tại nghĩa trang địa phương. Ông đã liên lạc với UBND xã Phổ Châu (Đức Phổ, Quảng Ngãi) chỉ rõ những mộ liệt sĩ nằm rải rác trong các vườn nhà dân, bờ suối, chèo ruộng ở địa bàn ba thôn: Tân Hưng, Tân Lập, Châu Me và hỏi thăm về mộ hai chiến sĩ đặc công hy sinh trong chuyến công tác Châu Me cùng ông nhưng không ai biết.

Những năm tháng khai hoang - lập nghiệp ở Hóc Quả, ông đã nhiều lần cùng vợ ngược lên núi Hòn Chè ở xã Cát Sơn (Phù Cát), nơi từng xảy ra nhiều trận đánh ác liệt giữa quân giải phóng với Mỹ Ngụy, để tìm lại hài cốt liệt sĩ. Ông bảo: “Hồi đó hành quân qua vùng tuyến lửa, những anh lính cũ hay chỉ những chòm cây xanh kịt trong trảng rừng thấp, bảo rằng dưới đó có người nằm lại nên cây cối tươi tốt hơn mọi chỗ. Đào lên, nếu không còn cốt, lấy nắm đất bỏ vào thau nước sạch, nước nổi màng nhờn mỏng, để lâu không tan thì chính xác là mộ”. Căn cứ vào những kiến thức ấy mà vợ chồng ông quyết tâm đi tìm. Ông bà tìm nhiều ngày, nhiều chuyến nhưng vì địa hình địa vật thay đổi và cây rừng lớn nhanh nên cũng chỉ được một bộ hài cốt liệt sĩ là người địa phương...



Chú Phạm Phú Yên - người đội nón đứng giữa, đang xác định mộ liệt sĩ tại Đốc Dài.
Ảnh: Phan Văn Hồ

Đưa anh Nguyễn Đức Thọ ở xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức (Hà Nội) vào gặp vợ chồng ông Yên để hỏi tìm mộ cha anh là bộ đội quân khu hy sinh cuối năm 1967 tại vùng đồi thấp nằm giữa hai huyện Phù Mỹ - Phù Cát theo lời giới thiệu của một thân nhân liệt sĩ đã được ông Yên chỉ và bốc mộ giúp cách đây vài năm, tôi thật sự cảm động trước tấm lòng ông bà với người thân liệt sĩ. Ông bảo: “Năm ấy có một cán bộ Quân khu 5 hy sinh ở Đốc Dài, lúc tiểu đoàn tui qua đốc, bà nhà có chỉ mộ ông nhưng lâu quá, không biết tìm được không. Thôi, cứ ở lại đây, vợ chồng tui sẽ cố gắng hết sức!”. Rồi vợ chồng ông bà sắp xếp cho chỗ nghỉ, lo cơm nước cho mười mấy người nhà anh Thọ. Ngày lên Đốc Dài tìm mộ, vợ chồng ông chuẩn bị đầy đủ mâm lễ để anh làm thủ tục khẩn nguyện. Sau bốn ngày đào cuốc vạt vĩa dưới nắng trời, không tìm ra hài cốt, cô Hậu chạy xe vào TT Phù Cát tìm gặp một đồng đội cũ chờ ra để xác định lại vị trí mộ. Người này định ninh chính chỗ ông Yên đang đào là mộ liệt sĩ năm ấy. Mọi người đào rộng ra phía vực, đến chiều thì gặp một phần đất đen ngòm nhưng không có cốt. Ông Yên suy nghĩ một lúc lâu rồi cẩn thận hốt một vốc đất bỏ vào thau nước trong, nước nổi một lớp màng nhờn mỏng và màng nhờn có màu lóng lánh. Ông bảo: “Có khi lâu ngày, mưa lớn, nước chảy làm trôi mất cốt...”. Không lấy được hài cốt người thân nhưng anh Thọ vẫn quyết định mua lọ sành đựng nắm đất đen mang về chôn cất. Ngày đưa các anh về quê, vợ chồng ông Yên cũng làm một mâm cơm đạm bạc. Anh Thọ thay mặt gia đình cảm ơn vợ chồng ông và xin được gửi tiền ăn uống, lễ vật cúng kính trong những ngày ăn ở nhờ nhưng ông bà không nhận. Ông bảo rằng: “Người nằm xuống là đồng đội của vợ chồng tui. Chúng tui phải có trách nhiệm với họ và con cháu họ. Các thân nhân khác đến đây cũng vậy. Không nói chuyện tiền nong, ơn nghĩa!”.

P.V.H

ĐINH HẠ

Cha tôi

** Tác phẩm dự thi Cuộc thi sáng tác VHNT về đề tài "Cụu chiến binh tình Bình Định trong thời kỳ đổi mới"*

Một vùng nghi ngút khói hương
Cha tôi ngồi dưới từ đường trầm ngâm
Giã từ chinh chiến bao năm
Về quê với nghiệp nông dân của làng.

Nâng niu từng vật tư trang
Ba lô còn đựng gian nan một thời
Vết thương ngõ đã lành rồi
Vây mà mưa nắng trở trời lại đau.

Mấy bộ quân phục bạc màu
Theo cha tận thuở dãi dầu Trường Sơn
Vải dù làm của hồi môn
Mùa đông để mẹ ru con vào lòng.

Quần quanh bề bộn ruộng đồng
Vẫn còn đeo chiếc bi đông bên mình
Thương bao đồng đội hi sinh
Nên cha tin những tâm linh đời người.

Đã đi cùng đất cuối trời
Nay về lặng lẽ làm người nhà quê
Dặn con nơi chốn đam mê
Đừng quên nguồn cội, giữ lễ thói xưa...

HOÀNG BẢO LINH

Trước nhà tưởng niệm

** Tác phẩm dự thi Cuộc thi sáng tác VHNT về đề tài "Cựu chiến binh tỉnh Bình Định trong thời kỳ đổi mới"*

Cuộc đời các chị, các anh dừng ở tuổi đôi mươi
chỉ có họ tên, năm sinh, quê quán
nằm trên bia đá trong nhà tưởng niệm
ngay ngắn và nghiêm trang

ng nghiêm trang như những đoàn quân trước giờ ra trận
thiên liêng nghe Tổ quốc gọi tên mình
những vòng lá nguyệt trang rừng rùng rùng di chuyển
tiến về phía có quân thù..

giây phút ấy, Tổ quốc là trên hết
sức mạnh hợp thành
bùng nổ - vinh quang

thầm đọc tên tuổi các chị, các anh,
trên bia nhà tưởng niệm
những linh hồn luôn cùng đồng đội
chưa từng mơ những biệt phủ cao sang
chưa từng xe hơi bóng loáng
chưa từng những bữa tiệc linh đình
có người chưa một lần nắm tay bạn gái
...
chỉ mơ về một bữa cơm ngon...

tất cả
đã lùi xa - tất cả,
duy tên tuổi vẫn tươi nguyên - ngay ngắn – thẳng hàng

những ngày lễ, Tết... người người đến viếng
những vòng hoa rực rỡ - hương thơm
khói hương nghi ngút, lời cầu khẩn
làm sao ai biết được lòng ai?

ôi! Những linh hồn các chị, các anh
xin thanh thản như tuổi hai mươi từng thanh thản
vì đất nước này bình yên
vì những người dân hiền lành chất phác...

H.B.L

Hành khúc

Cựu chiến binh Bình Định

* Tác phẩm dự thi Cuộc thi sáng tác VHNT về đề tài "Cựu chiến binh tình Bình Định trong thời kỳ đổi mới"

Nhạc và lời: Bích Hạnh

Tự hào - Hùng tráng

The musical score is written in a single system with a treble clef, a key signature of two sharps (F# and C#), and a 2/4 time signature. The melody is accompanied by a simple harmonic line. The lyrics are written below the notes, with some words in bold. The score consists of ten lines of music, each with its corresponding lyrics underneath.

Đường chúng ta đi dài theo đất nước Dưới ánh sao vàng giữ lời thề với Tổ
 quốc Vì độc lập tự do, vì hạnh phúc của nhân dân Mang hào khí Tây Sơn tiến
 quân thần tốc Đầy chiến thắng Đèo Nhông, Dương Liễu, Đồi Mười, An Lão
 Hòa khúc hoan ca Bắc Nam chung một nhà Thấm máu đào xông pha thời
 chiến nay thời bình vẫn cố gắng hăng say. Cựu chiến binh Sát cánh kề vai,
 nêu gương đoàn kết Dựng xây quê hương đất nước mạnh giàu hát tiếp bài
 ca trên đất Bình Định anh hùng Hát vang Khúc hát quân hành Sáng mãi niềm
 tin dưới cờ Đảng quang vinh Dâng trái tim người Cựu chiến binh Việt Nam Nguyễn một
 lòng theo gương sáng Hồ Chí Minh Trọn một đời trung với nước hiếu với dân
 Hát lên Khúc hát tự hào Cựu chiến binh Bình Định ngời sáng.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dự Lễ khánh thành Đền thờ Tây Sơn Tam kiệt



Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước phát biểu tại buổi lễ

Chiều ngày 15.02.2022, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Định đã long trọng tổ chức Lễ khánh thành Đền thờ Tây Sơn Tam kiệt (thuộc Dự án: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung). Tham dự lễ có đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước; đồng chí Trương Tấn Sang - nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước; lãnh đạo các cơ quan, bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo quận Đống Đa thành phố Hà Nội, thị xã An Khê tỉnh Gia Lai. Về phía lãnh đạo tỉnh có các đồng chí: Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Lê Kim Toàn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; đồng chí Nguyễn Phi Long, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành, địa phương trong tỉnh...

Năm 2014, Khu di tích Đền thờ Tây Sơn Tam kiệt được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Năm 2015, tỉnh Bình Định đã nâng cấp tôn tạo quần thể khu di tích với mong muốn dựng xây một công trình tôn vinh sự nghiệp lẫy lừng của triều đại Tây Sơn, công lao của Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ, đưa Đền thờ Tây Sơn Tam kiệt - Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt trở thành điểm đến văn hóa, lịch sử phục vụ du khách trong nước và quốc tế.

Năm 2020, công trình xây dựng mở rộng Khu Đền thờ Tây Sơn Tam kiệt tiếp tục được triển khai xây dựng, gồm các hạng mục: Nhà Tiền bái (thờ các văn thần, võ tướng), Nhà Thượng điện (thờ Tây Sơn Tam kiệt), cải tạo sửa chữa Nhà Tiền tế

(thờ thân phụ, thân mẫu và gia tiên), cải tạo xây dựng lại Nhà bia, nghi môn và phần hạ tầng kỹ thuật... Đến nay công trình đã hoàn thành, đảm bảo các yêu cầu về kiến trúc truyền thống, kỹ thuật, mỹ thuật và giá trị văn hóa - lịch sử của di tích.

Dự và phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc biểu dương Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bình Định đã gìn giữ, phát huy giá trị đặc sắc của di tích đền thờ Tây Sơn Tam kiệt; đồng thời đề nghị tỉnh và các bộ ngành liên quan cần triển khai nghiêm túc và hiệu quả chương trình quốc gia về bảo vệ và phát huy bền vững giá trị khu đền thờ Tây Sơn Tam kiệt, sớm lập đề án bảo vệ và phát huy bền vững giá trị di tích quốc gia đặc biệt này.

Chủ tịch nước nêu khái quát 5 bài học về Quang Trung - Nguyễn Huệ, vị hoàng đế lỗi lạc, đó là: Tự tin ở chính mình, tin vào cơ đồ đất nước mình để hành động; Thần tốc, "tức làm gì cũng nhanh chóng, khẩn trương, thần tốc"; Tinh thần táo bạo, quyết đoán, quyết liệt trong công việc; Biết tận dụng thời cơ, từng cơ hội nhỏ để đạt thắng lợi cuối cùng; Chắc chắn trong hành động, phải chắc thắng thì mới đánh.

Những bài học này có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ an ninh Tổ quốc mà còn chứa đựng những ý nghĩa sâu sắc về phát triển kinh tế - xã hội cho Bình Định nói riêng và cả nước nói chung, đặc biệt tỉnh nhà đang phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra, đưa Bình Định trở thành một tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu miền Trung.

Tại buổi lễ, đoàn công tác của Chủ tịch nước, các đại biểu, lãnh đạo tỉnh đã dâng hoa lên Tượng đài Hoàng đế Quang Trung, cắt băng khánh thành, dâng hương tại Điện thờ Tây Sơn Tam kiệt và trồng cây lưu niệm trong khuôn viên Bảo tàng Quang Trung...



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và các đại biểu thực hiện nghi lễ cắt băng khánh thành



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tặng quà lưu niệm cho Bảo tàng Quang Trung

P.V

* Sáng 14.02 tại TP. Quy Nhơn, Hội VHNT Bình Định tổ chức gặp mặt văn nghệ sĩ tiêu biểu Xuân Nhâm Dần 2022. Đồng chí Lê Kim Toàn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh đã đến dự.

Tại buổi gặp mặt, Chủ tịch Hội VHNT Nguyễn An Pha báo cáo kết quả hoạt động, những thành tựu trong sáng tác, phổ biến tác phẩm VHNT năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; đại diện văn nghệ sĩ các chuyên ngành cũng đã chia sẻ, bày tỏ mong mỏi sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh trong hoạt động sáng tác, phổ biến tác phẩm VHNT...

Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Lê Kim Toàn chúc mừng và biểu dương thành tựu của Hội VHNT và văn nghệ sĩ Bình Định đã đạt được trong bối cảnh đời sống văn học nghệ thuật trong tỉnh và trong nước chịu nhiều ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19; đồng thời thông tin một số kết quả nổi bật về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2021; mong mỗi văn nghệ sĩ tiếp tục đồng hành cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX đã đề ra. Hội cần chuẩn bị kỹ các nội dung và nhân sự, tổ chức thành công đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ VI nhiệm kỳ 2022-2027; phát động phong trào thi đua sáng tác, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ sáng tác, quảng bá tác phẩm của hội viên; tổ chức trại sáng tác, thực tế sáng tác để văn nghệ sĩ tiếp cận thực tế, những thành tựu trên con đường phát triển của quê hương Bình Định, từ đó sáng tạo tác phẩm có giá trị cao về nội dung và nghệ thuật, khẳng định vị thế của văn nghệ sĩ tỉnh nhà; Hội không ngừng tập hợp phát triển hội viên, đoàn kết để Hội thực sự là mái nhà chung của hội viên và công chúng yêu văn học nghệ thuật...

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực cũng lưu ý Thường trực Hội trên cơ sở Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng sắp xếp, bố trí trụ sở



Gặp mặt văn nghệ sĩ tiêu biểu đầu Xuân Nhâm Dần 2022. Ảnh: PV



Đồng chí Lê Kim Toàn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh thăm hỏi, chúc mừng các văn nghệ sĩ. Ảnh: PV

hoạt động mới cho cơ quan Thường trực Hội có kiến trúc và công năng phù hợp với các hoạt động đặc thù của Hội và giới văn nghệ sĩ; đây cũng là nguyện vọng của Hội VHNT Bình Định và văn nghệ sĩ từ rất lâu nhưng chưa thực hiện được.

* Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 Tạp chí Văn nghệ Bình Định diễn ra vào chiều ngày 26.01.2022 tại trụ sở Hội VHNT.

Năm 2021, tạp chí đã bám sát, phản ánh kịp thời các hoạt động của Hội VHNT tỉnh, phản ánh các sự kiện văn hóa - nghệ thuật diễn ra trong tỉnh, khu vực và trong nước; phối hợp tổ



Tạp chí VNBD tổng kết và triển khai nhiệm vụ năm 2022. Ảnh: P.V

chức các số chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của các ngành, địa phương; tăng cường phát hành tạp chí đến bạn đọc. Trong năm, tạp chí đã xây dựng hoàn chỉnh Đề án tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử và tạp chí in; hoàn tất các thủ tục hồ sơ gửi Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin Truyền thông xin cấp phép; xây dựng hoàn chỉnh các chuyên mục và nội dung website tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử chờ cấp phép đưa vào hoạt động.

Năm 2022, bên cạnh việc không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng của tạp chí cả về nội dung và hình thức, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của bạn đọc; đưa Tạp chí Văn nghệ điện tử đi vào hoạt động khi có giấy phép của Bộ Thông tin và Truyền thông; tuyên truyền Đại hội đại biểu Hội VHNT Bình Định khóa VI, nhiệm kỳ 2022-2027; phối hợp tổ chức thành công cuộc thi sáng tác VHNT về đề tài "Cụm chiến binh tỉnh Bình Định trong thời kỳ đổi mới"; mở rộng hướng phát hành tạp chí đến tay bạn đọc ở các địa phương trong tỉnh; phối hợp với các huyện, thị xã, các đơn vị, các ngành, đoàn thể... tổ chức các chuyên đề, chuyên trang phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và đưa văn học nghệ thuật phát triển sâu rộng trong đời sống nhân dân...

Dịp này, Chủ tịch Hội VHNT tặng Giấy khen cho tập thể tạp chí Văn nghệ Bình Định và 3 cá nhân thuộc tạp chí về thành tích xuất sắc giai đoạn 2017-2022.

* Sáng 25.02, Hội VHNT Bình Định đã tổ chức buổi gặp mặt truyền thống nhân kỷ niệm 32 năm ngày thành lập Hội (27.02.1990 - 27.02.2022).

Tại buổi gặp mặt, các đại biểu cùng ôn lại truyền thống; quá trình hình thành, phát triển cùng những thành tựu trong sáng tác, phổ biến tác phẩm của văn nghệ sĩ; những đóng góp của Hội VHNT Bình Định trong sự phát triển nền văn học nghệ thuật tỉnh nhà và cả nước trong 32 năm qua.

Đồng chí Nguyễn Xuân Vĩnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Trưởng Khối thi đua Mặt trận và Các đoàn thể chính trị - xã hội cùng đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong Khối thi đua đã đến tặng hoa và chúc mừng Hội VHNT Bình Định.

* Chiều ngày 24.1, thừa ủy nhiệm Chủ tịch UBND tỉnh, Đoàn công tác của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định do đồng chí Phạm Ngọc Thái, Phó Giám đốc dẫn đầu đã đến thăm và chúc Tết Tạp chí Văn nghệ Bình Định nhân dịp Xuân Nhâm Dần 2022.

Tại buổi gặp mặt, nhà báo Trần Quang Khanh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội, Tổng

biên tập Tạp chí đã báo cáo những kết quả nổi bật của tạp chí trong năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Phạm Ngọc Thái chúc mừng và biểu dương những kết quả đạt được của tạp chí trong năm 2021. Nhân dịp xuân mới, đồng chí chúc Ban biên tập và phóng viên tạp chí dồi dào sức khỏe; tạp chí Văn nghệ Bình Định này càng phát triển, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

* Sáng 17.02.2022, Cơ quan Thường trực Hội VHNT Bình Định tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức lao động (CBVCLĐ) và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022.

Hội nghị thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị CBVCLĐ cơ quan thường trực Hội năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022; thông qua báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; thu chi, quản lý tài chính; kết quả hoạt động thanh tra nhân dân; phát động phong trào thi đua và ký cam kết thực hiện nhiệm vụ giữa thủ trưởng cơ quan và BCH Công đoàn cơ sở; bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2022-2024. Tại Hội nghị, 2 tập thể gồm: Văn phòng Hội, Tạp chí Văn nghệ Bình Định và 3 cá nhân được tuyên dương, khen thưởng.

* 2 hội viên Chi hội Sân khấu (Hội VHNT Bình Định) đạt Giải thưởng của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam năm 2021, gồm: tác giả Văn Trọng Hùng đạt giải Khuyến khích ở hạng mục Kịch bản sân khấu xuất sắc (kịch bản *Cô thân*) và diễn viên Nguyễn Phương Phú đạt giải Diễn viên dân ca xuất sắc. Giải thưởng Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam năm 2021 có 31 giải ở 4 hạng mục: Kịch bản sân khấu xuất sắc gồm 01 giải A, 4 giải B, 5 giải KK; Sách nghiên cứu Lý luận - Phê bình gồm 01 giải A, 03 giải B, 02 giải KK; Vở diễn sân



Đoàn công tác Sở Thông tin và Truyền thông thăm và chúc Tết tạp chí Văn nghệ Bình Định. Ảnh: P.V



Nhà nghiên cứu VHDG Nguyễn An Pha, Chủ tịch Hội và nhà báo Trần Quang Khanh, Phó chủ tịch Thường trực Hội trao Giấy khen cho các cá nhân.

khẩu xuất sắc gồm: 03 giải A, 5 giải B; Hạng mục Cá nhân xuất sắc có 7 diễn viên được vinh danh thuộc các ngành nghề thuật Kịch nói, Cải lương, Tuồng, Chèo và Dân ca.

* Hội báo Xuân Nhâm Dần 2022 do Hội Nhà báo tỉnh Bình Định phối hợp với Sở TT&TT, Sở VH&TT tổ chức, diễn ra từ ngày 25 - 28.01.2022 tại Thư viện tỉnh Bình Định, giới thiệu, trưng bày gần 300 ấn phẩm, báo xuân trong cả nước.

Tại Hội báo Xuân, BTC đã trao giải thưởng “Trang bìa báo Xuân đẹp” cho các tạp chí, bản tin. Tạp chí Văn nghệ Bình Định và Bản tin Thông tin và Truyền thông Bình Định cùng đạt giải Nhì (không có giải Nhất); Bản tin Văn hóa Bình Định, Bản tin đối ngoại Bình Định cùng đạt giải Ba; Bản tin Nông dân Bình Định đạt giải Khuyến khích.

* Tác phẩm *Sắc màu biên cương* của NSNA Trần Bảo Hòa (Chi hội Nhiếp ảnh, Hội VHNT Bình Định) đã đoạt giải C, Giải thưởng Nhiếp ảnh xuất sắc năm 2021 của Hội NSNA Việt Nam. Giải thưởng Nhiếp ảnh xuất sắc năm 2021 là giải thưởng quan trọng nhất trong năm của Hội NSNA Việt Nam trao tặng cho các NSNA có tác phẩm ảnh, công trình lý luận phê bình và sách ảnh giàu tính sáng tạo, có chất lượng nghệ thuật và nội dung cao. 28 tác phẩm xuất sắc nhất năm 2021, gồm: 3 giải A, 9 giải B và 15 giải C và Cúp VAPA trao cho tác phẩm *Chốt kiểm soát bảo vệ biên giới phòng chống Covid-19* (ảnh bộ) của tác giả Huỳnh Văn Truyền (Đà Nẵng). Trước đó, tác phẩm *Sắc màu biên cương* của NSNA Trần Bảo Hòa đã đoạt giải Nhì cuộc thi ảnh nghệ thuật *Tự hào một dải biên cương*.

P.V

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (16.01.2022 - 10.3.2022), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Hoàng Bảo Linh, Lê Hứa Huyền Trân, Trần Duy Đức, Trần Xuân Toàn, Võ Ngọc Thọ, Tường Tri, Phạm Văn Phương, Vinh Tuy, Duyên An, Trần Minh Nguyệt, Miên Linh, Nguyễn Thường Kham, Nguyễn Thị Thanh, Trần Hà Nam, Trương Thị Mai Hương, Thiên Trúc, Lê Vinh, Trương Thúy, Trần Trung Tích; Y Nguyên, Nguyễn Thị Bích Nhàn; Trần Xuân Thụy, Duy Hoàn; Trần Phan Đình Lăng; Đào Thu Hà, Nguyễn Như; Hiếu Giang; Lê Thành Văn; Chu Giang Phong, Nguyễn Đình Phê; Lê Văn Hiếu; Lê Thanh Hùng; Nguyễn Thị Như Ý, Hoàng Khánh Duy; Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Tuyết Quỳn, Thùy Như; Tịnh Bình, Hà Vân; Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Ngọc Hùng; Huỳnh Thị Kim Cương, Trương Anh Sáng, Trần Thương Tĩnh, Nguyễn Chí Ngoan; Nguyễn Ngọc Đặng; Nguyễn Đại Bường; Lê Văn Trường, Trần Thị Thủy Linh, Lê Hồng Châu; Đặng Trung Thành, Nguyễn Hoàng Duy, Nguyễn Văn Minh, Trần Đức Tín, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Hoàng My, Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh; Sơn Trần, Phạm Tuấn Vũ; Huỳnh Minh Tâm; Lê Hằng; Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Duẩn; Nguyễn Văn Thanh; Tâm An; Nguyễn Trọng Linh, Đinh Hạ, Nguyễn Đình Ánh; Trần Thị Tú Ngọc, Bùi Văn Hiên; Lê Nhi, Thy Nguyễn, Dương Thắng; Phạm Thành; Vũ Tuyết Nhung, Cao Nguyên Quỳn; Hà Thành; Lê Gia Hoài; Hà Ngọc Hoàng; Nguyễn Chí Diễm; Nguyễn Thị Mai, Cao Văn Quỳn, Tăng Hoàng Phi, Đào Thanh Tùng, Nguyễn Văn Chiến, Cao Thơm...

* BTC Cuộc thi sáng tác văn học nghệ thuật về đề tài “Cụu chiến binh tỉnh Bình Định trong thời kỳ đổi mới” đã nhận được tác phẩm dự thi của các tác giả: Lê Bá Duy, Đinh Hạ, Bùi Thị Lệ Hương, Trần Văn Dung, Hoàng Bảo Linh, Thanh An, Chu Sỹ Phước, Vi Thị Tích, Lê Thị Mai Hiên, Nguyễn Đặng Thùy Trang (**Thơ**); Nguyễn Hồng Chuyên, Phan Tường An, Trần Văn Dung, Bích Hạnh, Chu Sỹ Phước (**Ca khúc**); Trần Văn Dung, Trần Văn Vương, Bùi Tấn Phước, Võ Hạnh, Hoàng Bảo Linh, Phan Văn Hồ (**Bút ký**).

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.